

Graham Greene

**PHÁI VIÊN
MẬT**



NXB Văn Nghệ TP.HCM 1989

Graham Greene

**PHÁI VIÊN
MẬT**



NXB Văn Nghệ TP.HCM 1989

PHÁI VIÊN MẬT

Tác giả: *Graham Greene*

Dịch giả: *Trần Văn Nuôi*

NXB Văn Nghệ TP.HCM 1989

Nguồn: *Truyentrinhtham*

Biên tập & Soát lỗi: V.C

Bìa: *Tornad*

Ebook: *Kaoaye*

★★★

Tác Giả



Graham Henry Greene (2 tháng 10, 1904 - 3 tháng 4, 1991) là tiểu thuyết gia người Anh. Ông sinh tại Berkhamsted, Hertfordshire, Anh quốc, là con của một hiệu trưởng, và theo học Đại học Oxford. Ông làm việc cho tờ báo London Times trong giai đoạn 1926-1929 (từng làm tổng biên tập) rồi hành nghề ký giả tự do. Năm 1935, ông nhận chân điểm phim cho tờ Spectator, và đến 1940 nhận chân chủ bút văn học. Trong thời gian 1942-1943, ông phục vụ Bộ Ngoại giao Anh ở miền đông châu Phi. Sau Thế chiến thứ Hai (1939-1945), ông đi đến nhiều nơi.

Ông viết nhiều, là một trong các tác giả tiêu biểu của văn học Anh thế kỷ XX. Tác phẩm đầu của ông được xuất bản năm 1925. Graham Greene khởi đầu sự nghiệp văn chương với những sách thuộc loại “giải trí” vì thuộc thể

loại hành động, như truyện gián điệp. Dần dà, ông mới chuyển qua thể loại “tiểu thuyết,” nổi tiếng nhất là *The quiet American* (Người Mỹ trầm lặng - 1955), gần đây được dựng thành phim hợp tác với điện ảnh Việt Nam (15 tiểu thuyết của ông đã được dựng thành phim). Ông cũng viết một kịch bản dành riêng cho phim truyện, và một số tác phẩm cho trẻ em.

Graham Greene có xu hướng viết về những đấu tranh tâm linh trong một thế giới đang mục rữa. Tác phẩm của ông có đặc tính đi vào chi tiết sống động, và lấy bối cảnh đa dạng ở nhiều nơi (Mexico, châu Phi, Haiti, Việt Nam), miêu tả nhiều nhân vật sống dưới những áp lực khác nhau về xã hội, chính trị hoặc tâm lý.

Tác phẩm cuối cùng, *A world of my own: A dream diary* (1994), được viết trong những tháng cuối cùng trong cuộc đời của tác giả, có tính nửa hư cấu nửa tự thuật dựa trên 800 trang tác giả ghi lại qua 24 năm.

Chương 1

Đàn hải âu tung cánh trên bầu trời Douvres như những búp tơ từ sương mù bong ra. Con tàu tiến chậm chậm trong buổi chiều thu lạnh lẽo.

Quày rượu trong khoang hạng ba đông đặc người: một toán cầu thủ bóng ném trở về sau cuộc thi đấu, những thanh niên thắt cà vạt kẻ sọc xô đẩy nhau lấy rượu. D không nghe rõ họ gào những gì, có lẽ đó là tiếng lóng hay tiếng địa phương. Chắc phải một thời gian nữa, anh mới nghe lại được tiếng Anh. Ngày trước anh nói thứ tiếng này rất thạo, nhưng bây giờ anh chỉ còn giữ lại được kiểu nói sách vở.

Đây là một người đàn ông đã đứng tuổi, rậm râu, cằm có một vết sẹo, vàng trán hằn nếp lo âu. Anh tìm chỗ đứng một mình, nhưng trong cái quày rượu này, chẳng làm thế nào được. Một cùi chó thúc vào mạng sườn anh, và một hơi thở sặc mùi bia phả vào mặt anh.

Những người này làm anh ngạc nhiên. Trông họ yêu đời, họ phì phèo thuốc lá thế kia, ai nghĩ được rằng hiện giờ đang có một cuộc chiến tranh nó không diễn ra trên đất nước anh mà diễn ra tại nơi cách cầu cảng Douvres chỉ nửa dặm. Anh mang chiến tranh theo trong người. Ở bất cứ nơi nào anh có mặt là có chiến tranh. Anh lấy làm lạ tại sao thiên hạ không nhận ra điều đó.

— Đem bia ra đây! Đem bia ra đây!

Một cầu thủ hét gọi người bán bar và có ai đó giằng lấy cốc bia đang uống dở trên tay anh. Hấn kêu to:

— Việt vị!

— Lấy bóng lại! Lấy bóng lại! Mấy gã kia hét theo.

— Xin phép các ông! Xin phép các ông! D nói và anh tìm cách lánh ra. Anh kéo cao cổ áo khoác, bước ra ngoài boong tàu đang chìm trong sương

mù lạnh giá.

Đàn hải âu bay vào bờ kêu thảm thiết phía trên đầu, anh bắt đầu đi bách bộ, men theo lan can cho ấm, đầu cúi xuống. Trên sàn tàu, mắt anh lại nhìn thấy tấm bản đồ ngang dọc chiến hào, những vị trí khó phòng thủ, những vọng tiêu và xác chết... Những chiếc máy bay oanh tạc cất cánh từ một điểm giữa đôi mắt anh và trong đầu anh vang lên tiếng bom làm rung chuyển núi đồi.

Đi bách bộ trên con tàu nước Anh đang sẵn sàng cập bến này cũng chẳng có chút an toàn nào. Nỗi hiểm nguy nằm ngay trong con người anh. Nó đâu phải là một cái áo khoác mà ta vứt lại trong xá nhà được, nó là thịt của chính ta, nó là tấm da của ta. Ta chết với tấm da ấy: Khi nào xương thịt rữa nát dưới mồ, ta mới thoát được tấm da ấy. Con người duy nhất có thể tin cậy được chỉ là bản thân ta.

Anh đi lại trên boong tàu hạng ba này, đếm bước cho tới chỗ tấm bảng “Dành cho khách hạng nhất”. Đã có một thời, anh coi sự phân biệt đẳng cấp như một câu chữ, nhưng bây giờ, đẳng cấp xã hội chia đi chia lại nhiều lần quá nên nó chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Anh nhìn lên boong hạng nhất. Trên ấy cũng có một người đứng trong giá rét; ông ta đứng ở mũi tàu, nhìn về phía cảng Douvres, cổ áo khoác kéo cao.

D quay gót, đi về phía sau và theo nhịp chân anh bước là tiếng bước chân theo. Ta chỉ có thể tin chắc được ở nơi ta; mà rồi cũng có lúc ta tự hỏi như thế đã chắc chưa. Bọn chúng thì chẳng bao giờ tin ở ta, mà thế là có lý. D nghĩ: ngay lúc này, anh đang bị theo dõi cũng nên. Anh nghĩ chúng canh chừng anh cũng phải thôi... Kẻ kia, kẻ đang có vẻ tàng lờ trên boong hạng nhất...

Trong cái túi áo trong, trên ngực, anh mang hồ sơ ủy nhiệm - ủy nhiệm đồng nghĩa với tín nhiệm chẳng? Anh không chắc lắm.

Bên trong quày rượu, một giọng đàn bà the thé: “Cho tôi chai nữa! Một chai nữa!” Có tiếng ly cốc vỡ ở trong đó. Có ai khóc đằng sau chiếc phao

cấp cứu. Anh bước tới: một thằng bé ngồi thu lu trong đó. Anh đứng nhìn hồi lâu như nhìn một cái gì hư ảo, như nhìn một nét cổ tự mờ nhòe không đọc được. Anh tự hỏi bây giờ anh có còn chia sẻ được niềm cảm xúc của ai đó không. Anh ngọt ngào mà hồ hững hỏi thằng bé: - Cháu làm sao thế?

— Cháu bị va đầu vào lan can.

— Cháu đi có một mình ư?

— Bố bắt cháu ngồi vào đây.

— Thế là cháu bị va đầu vào lan can?

— Bố nói chả có chuyện gì mà phải khóc to thế.

Thằng bé thôi không khóc nữa. Sương mù làm cho nó ho sặc sụa, D cảm thấy có người đang nhìn mình bên kia tấm bảng “Dành cho hành khách hạng nhất”. Anh nghĩ đáng lẽ mình không nên ra đây. Kẻ kia liếc nhanh về phía anh. Anh giật mình nhớ ra hẳn. Họ từng gặp nhau trong một cái hành lang ở đâu đó nhiều năm trước, một lần trên sân bay, nhiều lần ở ke ga. D không nhớ nổi tên hẳn. Hẳn quay gót, bước về phía mũi tàu: người to cao, gầy như cái que trong tấm áo khoác bằng ni dầy. D đoán hẳn ở phe kia. Trước cách mạng, hẳn có tước vị. Hầu tước hay bá tước gì đó. Làm sao mà lại gặp nhau trên chiếc tàu này nhỉ, ngăn cách bởi một tấm bảng phân chia đẳng cấp. Hay hẳn cũng làm một công việc gì cho phe kia, hẳn cũng mang ủy nhiệm thư trong người, hẳn sẽ gặp các huân tước, các bộ trưởng nước Anh? ...

Tiếng còi tàu ré lên và bỗng nhiên cảnh vật từ trong màn sương nhô ra như những khuôn mặt người sau cửa sổ: những con tàu trên bến, những dãy cột đèn, một tam giác cầu cảng. Con tàu ngừng máy. D nghe rõ tiếng sóng ì oạp vỗ vào bên mạn. Tiếng một người nào đó vang lên như thoát ra từ dưới mặt biển. Con tàu tấp ngang vào bến. Đến nơi rồi.

Hành khách bước lên cầu tàu, tay xách va ly dán đầy nhãn khách sạn Thụy Sĩ, nhãn nhà trọ gia đình vùng Biarritz. D chờ cho họ đi vơi. Hành lý của anh vền vện chỉ có chiếc xác da nhỏ đựng một cái lược, một cái bàn

chải, vài thứ lật vặt; anh đã mất thói quen đem theo đồ ngủ. Đem làm gì khi phải nhảy ra khỏi chỗ nằm mỗi đêm vài bận vì bom nổ quanh người.

Hành khách được chia làm hai toán: khách nước ngoài và công dân Anh. Khách nước ngoài không nhiều. Cách D mấy bước, ông khách trên boong hạng nhất đang run khe khẽ trong tấm áo khoác lót lông thú; dáng người thanh mảnh, nước da mai mái, ông ta không quen kiểu gió lùa từ phía trong cái khoang trống trải này. Người ta chỉ liếc qua hộ chiếu, và ông bước đi ngay. Chắc con người ông là một tấm thẻ chứng chỉ “đây là hàng thứ thiệt”, cũng giống như trên một tác phẩm nghệ thuật cổ. D nghĩ bụng: hẳn đúng là một hiện vật bảo tàng. Mọi người bên này bờ biển, đối với D, đều giống như những hiện vật ở bảo tàng. Đời họ trải qua trong những ngôi nhà to mà lạnh lẽo như những gian triển lãm mở cho khách vào xem.

D bị chặn lại. Một người có ria mép nâu từ tốn nói với anh:

— Ông có khẳng định đây là ảnh của ông không?

— Vâng, tất nhiên. D trả lời và nhìn tấm ảnh. Từ lâu lắm rồi anh không có thói quen xem kỹ hộ chiếu. Anh nhận ra gương mặt một người lạ, trẻ hơn anh nhiều và hiển nhiên là hạnh phúc hơn anh nhiều, bức ảnh đang mỉm cười. Anh nói: “Đây là một tấm ảnh cũ”.

Ảnh chụp trước lúc anh bị cầm tù, trước khi vợ anh bị xử bắn trước trận ném bom ngày 23 tháng Chạp, trước Nôen. Trận ấy anh bị vùi năm mươi sáu giờ liền trong một cái hầm rượu. Nhưng làm sao nói như vậy được với anh nhân viên này?

— Cũ là bao nhiêu năm?

— Có lẽ hai năm rồi.

— Thế mà tóc ông bây giờ đã điểm bạc.

— Thật vậy ư?

— Mời ông đứng dịch ra một chút, nhường cho các vị hành khách khác.

Anh ta nói năng lễ phép, không vội vã. Bởi xứ sở này là một hòn đảo, D

ngĩ. Ở bên nước anh chắc người ta đã gọi quân cảnh tới rồi và cuộc thăm vấn sẽ dồn dập, kéo dài, to tiếng lắm. Một lúc sau, người kia lại vờ anh tới.

“Mời ông vui lòng vào đây”. Anh ta nói và đẩy một cánh cửa.

D bước vào. Một cái bàn, hai cái ghế; trên vách, ảnh vua Edward VII đứng bên cái đầu máy xe lửa có tên là Alexandra. Quanh đức vua, các nhân vật đương thời, mặc áo cổ cồn trắng cắt rất cao, tươi cười. Bác tài xế xe lửa đội chiếc mũ mềm quả dưa. Nhân viên hải quan nói: “Rất tiếc, hộ chiếu hợp lệ, nhưng còn bức ảnh này... Mời ông cứ nhìn vào gương mà xem, ông sẽ thấy...”

D nhìn vào tấm gương duy nhất trên vách. Hai gương mặt khác hẳn nhau. Anh nhân viên lặng lẽ quan sát.

— Tôi không dè, tôi đã thay đổi đến thế này!

Đúng D ngày xưa đây mà, chỉ có hai năm trời. Ngày ấy anh bốn mươi, nhưng nom người còn trẻ hơn nhiều. Hai vợ chồng chuẩn bị đi chơi xa, họ đã xin phép Viện đại học. Cuộc bạo loạn nổ ra ba ngày sau đó. Anh bị bọn phát xít giam sáu tháng, vợ anh bị xử bắn. Họ nhảm thôi.

— Chiến tranh làm con người thay đổi ghê quá. Bên nước tôi đang có chiến tranh, anh biết đấy...

Anh nói với người kia. Bức ảnh mỉm cười. Lúc đó vợ anh nói đùa về chuyện gì đó, chuyện một quả dưa... Họ bận bịu công tác giảng dạy, nhiều năm rồi chưa nghỉ hè... Họ lấy nhau đã mười lăm năm... Anh không thể nhớ chi tiết gương mặt vợ. Anh quá yêu vợ và một khi nàng chết, anh không tài nào gọi lại nổi cảm xúc.

— Ông có giấy tờ gì khác không? - Anh nhân viên hỏi - Ông có quen biết ai ở Luân Đôn không? Đại sứ quán nước ông?...

— Không. Tôi chỉ là thường dân.

— Ông đi du lịch?

— Không, tôi có mấy tờ giấy giới thiệu mua bán không quan trọng lắm.

D mỉm cười. Mà cũng không chắc là giấy tờ thật.

Anh thấy lòng trống rỗng. Bộ râu lởm chởm, những nếp hằn quanh miệng - những cái này là mới - vết sẹo mới dưới cằm. Anh đưa tay sờ vết sẹo.

— Chiến tranh, ông ạ! Anh không muốn nói là mình bị tra tấn.

— Ông nên nói rõ. Hộ chiếu hoàn toàn hợp lệ. Hay ông cho tôi biết ông tới nhà ai ở Luân Đôn...

— Tôi cũng chưa biết nữa.

— Cho tôi một cái địa chỉ nào đó.

Anh nhân viên nói và liếc nhanh người hành khách. D nghĩ lẽ ra anh ta phải nhìn mình rất chăm chú.

— Ồ, vậy thì... có một khách sạn ở Luân Đôn tên là Ritz phải không?

— Có, nhưng ở địa vị ông, tôi chọn một khách sạn khác rẻ tiền hơn.

— Bristol vậy.

— Ở Luân Đôn không có Bristol.

— Vậy, đối với một người như tôi thì nên chọn khách sạn nào?

— Strand Palace.

— Vậy thì Strand Palace đi!

Anh nhân viên trả lại D tấm hộ chiếu:

— Thời buổi này phải hết sức cảnh giác. Xin ông miễn thứ. Ông hãy nhanh lên thì mới kịp tàu về Luân Đôn.

Cảnh giác. D nghĩ, họ gọi như thế là “cảnh giác”, ở cái hòn đảo này. Anh thấy thèm thái độ an toàn của họ.

Do chuyện lôi thôi này, D gần như đứng ở đằng đuôi khi xếp hàng trước trạm thuế quan. Đám thanh niên ồn ào chắc đã ra ga, tàu sắp chạy. Còn

người đồng hương của D thì chắc ông ta chả phải đợi. Một giọng con gái rất đanh đá trả lời phía đằng trước: - Ồ! Tôi thiếu gì hàng đóng thuế!

Giọng cô gái gào rộ dưới tàu. Anh nhìn cô một cách dửng dưng. Anh đã đến cái tuổi mà khi động đến đàn bà thì người ta hoặc là mất nhân cách hoặc là dửng dưng. Cô này tính khí trẻ con quá. - Tôi có một chai rượu Brandy uống dở. Cô gái nói.

D nghĩ cô không nên uống nhiều thế. Cô ăn mặc sang trọng nhưng quá quắt, như một con nộm chào hàng mẫu. Cô lại nói: “Có một chai Calvados, nhưng cũng uống dở”. D thấy nản. Lẽ ra nên để cho cô đi. Cô gái trẻ, tóc nâu, hách dịch một cách vô lý. Cô giống một con bé không biết mình thích thứ gì nên đòi mọi thứ dù mình thích hay không thích.

— Ồ, đúng, đấy cũng là một chai Brandy. Ông có để cho tôi kịp nói đâu. Chai ấy cũng uống dở.

— Xin lỗi cô - nhân viên hải quan nói - cô đem trong người nhiều rượu quá, buộc lòng chúng tôi phải bắt đóng thuế...

Một nhân viên khác khám qua chiếc xách rồi để anh đi. Anh hỏi:

— Tàu đi Luân Đôn đã chạy chưa ạ?

— Chạy rồi. Ông phải đợi chuyển bảy giờ mười thôi. Bây giờ mới là sáu giờ kém mười lăm.

— Bố tôi là Huân tước Benditch đấy, nói để ông biết.

— Cũng vậy thôi, thưa cô. Thuế hình thức thôi mà, hai mươi bảy hào sáu xu, đánh vào rượu.

Vậy ra cô này là con gái Huân tước Benditch! D dừng lại chờ. Anh nghĩ không biết khi gặp Huân tước, anh có bị làm khó dễ như Hải quan đối với cô gái này không! Bao nhiêu chuyện phải trông vào Huân tước. Nếu ông ta thuận bán than với giá phải chăng, cách mạng còn có thể cầm cự được vài năm; nếu không, chắc chắn chiến cuộc sẽ chấm dứt trước mùa xuân tới đây.

Dường như cô gái được miễn thuế (điềm tốt chăng?). Cô bước ra cửa, oai phong như người vừa mới chinh phục được toàn cầu. Cô khuất dạng trong sương mù. Buổi tối tới sớm. Một ngọn đèn chiếu sáng trên quày báo, một chiếc xe tay đẩy hàng dựa bên tường, một tờ quảng cáo của hãng Horlicks. Sương mù dày làm cho khu ga rộng lớn này biến thành một cái ga xép.

— Chán chưa! Tàu chạy mất rồi! Cô gái nói.

— Còn một chuyến nữa cô ạ - D nói - nhưng phải chờ một tiếng đồng hồ nữa.

Nói mấy câu như vậy rồi, anh thấy tiếng Anh đã trở lại quen thuộc. Tiếng nói của xứ sở này ngấm vào anh cùng với sương mù và mùi khói; không còn thứ ngôn ngữ nào thích hợp hơn.

— Họ nói thế thôi. Mù dày như vậy, thế nào tàu cũng bị chậm cho coi. Cô gái nói.

— Đêm nay tôi phải tới Luân Đôn.

— Đâu phải mình ông!

— Có thể đi sâu vào đất liền, trời đỡ mù hơn.

Cô gái đã bỏ anh đứng đấy, đi thẳng tới ke ga. Cô mất hút đằng sau quày báo một chốc rồi quay lại, mồm nhai một mẫu bánh mì kẹp thịt. Cô chìa cho anh một ổ như thể người ta cho một con thú trong lồng sắt.

— ... Ăn một miếng?

— Cám ơn. Anh trân trọng cầm ổ bánh, cắn ăn. Đây hẳn là cách tiếp đón ân cần của người Anh.

— Tôi sẽ tìm một chiếc xe. Chờ một tiếng đồng hồ trong cái hốc này chán chết. Đi sâu vào trong kia chắc đỡ mù hơn (như vậy là cô gái có nghe anh nói). Cô thẳng tay ném khúc bánh ăn dở theo đường ray như người làm xiếc; “Có bánh! Không có bánh!”. Rồi cô nói: “Tôi sẽ cho ông đi cùng”. Và khi thấy anh lưỡng lự, cô thêm: “Tôi hết say rồi!”

— Cám ơn cô, tôi không nghĩ vậy. Nhưng ai lái nhanh hơn, cô hay tôi?

— Tôi chứ còn ai.

— Vậy thì cám ơn, xin theo cô!

Bỗng dừng một khuôn mặt xuất hiện ngang tầm chân họ. Té ra đây là một cái hầm khám máy. Một giọng câu kính:

— Này, madam! Đây đâu phải là sở thú!

Cô gái cúi xuống, không chút ngạc nhiên.

— Tôi đâu có nói đây là sở thú!

— Nhưng cô không được ném bánh vô mặt thiên hạ như vậy.

— Ồ, đừng nói nhảm.

— Vi phạm thân thể. Tôi phải gọi cảnh sát. Một mảnh bom đấy thưa bà.

— Có gì đâu. Một mẩu bánh thôi mà!

— Chẳng có gì lạ. Tất cả những người tôi gặp đều là khách hàng mua bán của ba tôi.

Cô lái chậm chậm về hướng mà cô cho là Luân đôn. Chiếc xe xóc nảy lên khi chạy qua ray.

— Cứ đi theo hướng tàu là không lạc được. Cô nói.

— Cô thường đi tàu bằng vé hạng ba à?

— Tôi thích chọn bạn đường theo ý muốn. Đi hạng ba ít phải gặp khách khứa của ba tôi.

— Tôi là loại khách ấy đấy.

— Chúa ơi, chạy ra cảng đây này! Cô kêu lên, lùi xe và rẽ ngoặt một phát rất bạo. Sương mù âm vang tiếng phanh rít, tiếng càu nhàu. Họ tìm đường quay lại. Xe bắt đầu leo lên dốc.

Lên đến đỉnh đồi, sương mù bớt đặc? Anh nhìn thấy những mảnh trời

xám lạnh buổi hoàng hôn, những mảnh rào gỗ trông cứng như thép. Im lặng đìu hiu, một ánh lửa thấp thoáng đằng xa. Hòa bình là thế đấy!

— Người Anh chắc là hạnh phúc lắm trong xứ sở này. D nói.

— Hạnh phúc? tại sao? Cô gái hỏi.

— An toàn như thế này... D nhớ lại anh nhân viên hải quan nháy mắt thân mật với mình và nói:”thời buổi này phải cảnh giác ông ạ...”

— Ờ nhỉ! Cô gái nhún vai nói bằng cái giọng ngây thơ của một đứa bé mất dạy.

— Ở bên nước chúng tôi, chiến tranh đã hai năm. Khi đi học một con đường thế này, tôi có thói quen đi chậm, sẵn sàng nằm sấp xuống khi nghe tiếng máy bay trên đầu.

— À, nhưng các anh đánh nhau cũng phải vì lý do gì chứ nhỉ, hay chả vì cái gì cả?

— Cũng có lý do đấy. Cho nên lúc đầu người ta dễ xúc động lắm. Dần dà rồi... chuyện giết chóc nó giết luôn cảm xúc trong con người. Cho tới bây giờ, dường như tôi chẳng còn cảm xúc gì nữa ngoài cái sợ. Cô thấy đấy, trẻ con ít ra đời ở bên nước chúng tôi...

— Và chiến tranh vẫn cứ tiếp tục, ghê thật!

— Tiếp tục vì sợ. Bao giờ hết biết sợ nữa thì thôi, chẳng còn gì. Bọn chúng tôi rồi đây chẳng ai còn hưởng được hòa bình nữa, mất hết cảm xúc rồi.

— Cứ gì phải chiến tranh mới thế. Tiền nhiều quá, bố mẹ nuông chiều quá, cũng đi đến kết quả đó thôi.

D buồn rầu nói:

— Dù sao, cô cũng còn trẻ quá... Và cô đẹp quá.

— Lạ chúa! Ông bắt đầu tán tỉnh đó ư? Ông đoán nhầm tuổi đấy. Tôi không còn trẻ như ông tưởng đâu!

— Không đâu cô. Tôi vừa nói đấy, tôi đã trở như đá rồi. Với lại tôi cũng già rồi...

Một tiếng nổ to, cái xe chúi nghiêng sang một bên D đưa hai tay lên ôm đầu. Xe dừng.

— Chúng nó cho mình một cái lớp nát. Cô gái nói.

— Xin lỗi cô. D bỏ tay xuống, bàn tay còn run. Đấy, vẫn là cái sợ đấy!

— Ở xứ này, ông không phải sợ gì cả.

— Không chắc đâu. Tôi đi tới đâu là có chuyện tới đó.

D nghĩ mình đem theo chiến tranh trong con tim. Dần dà rồi mình làm ô nhiễm tất cả mọi thứ. Mình phải đeo trên người một cái lục lạc, như người mắc bệnh hủi thời xưa ấy.

— Đừng diễn trò lâm ly. Cô nói - tôi ghét những vở lâm ly. Cô rồ ga, cái xe vọt tới nhảy chồm chồm. - Bây giờ ta đi tìm một cái quán bên đường, hay một cái gara. Thay bánh ở đây lạnh chết.

— Chạy thế này có việc gì không?

— Ông đừng sợ.

— Bởi vì tôi có vài việc cần bàn, cô ạ...

Cô quay về phía anh, gương mặt trẻ trung nhưng chán chường. Trông cô giống như một bé gái đang chán không muốn chơi với lũ bạn nữa.

— Chắc cô chưa tới hăm năm.

Cô nhìn ông và nói:

— Ông khéo vẽ ra những trò kỳ lạ. Ông tìm cách ve vãn tôi chẳng?

— Không đâu cô.

— Trò ấy cũ quá rồi ông ơi.

— Có nhiều người làm cái trò đó với cô lắm sao?

— Nhiều không kể xiết.

Anh thấy buồn vô hạn. Một cô gái trẻ thế mà đã chán sự đời đến thế. Có thể, vì anh đã đứng tuổi. Anh nghĩ rằng tuổi trẻ phải có một mùa... lạ Chúa, ta nói là mùa hy vọng đi. Anh nhẹ nhàng nói: - Không có gì kỳ lạ đâu. Tôi là một người làm ăn buôn bán.

— Ông có nhiều tiền chứ?

— Ồ không. Tôi là đại diện của một hãng buôn nghèo.

Cô bỗng nở một nụ cười. Anh thản nhiên nghĩ: Ta có thể nói với cô là cô đẹp.

— Ông đã có vợ?

— Có và không.

— Ông muốn nói là đã xa nhau?

— Vâng. Nàng đã chết.

Trước mặt họ, sương mù dẫm màu hồng ngát. Xe đi chậm lại, khép khiêng tiến vào một vùng có tiếng người, đèn hậu ô tô nhấp nháy.

Một dãy dài cửa sổ lắp kính. Tiếng nhạc êm dịu, một giọng trầm và rộng hát:

«Anh biết, chỉ khi nào em bị bỏ rơi...

Chỉ khi nào em sống lẻ loi...

Thì em mới đến sống với anh...»

— Trở về với văn minh! Cô gái bữ môi nói.

— Ta cho thay bánh ở đây chứ.

— Tôi nghĩ thế.

Cô mở cửa, bước ra và lập tức cô lẫn trong sương mù, trong quầng sáng, trong đám đông. Anh ngồi lại một mình trong chiếc xe. Bây giờ, khi đã tắt

máy, anh thấy lạnh tê tái. Anh thử nghĩ tới công việc. Đầu tiên là tới một căn nhà trọ số bao nhiêu đó, đường Blomsbury. Căn nhà chắc được chọn để cho người của ta dễ liên lạc. Đến trưa ngày kia thì tìm cách gặp Huân tước Benditch. Người của ta có vàng, họ có thể trả giá cao để mua than, kèm theo những điều kiện ưu tiên buôn bán một khi chiến tranh chấm dứt. Ở công ty của Benditch, nhiều mẻ đã bị đóng cửa không bán được than. Lợi cả đôi đàng. Có thể nhờ một nước thứ ba làm trung gian chuyển vận...

D đã được chỉ thị phải cảnh giác với Sứ quán tại Anh, ở bên nhà cho rằng viên đại sứ không đáng tin cậy, các tùy viên cũng thế. Viên thư ký thì có thể tin. Nhưng, D nghĩ, trong hoàn cảnh rất hỗn loạn hiện nay, có khi viên thư ký lại làm việc cho bọn phản động.

Gì thì gì, cuộc thương lượng phải tiến hành bí mật. Ở nhà không ai có thể tiên đoán được diễn biến bên này. Có thể bị từ chối, phái viên bị lộ, bị ám sát... Vậy là ta đang ở trên đường tiếp cận mục tiêu, trong sương mù giá rét.

D bỗng chợt dạ, tắt đèn pha. Ngồi trong bóng đêm anh rút hồ sơ ủy nhiệm ở túi trong ra, cầm trên tay, lưỡng lự một chút. Rồi anh đút vào trong chiếc tất ở chân phải.

Cánh cửa xe xịt mở và cô gái gắt toáng lên:

— Tại làm sao ông lại tắt đèn đi thế? Tôi tìm cái xe muốn phát khùng. Cô bật đèn trở lại và nói - Bây giờ chưa có thợ... họ đang đi tìm.

— Tôi phải đợi đây sao?

— Tôi đang đói.

D thận trọng bước xuống xe, nghĩ bụng không biết có nên mời cô gái dùng bữa không, tiền đường không còn nhiều.

— Ta có thể dùng bữa chứ? Anh hỏi.

— Tất nhiên. Ông có đủ tiền không? Tôi đã dốc túi trong vụ sửa xe rồi.

— Vâng, vâng. Tôi mời cô.

— Được!

Anh bước theo cô tới nhà hàng, hay khách sạn gì đó không biết mà thời anh còn là sinh viên ở British Museum thì cửa hàng này chưa có.

Một ngôi nhà cổ phong cách Tudor - anh thấy rõ, Tudor thứ thiệt - đầy ghế bành và tràng kỷ với một quầy rượu ở nơi ngày xưa có lẽ là tủ sách. Một người đàn ông đeo kiếng một mắt vớ lấy tay cô gái, bàn tay trái, rồi xiết chặt: - Rose, đúng là Rose đây này! Cô thứ lỗi, hình như Menty đang tới kia kìa...

Ông ta nói và vội vã bước ra hiên.

— Cô biết ông ta?

— Ông chủ quán này? Tôi không nghĩ là ông ta ở đây. Ông ta có một khách sạn ở Đại lộ Western - Và cô bĩu môi - Hay đấy nhỉ! Mà sao ông không quay về với cuộc chiến tranh của ông đi? Chẳng cần phải vậy, anh nghĩ. Anh đem chiến tranh theo trong người. Mùi thối đã bắt đầu bốc. Ở căn phòng tiền sảnh, cạnh cái bàn đầu tiên, người đồng hương đã ngồi thù lù trên ghế, quay lưng lại phía anh. Bàn tay anh run bần bật, đúng như nó từng run trước một vụ oanh tạc. Làm sao khác được khi anh đã nằm tù sáu tháng trời, ngày nào cũng chờ bị lôi đi xử bắn. Khi thoát khỏi nơi ấy, anh khắc phải đau tim thôi.

— Hay ta tìm nơi khác dùng bữa cô ạ, ở đây đông quá.

Sợ như vậy, kể cũng vô lý. Nhưng ngồi trong nhà hàng này, nhìn cái tấm lưng dài sọc, còng còng kia, anh thấy cũng nhói tim như khi đứng tựa lưng vào tường, trước những họng súng tử hình.

Cô gái ngờ vực nhìn anh:

— Không còn chỗ nào ăn đâu. Ông chê chuyện gì. Đông quá ư? Ồ, tôi không nghĩ là ông đã bắt đầu đòi...

— Không, không. Không phải vậy. Nhưng tôi thấy dường như...

— Tôi đi rửa mặt cái đã. Rồi tôi quay lại.

— Được cô cứ đi.

— Một phút thôi.

Khi cô đi rồi, anh dụi mắt tìm buồng vệ sinh. Anh cần nước lạnh và một chút thì giờ để suy nghĩ. Thần kinh anh không còn vững lắm, một tiếng lộp ô tô nổ cũng làm anh phát hoảng. Anh đảo mắt tìm lão chủ quán: cửa hàng này đông khách, mặc dù hay có lẽ nhờ sương mù dày đặc. Xe hơi từ Luân đôn, từ cảng Douvres tới, kèn bóp inh ỏi, để làm gì nhỉ! Anh thấy lão chủ đang nói chuyện với một bà già tóc trắng: - Cao thế này này! Tôi có ảnh của nó. Tôi nghĩ ngay tới ông nhà...

Lão vừa nói vừa quay nhìn nơi này, nơi khác, chẳng để ý mấy tới câu chuyện. Gương mặt gầy đen, kiểu nhà binh nửa mùa, trơ trẽn như một cái đầu heo hay đầu cừu bày bán trong tủ kính.

— Xin lỗi ông một phút - D nói với lão.

— Tất nhiên tôi không muốn bán nó - Lão tiếp tục nói với bà già - À, tôi vừa mở một quán ăn ở cảng Swansea cách đây mười dặm. Hôm nào có dịp xin mời bà và ông nhà...

Hắn quay gót, treo trên môi một nụ cười như người ta xòe một que diêm. Tay hắn cầm bức ảnh một con cho fox.

— Tôi muốn hỏi ông... D nói.

— Xin lỗi. Kìa Tony tới.

Lão nói và lập tức bỏ đi.

Bà già nói với D.

— Chắc ông muốn hỏi buồng vệ sinh chứ gì? Ở dưới hầm...

Thời Tudor chắc chưa có căn buồng vệ sinh này: nó được lát toàn bằng cẩm thạch đen và kính. Anh cởi áo khoác ngoài móc lên giá. Chỉ có mình anh ở đây. Anh mở vòi, nước chảy đầy lavabo. Anh dầm đầu trong nước lạnh. Đấy gân cốt đang cần cái đó: nước lạnh tác động vào gáy như một

luồng điện. Có một người vừa mới bước vào, có vẻ như một tài xế của một cái xe nào đó. D lại dầm đầu xuống nước và ngóc lên, nước tuôn dầm dề qua tóc. Anh quờ tay tìm cái khăn lông, chấm mắt. Anh thoáng thấy người kia đang nắn túi cái áo treo trên móc, anh quay lại: - Sao anh lại nắn túi áo tôi?

— Tôi ấy ư? Ông làm sao thế? Tôi treo cái áo của tôi ấy chứ. Ông muốn gây sự ư?

— Tôi thấy dường như ông vừa mò trong túi áo tôi.

— Vậy thì hãy đi kêu cảnh sát.

— Thôi, tôi chỉ nói vậy thôi.

— Hãy đi kêu cảnh sát hoặc là phải xin lỗi tôi! - Tên tài xế này to cao, đến một mét tám mươi là ít. Hấn tiến tới - Tôi thềm đánh vỡ mặt ông quá! Một thằng ngoại quốc khốn khiếp, tới ăn chực cơm nước Anh, mà lại còn muốn...

— Có lẽ tôi nhầm - D nhẹ nhàng nói, nghĩ bụng thằng này hẳn là dân móc túi chuyên nghiệp.

— Có lẽ ông nhầm. Có lẽ tôi sẽ đấm vỡ cái mõm khi của ông. Ông xin lỗi như vậy sao?

— Tôi sẽ xin lỗi như ông muốn.

— Ông không có gan đánh nhau sao?

— Đánh nhau làm gì. Anh khỏe hơn, ít tuổi hơn tôi...

— Tôi có thể đánh vỡ mặt cả một bày khi đột ngu ngốc như ông...

— Tôi tin như thế.

— Ông coi thường tôi hả? Một con mắt của hấn liếc xéo như thế để lưu ý người xem... mà có khi cũng có người xem ở đâu đây...

— Nếu ông nghĩ vậy thì tôi lại xin lỗi ông lần nữa.

— Tôi có thể bắt ông liếm giày tôi.

— Tôi không ngạc nhiên chút nào.

Thằng này say rượu hay sao. D nghĩ, anh tựa lưng vào lavabô.

Anh thấy buồn nôn, anh không chịu được cảnh đánh đấm. Bắn một người hay xơi một viên đạn, chuyện đó được, còn những cú đấm lại là chuyện khác. Những cú đấm làm nhục con người. Bị đánh tức là bị đặt vào một vị trí thấp so với kẻ đánh. Anh ghét cảnh ấy cũng như cảnh chung chạ giữa đàn ông. Anh sợ nữa.

— ...Anh cóc cần tôi hả?

— Tôi không có ý định ấy.

Kiểu nói tiếng Anh văn vẻ như vậy làm cho tên tài xế nổi khùng.

— Hãy nói bằng tiếng Anh. Không thì đập bả trầu đấy!

— Tôi là người ngoại quốc.

— Ngoại quốc hả? Chờ đấy.

Hắn xốc tới, hai nắm tay buông thõng như hai tảng thịt khô. Hắn cố tìm một cơn giận dữ giả dối.

— Nào, hắn nói. Khởi động đi. Tay để đâu? Hèn thế à.

— Vâng, hèn. Tôi không muốn đánh nhau với ông... Có một phu nhân đang chờ tôi trên kia. Phu nhân sẽ hưởng cái gì còn lại sau khi tôi làm việc với ông. Tôi sẽ dạy ông cách gọi một người tử tế là kẻ cắp.

Dường như hắn thuận tay trái. Hắn vung nắm đấm bên trái.

D nép người vào lavabô. Chuyện không hay sắp xảy ra, anh đang đứng trong sân trại tù. Tên cai ngục đang tiến tới, tay cầm dùi cui. Giờ này mà có súng, anh sẽ nổ súng ngay, sẵn sàng giết người để tránh sự va chạm giữa hai người đàn ông. Anh nhắm mắt, dựa lưng vào tấm kính. Anh không hề biết sử dụng nắm đấm.

Anh nghe tiếng lão chủ quán:

— Thế nào ông bạn? Không được khỏe hả?

D đứng thẳng người lên. Tên tài xế lùi một bước ra vẻ nghiêm chỉnh. D nhìn hẳn, ngọt ngào trả lời lão chủ quán:

— Tôi vừa mới bị... tiếng Anh nói thế nào nhỉ... bị chóng mặt!

— Tiểu thư Cullen nhờ tôi đi tìm ông. Hay tôi tìm thầy thuốc cho ông nhé?

— Không sao. Không việc gì.

Ra khỏi buồng vệ sinh, D hỏi lão chủ quán:

— Ông có biết tên người tài xế vừa rồi?

— Chưa bao giờ gặp. Làm sao nhớ hết được khách hàng ở đây, ông bạn. Có việc gì?

— Hẳn lén lục túi tôi.

Chương 2

Cái nhìn lạnh trở lại đằng sau chiếc kiếng.

— Không thể có chuyện đó, ông bạn ạ. Khách nhà này toàn người đứng đắn. Có lẽ ông nhầm. Cô Cullen sẽ nói ông rõ.

Hắn ra vẻ thản nhiên: “Ông biết cô Cullen lâu chưa?”

— Tôi không dám nói là biết. Ở bến cảng cô có nhã ý cho tôi đi nhờ xe.

— À ra vậy. Lão chủ quán lạnh lùng nói.

Lên hết bậc thang, hắn nhanh nhẹn lảng:

— Cô Cullen đang ở trong phòng ăn.

D bước vào. Một người mặc sãngday len cao cổ đang chơi piano, một người đàn bà hát, giọng trầm buồn. Anh thẳng người bước qua chỗ người đồng hương đang ngồi.

— Có chuyện gì vậy? - Cô gái nói - Tôi tưởng là ông bỏ rơi tôi. Mặt mũi ông làm sao thế kia? Như người vừa mới gặp ma ấy!

Ở chỗ ngồi mới, anh không thể nhìn L. (anh đã nhớ ra tên người đồng hương) anh sẽ sàng nói:

— Tôi bị tấn công, nghĩa là, tôi đã bị tấn công trong buồng vệ sinh.

— Sao ông cứ nói những chuyện ấy. Ông ưa làm ra vẻ bí mật quá. Tôi thích nghe chuyện “Em bé quàng khăn đỏ” hơn.

— Nghĩa là tôi vẫn cứ phải tìm lời để xin lỗi.

— Chả cần. Tôi muốn hỏi sau một trận bom, ông thường bị cứng hàm như vậy sao?

— Không. Nhưng tôi là một con người có bạn. Vậy thôi.

— Thôi đừng lập dị nữa, ông vẫn cứ dùng cái kiểu lâm ly, tôi đã nói, tôi

chúa ghét kiểu lâm ly mà!

— Nhưng trong đời này, đôi khi sự việc lại xảy ra theo cái kiểu ấy. Có một người ngồi ở cái bàn đầu, gần lối ra vào, đối diện với cô. Đừng nhìn vội. Tôi cuộc với cô, lúc này, ông ta đang nhìn chúng ta.

— Đúng. Rồi sao nữa?

— Ông ta đang theo dõi tôi.

— Có thể giải thích cách khác. Ông ta đang ngắm tôi, vậy thôi.

— Đúng không?

— Thì thiên hạ vẫn thường ngắm tôi mà!

— Ồ, vâng, vâng. Chắc thế.

Anh ngồi lùi lại một chút, ngắm cô gái. Nước da cô trắng xanh, làn môi cay đắng. Anh bỗng thấy ghét Huân tước Benditch. Nếu anh là bố cô nhóc này thì anh không để cho cô tự do như vậy. Người đàn bà trầm giọng hát một bản tình ca rẻ tiền.

«Trái tim anh là của em rồi.

Đấy chỉ là câu nói đầu môi.

Anh nói yêu em và anh tặng.

Nhưng chỉ là cho mượn mà thôi...»

Thiên hạ đặt cốc tán thưởng như thế đó là những lời thơ tuyệt tác. Cả cô gái cũng ngừng ăn một chút. Chính kiểu lâm ly đó mới làm D. bực mình. Ở đất nước anh cả bên này lẫn bên kia, chẳng ai có thì giờ làm cái trò đó.

«... Vâng, em biết

Đây là một cuộc tình hiện đại.

Em đâu muốn chết kiểu cung tần».

D. nghĩ đấy chính là cái “tinh thần thời đại” đấy. Anh vụt thấy mình

thích cái xà lim ngực tối hơn, hay thẳng địch ở ngoài cửa hơn. Luật giang hồ ... sự sòng phẳng của trận đấu. Gương mặt sa sầm, anh nhìn cô gái. Đã có một thời anh từng làm thơ tặng những cô gái này. Giọng hát phía trong kia tiếp tục: «... Em mơ ngày đêm và em chột hiểu.

Rằng đó chỉ là câu nói đầu môi.

Với em là bài học, thế thôi ...»

— Ngớ ngẩn, tầm thường hết cỡ - Cô gái ngẩn lên nói - Nhưng mà nghe cũng được.

Một anh bồi tiến tới bên bàn:

— Thưa ông, ông ngồi đầu bàn kia nhờ tôi đưa cái này cho ông ...

— Vừa mới đổ bộ lên đây! Lắm bạn bè thế! - Cô gái nói.

Anh đọc. Mẫu thư ngắn, rõ nghĩa, mặc dù người ta không nói rõ mục đích.

— Chắc cô không tin khi tôi nói là người ta định biếu tôi hai ngàn livre.

— Ông nói với tôi làm gì chuyện đó!

— Ờ nhỉ! - Anh gọi người bồi:

— Anh cho biết có phải ông ấy có người tài xế mắt lé, to con.

— Tôi sẽ hỏi, thưa ông.

Cô gái nhìn D.:

— Ông làm cái trò đó giỏi quá, rất giỏi! Con người kỳ bí!

Anh thấy là cô uống quá nhiều rượu.

— Cô nên uống từ từ, không thì chúng ta khó về tới Luân đôn

Anh bồi quay lại:

— Ông ta bảo đúng, đó là người tài xế của ông ta.

— Hẳn thuận tay trái?

—Ồ. Đủ rồi, đừng hỏi thêm gì nữa! Cô gái nói.

—Tôi không tìm cách làm oai với cô đâu - D nói sẽ sàng - Chuyện riêng của tôi thôi. Nhanh quá, tôi phải tìm hiểu kỹ.

D trao cho anh bồi món tiền nhỏ cùng với mảnh giấy và nói:

—Anh trả lại cho ông ấy mảnh giấy này.

—Ông không trả lời?

—Không.

—Sao không lịch sự một chút. Viết là: Cảm ơn tấm thịnh chứ! Cô gái nói.

—Tôi không muốn ông ta nhại tuồng chữ của tôi sau này.

Cô gái vỗ bàn cười lẩn chiêng:

—Xin chịu thua! Ông hoàn toàn thắng nhé! Ly lỳ thật!

—Cô đừng uống nữa. Đường dài lắm.

—Vội gì! Vẫn có thể ngủ đêm ở đây mà.

—Có thể. Cô có thể ngủ đêm ở đây, nhưng tôi thì phải có mặt ở Luân đôn đêm nay.

—Tại sao?

—Ông chủ của tôi không muốn tôi chậm trễ.

Chắc hẳn bên nhà đã tính toán ngày giờ, dự kiến tình thế. Không có gì bảo đảm với cấp trên rằng mình không thể mua chuộc. D buồn rầu nghĩ rằng chính cấp trên cũng ra một cái giá: Anh từng biết trong cuộc chiến này có kẻ đã bán đi bán lại nhân phẩm của họ nhiều lần trong khi nhiều người khác dùng máu của mình để khẳng định chân lý.

Lão chủ quán hếch cái kiếng về phía Cullen mời cô nhảy. Cái này thì đến hết đêm mất, D nghĩ. Khách nhảy chầm chậm lượn vòng theo điệu nhạc buồn. Lão chủ quán giữ chặt cô gái, bàn tay to tướng áp vào lưng cô, tay kia

thọc vào túi áo trông rất hách. Hãn nghiêm trang nói gì với cô gái, thỉnh thoảng liếc mắt về phía D. Anh nghe được câu “Hãy đề phòng”. Cô gái chăm chú nghe, nhưng chân bước không vững lắm, chắc cô say nhiều hơn là anh tưởng.

D nghĩ không biết họ đã thay bánh xe chưa. Nếu rồi thì sau bản nhạc này anh sẽ thuyết phục cô... Anh đứng lên bước sau lưng L ra khỏi phòng ăn. Trên đĩa hãn có một lát thịt bê. Hãn không ngược mắt, tiếp tục xắt thịt ra thành những miếng rất nhỏ - Chắc hãn yếu đường tiêu hóa. D thấy đỡ căng thẳng. Từ chối món tiền, anh thấy mình ở vị trí mạnh hơn địch thủ.

Sương mù đã quang trong sân, anh phân biệt rõ đã non chục chiếc xe hơi, một chiếc Daimler, một Mercedes, hai Morris, chiếc Packard cũ kỹ của cô gái, một Cadillac màu tía. Bánh xe đã thay.

Anh nghĩ bây giờ đi được thì tuyệt: L còn đang ăn. Nhưng ngay lập tức anh nghe một giọng nói bằng tiếng mẹ đẻ. Chính là L. Hãn nói:

— Xin lỗi, tôi muốn trao đổi với ông đôi câu...

D nhìn hãn đứng giữa đám xe mà thèm. Hãn đứng vững chãi, hãn là sản phẩm của một cuộc lai tạo từ năm trăm năm nay trong môi trường thích hợp, hãn tự tin, hãn mang dòng máu tội lỗi của cha ông hãn.

— Có thể - D nói - Ta có thể nói chuyện đôi chút...

Anh thầm khen cái duyên của tay này. Giống như trong buổi họp, một yếu nhân tới kéo anh ra nói chuyện.

— Tôi buộc phải nghĩ rằng ông chưa hiểu tình thế - L nói. Hãn mỉm cười như để xí xóa câu nói - Hai năm chiến tranh rồi, nói như vậy thật quá sỗ sàng, nhưng tôi muốn nói rằng, thực ra, ông chính là người của chúng tôi.

— Trong tù, tôi khó nghĩ được như vậy.

Tay kia cũng có một kiểu lương thiện riêng, hãn nói:

— Hãn là ông đau đớn lắm. Tôi có tới thăm một số trại tù của chúng tôi. Chiến tranh mà, nói làm gì chuyện tàn nhẫn. Chắc ông cũng đã biết rõ trại

từ ở phía các ông. Chúng ta đều có tội, bên này hay bên kia. Và chúng ta tiếp tục mắc tội, cả hai bên, cho tới khi một bên toàn thắng.

— Khẩu hiệu cũ rích: “Các anh hạ vũ khí đi, chúng ta cùng chấm dứt chiến tranh”. Các ông nghĩ thế chứ gì! Luận điệu đó quá kém cỏi khi các ông nói với một người có vợ bị giết!

— Một sự rui ro ông ạ. Chắc người ta đã nói với ông rồi... chúng tôi đã xử tội tên chỉ huy ấy...

Hắn có cái mũi dài như những nhân vật trong các bức danh họa cổ: Mảnh mai, thanh lịch. Lẽ ra hắn phải đeo bên hông một thanh kiếm cũng dẻo queo như hắn. Hắn tiếp tục nói: - ... Là thế này. Nếu phe các ông thắng, những người như ông sẽ ra sao? Ông, một trí thức tư sản? Ngay bây giờ, tôi nghĩ họ cũng chẳng tin ông. Và ông cũng chẳng tin gì họ. Ông có tin rằng những người đã hủy hoại Bảo tàng quốc gia và các bức danh họa cổ, trong số đó lại có người lưu tâm đến các công trình học thuật của ông không? Hắn nói thêm, giọng ngọt ngào, như trong một cuộc họp của Viện Hàn Lâm - Tôi muốn nói về tập bản thảo Berne [1]

— Tôi không chiến đấu cho cá nhân tôi.

D nói và anh nghĩ nếu đừng có chiến tranh, thì anh và người kia có thể thành đôi bạn. Thỉnh thoảng giai tầng quý tộc cũng đề ra một kiểu người quan tâm tới văn học, nghệ thuật, một Mạnh Thường Quân kiểu thẳng cha này.

— Tôi cũng nghĩ thế - Hắn sẽ nói - Ông là một người say lý tưởng hơn tôi nhiều. Động cơ của tôi đáng ngờ lắm, tất nhiên. Gia sản tôi bị tịch thu. Tôi nghĩ là... (Hắn có một nụ cười mơ hồ, coi như người kia hiểu hắn)... là bộ sưu tập tranh của tôi đã bị đốt, bộ sưu tập bản thảo cũng vậy. Những của ấy chắc ông chẳng hề quan tâm đâu, nhưng trong đó có một bản viết tay của Thánh Augustin: “Nước trời”... (D có cảm giác đang bị một con quỷ dữ có cá tính, có khiếu thâm mỹ cám dỗ. Anh không biết trả lời thế nào cho phải) - L nói tiếp: — Tôi không than phiền gì hết, ông thấy đấy, trong chiến tranh,

những chuyện tàn nhẫn như vậy thường xảy ra đối với những gì ta yêu quý... Các bộ sưu tập của tôi, bà vợ của ông...

Lạ thật, hẳn không hề thấy mình lỗ bịch. Hẳn chờ một sự đồng tình ở anh - Cái mũi dài kia, cái miệng quá sành sỏi kia, cái thân hình mảnh mà dài của tài tử kia. Hẳn chẳng có chút ý niệm gì về mối tình của một con người. Căn nhà đã bị thiêu hủy của hẳn chắc giống như một Viện Bảo tàng có bàn ghế cổ, một gian trưng bày có màn kéo để bảo vệ tranh trong những ngày công chúng được phép vào xem. Hẳn ưng ý tập bản thảo Berne, nhưng hẳn không chịu hiểu rằng tập bản thảo Berne nào có ý nghĩa gì so với người đàn bà của đời anh. Giọng điệu cảm thông lừa bịp của hẳn đi đến kết luận này: “Cả hai chúng ta cùng đau khổ”

Làm sao mình lại nghĩ hẳn có thể là một người bạn được nhỉ? Hãy tiêu diệt luôn mọi nền văn minh đó đi! Đừng để loài người rơi vào tay lũ... có lẽ nên gọi hẳn là loại người ưu tú chẳng? Rơi vào tay chúng, thế giới này rồi sẽ ra sao? Một thế giới chứa đồ vật lưu trữ, dán nhãn: “Cấm sờ vào hiện vật”. Không có đức tin, mà có tầng thánh ca cùng những châu lễ huy hoàng. Có những thư viện tuyệt hảo, nhưng không có sách mới. Thà đổ máu, thà đánh nhau... hỗn loạn đi, cũng được. Thời đại đổ vỡ hẳn là thời đại của anh. Anh nói: - Thôi, nói chuyện ấy ít gì. Giữa hai ta chẳng có cái gì đồng điệu, ngay cả một tập sách cổ.

Anh nghĩ tay này chỉ mong cứu thoát mớ của báu hẳn có. Văn hóa, sự thường thức tinh vi của hẳn chỉ là những thứ để giết chết trái tim người.

— Tôi muốn ông nghe tôi một chút... Hẳn chậm chạp nói...

— Thôi, đừng nói nữa, mất thời giờ của ông, vô ích.

Hẳn mỉm cười:

— Tôi rất lấy làm mừng là ông đã hoàn tất công trình về tập bản thảo Berne trước khi xảy ra... cuộc chiến tranh đáng tiếc này...

Hẳn lại mỉm cười. Đối với hẳn, không phải chiến tranh giết chết xúc cảm - Hẳn làm gì có xúc cảm, hẳn chỉ có một lớp vỏ sơn mỏng, gọi là xúc cảm

dành cho nghệ thuật. Chỗ đứng của hắn là ở giữa các đồ vật chết. Hắn nhỏ nhẹ nói: - Xin trả ông về các đồ vật của ông, ông không oán trách gì tôi chứ?

— Oán trách? Về chuyện gì?

— Về những chuyện sắp xảy ra bây giờ đây.

Cao lớn, mảnh mai, lịch sự, hắn bước đi, giống như một tay bảo trợ nghệ thuật bước ra khỏi phòng tranh. Hắn là hắn đang nghĩ: Thôi mất công làm gì!

Lòng hắn là cả một kho lớn chứa đầy hiểm ác.

D chờ một lúc rồi trở lại phòng ăn. Qua phòng kính, anh nhìn thấy đôi vai gầy của hắn lại nghiêng trên bát thịt bê.

Cô gái không còn ở đấy nữa, cô đã nhập bọn với một toán khác. Cái kiếng một mắt lấp lánh. Bên tai cô, lão chủ quán thì thầm chuyện gì. D nghe tiếng họ cười và cái giọng lạnh lạnh dưới tàu: “Cho thêm một chai! Cho chai nữa!” Chắc cô này còn ở đây tới sáng.

Cô đã có chút lòng tốt đối với mình, vậy thôi. Cô mời mình một ổ bánh ngoài sân ga lạnh cóng. Cô cho mình đi nhờ xe, rồi cô bỏ mình giữa chừng. Cô có thái độ kỳ quặc của tầng lớp cô - có thể cho kẻ ăn xin hắn một livre và không hề biết đến nỗi khổ ngoài tầm mắt. Cô thuộc về cái nòi của L. Anh nghĩ và anh nhớ tới các đồng chí giờ này đang xếp hàng để nhận một mẫu bánh hoặc đang chen nhau nằm cho ấm trên nền đất.

Anh quay gót, không, không đúng. Chiến tranh đâu đã giết hết cảm xúc của ta, đâu chỉ chừa cho ta cái sợ! Ta còn đang giận run lên đây, ta còn căm thù đây!

Anh ra sân, tới mở cửa xe. Người thợ đi vòng qua mũi xe và hỏi:

— Thưa ông, còn phu nhân...?

— Tiểu thư Cullen nghỉ lại đây đêm nay. Anh làm ơn nói lại với tiểu thư là ngày mai tôi sẽ đưa xe tới nhà Huân tước Benditch.

Anh nổ máy, anh lái thận trọng, từ từ. Chưa phải lúc để cho cảnh sát giữ lại vì tội lái xe không có bằng. Một cột mốc ghi: “Luân Đôn 45 dặm”. May ra có thể tới trước nửa đêm. Anh lại nghĩ không biết L làm nhiệm vụ gì ở đây. Mẫu giấy không tiết lộ gì hết. Chỉ có dòng chữ: “Ông có đồng ý nhận hai ngàn lirve không?” Và tên tài xế lục túi anh, nó tìm gì? Chúng đã biết nhiệm vụ của anh ở đây chẳng. Ở bên nhà chỉ có năm người biết rõ mục tiêu của anh cùng với hành trình, cả năm người đều ở trong Hội đồng Bộ trưởng. Có kẻ phản bội chẳng? Lão Tổng trưởng già thuộc phái tự do, phản đối tòa án quân sự cách mạng hồi đầu? Hay tên Tổng trưởng Nội vụ trẻ có nhiều tham vọng? Có thể bất cứ tên nào. Nhưng may thay, trên đời này vẫn còn nhiều, rất nhiều người như anh, không chịu để bị mua chuộc - rất đơn giản là vì nếu như vậy thì cuộc đời này quả là khó sống. Cũng như nếu vẫn còn những người đàn ông hay người đàn bà không dám nói lên sự thật, thì cuộc đời này quả là khó sống lắm. Chẳng phải đạo lý cao xa gì đâu, đấy chỉ là điều kiện để sống còn, thế thôi. Phản bội, đốn hèn, khó sống lắm.

Chương 3

Một cột mốc ghi 40 dặm.

L qua đây để ngăn chặn chuyện mua than hay chính phe hãn cũng cần than? Công nhân bên vùng của hãn không chịu khai thác than, để phản đối chiến tranh... Một ánh đèn pha đuối ở mé sau. D đưa tay ra hiệu cho chiếc xe cứ vượt. Chiếc xe đã ở ngang tầm xe anh, đấy là một chiếc Daimler, anh nhìn thấy người lái: đó chính là tên tài xế đã móc túi anh trong buồng vệ sinh.

D nhấn ga, chiếc xe kia không chịu nhường đường. Hai chiếc cùng rồ máy chạy như điên cạnh nhau trong sương mù. Anh không hiểu chuyện gì, hay bọn chúng định giết anh? Ở nước Anh, chuyện đó khó xảy ra. Nhưng từ hai năm nay, anh đã quá quen với những chuyện như vậy. Bị vùi năm mươi sáu tiếng đồng hồ trong một trận bom thì dễ tin là bạo lực vẫn còn có ở trên đời.

Cuộc đua chỉ diễn ra trong hai phút. Kim đồng hồ chỉ sáu mươi dặm. Anh tăng ga. Sáu mươi hai, sáu mươi ba, và trong vài phút, sáu mươi lăm. Nhưng chiếc Packard cũ làm sao qua nổi chiếc Daimler. Chiếc kia vọt lên, phóng trong sương mù ở tốc độ tám mươi dặm, rồi phanh lại, chặn ngang đường.

Chúng sẽ giết mình, D nghĩ. Cũng chả sao. Cái chết vào lúc này có khi còn có ích hơn là sống.

— Nó đây này, tên khốn kiếp!

Anh ngạc nhiên. Không phải L hay tên tài xế mà là lão chủ quán đang đứng cạnh xe anh. L ngồi trong chiếc Daimler, anh thấy dáng lơ mờ của hãn. Tên chủ quán này cùng cánh với hãn ư?

— Ông muốn gì? D hỏi.

— Muốn gì ư? Cái xe này là của tiểu thư Cullen.

— Tôi đã nhận lại tiểu thư rồi. Tôi sẽ đem chiếc xe này tới nhà Huân tước.

— Thằng chủ quán bán thiu! Lão chủ quán hét lên - Anh tưởng có thể chuồn như vậy sao? Với chiếc va li của tiểu thư. Đồ nữ trang ở bên trong!

— Tôi không nghĩ tới chiếc va li.

— Thôi đi! Hãy bước ra.

Chẳng còn cách nào nữa. D bước ra. Đằng sau họ, mấy chiếc xe bóp còi inh ỏi. Lão chủ quán gọi to:

— Tôi tóm được nó đây rồi. Cho xe vô lễ đi!

Hắn túm lấy cổ áo D.

— Không cần phải thế - Anh nói - Tôi sẵn sàng nói chuyện với tiểu thư Cullen, hoặc với cảnh sát.

Mấy chiếc xe vượt qua. Tên tài xế bước tới. L đứng cạnh chiếc Daimler, nói chuyện với ai đó ở bên trong. Lão chủ quán nói với D:

— Anh tưởng chơi khôn được sao? Cô Cullen có bao giờ đi gọi cảnh sát! Hắn ghé sát mặt anh. Một con mắt của hắn có màu xanh chết rất lạ, như mắt con cá - Tôi biết loại người các anh. Anh chui từ dưới tàu lên, tôi biết.

— Tôi có việc cần đi. Hãy cho tôi gặp cô Cullen hay gặp cảnh sát.

— Bọn ngoại quốc các anh tới đây chỉ để chim gái... Các anh phải được một bài học.

— Ông bạn ngồi cùng xe với ông cũng là người ngoại quốc đấy.

— Ông ấy là người đứng đắn...

— Tôi mà được tự tiện thì tôi cho anh vào tù. Nhưng Rose... Tiểu thư Cullen không muốn cho gọi cảnh sát - Hắn thở ra sặc mùi rượu - Anh sẽ được một trận nên thân, giữa đàn ông với nhau.

— Ông muốn nói... Các ông định đánh tôi chẳng? Các ông những ba người.

— Nếu muốn độ sức thì tôi và anh ta sẽ dùng súng! D nói.

— Ở nước Anh không có chuyện đó.

— Sao ông lại nhờ người đánh tôi?

— Tôi bị gãy tay, không thấy sao? Hăn nói và rút bàn tay giả ra, lắc lắc.

— Tôi không thích đánh nhau. D nói.

— Tùy anh.

Tên tài xế bước tới. Hăn đã cởi áo khoác. Hăn không đội mũ và cũng không cần bỏ áo vét tông.

— Tôi đáng tuổi bố anh ta. D nói.

— Đây không phải là câu lạc bộ thể thao. Đây là nơi trị tội.

Hăn buông cổ áo D và nói: “Cởi áo ra!” Tên tài xế đứng đợi, tay buông thõng.

D từ từ cởi áo khoác. Một chiếc xe nổ máy từ xa. Anh nhảy ra giữa đường chặn lại. Một chiếc Morris bé. Một người đàn ông nhỏ bé ngồi sau tay lái, sợ sệt thò đầu ra hỏi:

— Cái gì thế?

— Máy người kia...

— Bọn say rượu. Bà vợ người to lớn đẩy đà ngồi bên cạnh nói với chồng.

— Không có gì đâu! - Lão chủ quán đeo kính vào con mắt cá chết nói - Đại úy Currie đây! Các vị biết đấy. Khách sạn Tudor. Tên kia ăn trộm xe.

— Chúng tôi đi gọi cảnh sát nhé. Người đàn bà nói.

— Không. Cô chủ xe không cho gọi. Chỉ cần cho hăn một bài học thôi.

— Vậy không cần tới chúng tôi phải không?

— Một tên ngoại quốc! Lão chủ quán nói.

—Ồ! Người nước ngoài! - người đàn bà mím môi - Ta đi thôi mình ạ!

Ông chồng rờ má, chiếc xe biến trong màn sương.

— Nào, bây giờ anh có chịu chơi không? - Lão chủ quán hỏi và hăn nói thêm - Chả có việc gì phải sợ, ta chơi sòng phẳng.

— Xuống dưới ruộng tốt hơn. Ở đây đông xe quá. Tên tài xế nói.

— Tôi không đi đâu hết. D nói.

— Rất tốt!

Tên tài xế nói và hăn vung tay đánh nhẹ vào má anh một cái.

Rất nhanh, anh đưa hai tay lên che mặt. Tên tài xế, mắt nhìn nơi khác, đấm một cú thật mạnh vào miệng anh, rồi đấm liên tục, bàng quang, mắt vẫn nhìn nơi khác.

Đôi tay D chẳng giúp được gì cho anh, anh không tìm cách đánh trả, tâm trí quay cuồng, tởm lợm vì trận đấu bằng thể lực này. Tên tài xế vẫn đấm liên hồi vào mặt anh. Anh ngã quỵ xuống đất. Lão chủ quán kêu to: - Đứng lên, thẳng chết nhất kia. Đừng có vờ!

D đứng lên, anh trông thấy L đang cầm cái xắc da của anh. Tên tài xế xông vào đánh túi bụi, dồn anh tới bờ rào bên đường. Anh không nhìn thấy gì nữa, mồm đầy máu. Hăn lại xông đến. Anh khom người dồn hết sức lực nhào tới, húc đầu vào bụng hăn. Hăn loạng choạng ngã ngời xuống đất. Lão chủ quán hét: - Ê, thằng khốn kiếp. Chơi xấu hả. Đập chết nó đi!

D lại bị ngã quỵ, không còn biết gì nữa. Anh mơ hồ nghe có ai đó đếm bảy, tám, chín...

Có bàn tay nào sờ nắn khắp người anh. Anh tỉnh lại, mở to mắt và anh nhìn thấy mặt tên tài xế, rất to, sát mặt anh, tay hăn đang mò túi áo ngực của anh.

— Nó có làm sao không? chủ quán hỏi.

—Ồ, không việc gì. Hẳn vẫn sống. Tên tài xế đáp.

— Thôi được. Để cho nó nhớ đời. Lão chủ quán nói.

D cố sức đứng lên, nghe hẳn nói tiếp:

— Để tôi lái chiếc xe của tiểu thư Cullen. Hẳn đá cái áo véc tông của D ra giữa đường.

Anh bước tới, cúi xuống nhặt và anh trông thấy cô gái ngồi trên ghế sau của chiếc Daimler.

— Cả cô này nữa sao? - Anh nhặt cái xác đưa cho cô xem và nói - họ móc cả đến cái xác của tôi.

Cô gái nhìn anh ngỡ ngác như người vừa tỉnh ngủ. Anh phun ra mấy cái răng gãy và bắt đầu bước về phía Luân Đôn. Hai chiếc xe liên tiếp qua mặt anh. Anh cảm thấy ngày hôm nay sao dài thế. Chẳng có gì là bất ngờ cả: đây vẫn là không khí anh từng sống hai năm qua. Ngay cả khi cặp bờ một ốc đảo hoang vắng, anh vẫn đem tới đó một không khí bạo lực của chiến tranh. Không thể thoát khỏi chiến tranh khi ta đối xử sở. Chỉ có kỹ thuật là thay đổi: Những cú đâm vào mặt thay vì bom, một thẳng lưu manh thay vì súng. Chỉ trong giấc ngủ là anh thoát khỏi bạo lực, những giấc mơ bao giờ cũng chứa hình ảnh êm đềm của dĩ vãng. Anh mơ thấy giảng đường, thấy vợ anh, đôi khi thấy rượu và thức ăn, rất nhiều hoa.

Anh đi trên lề đường như một thẳng người máy. Anh tự hỏi L sẽ làm gì ngày mai. Thì giờ còn ít quá, đã qua một ngày mà chưa làm được việc gì trừ việc tình cờ quen con gái ông Benditch, nhưng cô ta cũng ở phía bên kia. Có tiếng ô tô mé sau lưng, anh quay lại nhìn, và lúc bước xuống đường, đưa tay vẫy. Con người bị hành hạ kia, thân xác rã rời, đau đớn, chợt nhận thấy rằng tuy bước khắp khiêng, nhưng đôi chân mình còn cứng cáp lắm.

Chương 4

Những chiếc xe điện đầu tiên chạy về hướng Kingsway. Đoàn xe tải từ ngoại ô tiến vào các chợ nội thành trên công trường Bloemsbury đầy những thân cây trụ lá. Một con mèo thong thả trở về sau khi đã thám thính dãy mái nhà hàng xóm. D thấy thành phố chẳng được phòng thủ tí nào mà vẫn nguyên vẹn một cách lạ lùng. Thiên hạ chẳng có ai xếp hàng, chẳng có dấu vết chiến tranh nào... ngoài anh.

Anh tha căn bệnh trên người, dạo qua dãy hàng quán hãy còn đóng cửa: một quầy thuốc lá, một sạp báo. Anh cho tay vào túi: cái ví đã biến mất. Cũng chẳng sao. Trong ấy chỉ có ít tiền, một quyển sổ con chép những bài thơ anh thích, một bức thư do một tạp chí Pháp gửi cho anh sau những bài viết về “Khúc tráng ca Roland...” Bọn kia tha hồ mà suy đoán để tìm mật mã. Chả có gì cả. Cái sự hoài nghi cũng như lòng tin tưởng của con người quả là vô tận.

Anh đã tới nơi chỉ định, 35, Bloemsbury. Anh hơi ngạc nhiên thấy đây là một khách sạn, một khách sạn loại rẻ tiền. Cửa mở toang, dấu hiệu rõ nét của loại khách sạn này ở khắp các thành phố Âu Châu. Anh đưa mắt nhìn phong cảnh chung quanh. Anh mang máng nhớ ra khu này... Phố xá vẫn giữ lại cái hào quang đa cảm thời anh còn là sinh viên ở British Museum, thời kỳ của sự uyên bác, của thanh bình và lời lẽ hào hoa.

Anh bước vào, nhấn chuông. Đâu đó đồng hồ điểm sáu giờ. Một gương mặt gầy ốm, xanh xao thò ra quan sát: Một cô bé độ mười bốn tuổi.

— Hình như ở đây có một phòng dành cho ông D, tức là tôi...

— À, có - Cô bé trả lời - Chúng tôi chờ ông suốt tối qua. Cô sửa lại cái nơ trên chiếc tạp dề, mắt còn ngái ngủ.

— Cô đưa chìa khoá cho tôi, tôi lên một mình.

Cô bé nhìn gương mặt của ông khách và cô hốt hoảng. D sẽ sàng nói:

— Đêm qua xe tôi bị tai nạn dọc đường.

— Buồng số 47. Tít trên lầu 4. Để cháu đưa ông lên.

— Khỏi phải mất công cô ạ.

— Ồ. Không mất công gì đâu. Khách hàng vắng lai ở đây ra vào suốt đêm. Cái đó mới mệt.

Cô có cái ngậy thơ của một cô bé từ nhỏ suốt ngày đã phải gần gũi cái xấu.

Cho tới lầu hai, vẫn còn một tấm thảm. Phía bên trên, bậc gỗ lộ trần. Một cánh cửa bỗng mở và một ông khách Ấn Độ mặc bộ đồ ngủ sặc sỡ nhìn ra bằng đôi mắt nặng nề buồn bã.

Cô bé đi trước D, bước chân mệt mỏi, đôi tất thủng gót, bàn chân thò ra ngoài chiếc giày rách. Nhiều tuổi hơn chút nữa, cô sẽ hoá thành người luộm thuộm, ở tuổi này trông chỉ thấy buồn cười.

— Có thư từ gì cho tôi không? Anh hỏi.

— Hôm qua một người tới đây. Ông ta có để thư lại. (Cô dùng chìa khoá mở cửa) thư để trên lavabô.

Buồng hẹp. Một cái giường sắt, một cái bàn trải vải nhựa, một ghế bành mây, một tấm khăn trải giường bằng vải xanh đã phai màu nhưng sạch, mỏng như tơ nhện.

— Ông có cần nước nóng không? Cô bé hỏi, giọng nghe buồn hiu.

— Không, không. Cô khỏi nhọc lòng.

— Ông dùng chi? Thường thường khách ở đây điểm tâm bằng trứng luộc hoặc cá thu hun khói.

— Sáng nay tôi không ăn gì. Chỉ thèm ngủ thôi.

— Ông có cần cháu đánh thức không?

— Không cần, leo lên mệt lắm, cô ạ. Tôi quen thức dậy một mình. Đừng

lo ngại gì cho tôi cả.

Cô bé say sưa nói:

— Được phục vụ những người có học, thích thật. Ở đây toàn loại khách qua đường. Ông hiểu loại gì chứ? Hoặc là đám Ấn Độ. Cô nhìn ông với một tình cảm vừa mới nảy sinh: Khép nép, sùng bái. Cô ở cái tuổi mà bị chinh phục ngay bằng lời nói.

— Ông không có va li sao?

— Không.

— Cũng may mà ông được người giới thiệu. Ở đây, người ta không cho khách đi tay không thuê buồng, nhất là đi một mình.

Hai chiếc phong bì dẫn dưới cái ly súc miệng trên bàn vệ sinh. Chiếc thứ nhất đựng một tờ giấy viết thư có tiêu đề: Trung tâm ngôn ngữ Liên quốc gia Entrenationo.

“Giá biểu cho ba mươi ba học Entrenationo là sáu ghinê. Bài giảng thử dành cho ông ngày mai, 16, vào hồi tám giờ bốn mươi lăm. Chúng tôi tin chắc, sau bài này, ông sẽ tiếp tục nốt chương trình. Nếu giờ quy định không tiện đối với ông, xin báo cho biết bằng điện thoại, chúng tôi sẽ chọn cho ông giờ khác”.

Bức thư kia do cô thư ký của Huân tước Benditch gửi tới, khẳng định giờ gặp gỡ vào buổi trưa ngày kia.

— Chốc nữa tôi phải đi ngay - Anh nói - Tôi chớp mắt một chút.

— Ông có cần túi chườm nước nóng không?

— Không cần. Tốt lắm rồi.

Cô bé ngần ngừ ngoài cửa:

— Có một cái đồng hồ ga đấy. Ông biết cách dùng không? Bỏ xu vào...

Luân Đôn chả có gì thay đổi! Anh nhớ tiếng máy đếm kêu tích tắc và cái thói ham xu của nó. Một đêm dài thưở nào, anh đã vét hết túi và nàng vét

xắc nhặt những đồng xu cuối cùng bỏ vào máy đếm, đêm lạnh làm sao! Anh chợt nhớ rằng bây giờ đây, kỷ niệm của hai năm đau đớn đang chờ ở ngoài đường để vồ lấy anh.

— Có, có, anh trả lời nhanh, tôi biết, cảm ơn cô.

Cô bé nuốt chửng những lời cảm ơn một cách say sưa: đây là một tôn ông. Cô sẽ sàng khép cánh cửa và anh cảm thấy một con én, dù sao, cũng có thể làm ra được mùa xuân.

Anh tụt giày, chẳng kịp rửa những vết máu trên mặt, nằm dài ra trên giường và ngủ ngay lập tức. Anh mơ thấy mình đang đi dọc một con sông đẹp, cạnh một cụ già điệu bộ rất quý tộc. Anh hỏi ý kiến ông cụ về bản trường ca Roland. Hai người tranh luận bằng giọng cung kính. Bên kia bờ sông là những dãy nhà cao tầng giống như khu Rockefeller ở New York. Một dàn nhạc chơi những bản náo động. Anh mở bừng mắt nhìn đồng hồ: vừa đúng tám giờ mười lăm.

Anh ngồi dậy, rồi đi rửa mặt đánh răng. Gãy mất mấy cái răng hàm. Đường như cuộc đời kiên quyết làm cho anh ngày càng bớt giống tấm ảnh trong tờ hộ chiếu. Nhưng may quá, mặt anh không đến nỗi tím bầm xây xước như anh tưởng.

Anh bước xuống nhà dưới. Có mùi cá nướng phảng phất. Cô bé bê đĩa trứng va vào anh.

— Ô, xin lỗi ông! Cô nói.

Anh đưa tay giữ cô lại:

— Cô tên gì?

— Else.

— Nghe đây Else. Tôi đã khóa cửa phòng. Cô trông chừng, không cho ai vào phòng tôi nhé.

— Không ai vào đâu ạ.

— Cô giữ chiếc chìa khóa này, Else.

— Cháu sẽ trông chừng. Cháu sẽ không cho ai vào đâu.

Hai quả trứng lăn lóc trên cái đĩa. Cô bé hau háu nhìn anh đi khuất.

Trung tâm Entrenationo nằm trên lầu ba một ngôi nhà ở đường Oxford, anh bước vào một thang máy cũ kỹ. Lầu ba. Một dãy hành lang dài gió lùa hun hút. Một tấm biển nhỏ: Trung tâm Entrenationo. Phòng chỉ dẫn. Anh đẩy cửa. Một cái quầy tiếp tân hẹp. Một người đàn bà đứng tuổi, mặc áo săng đai màu xám đang ngồi đan len. Anh tự giới thiệu: - Tôi tên là D. Tôi tới để học bài đầu tiên.

— Rất hân hạnh. Người đàn bà đặt cuộn len xuống bàn, nở một nụ cười xã giao. - Mời ông vào trong này. Tiến sĩ Bellows thường nói chuyện với những học viên tới học buổi đầu.

Bà đứng dậy, tới mở một cánh cửa phía trong. D theo bà bước vào. Tiến sĩ Bellows ngồi đằng sau một cái bàn to. Ông đứng dậy đưa hai tay ra đón D và nói một câu gì như thể “Me trong joyass” (Rất vui mừng).

— Câu đầu tiên của Entrenationo bao giờ cũng là một lời chào hữu nghị, thưa ông.

— Rất hân hạnh. D trả lời bằng tiếng Anh.

— Ông sẽ học bài đầu tiên với giáo sư K, người nước ông. Ở đây chúng tôi thu xếp để cho các học viên học với người đồng hương, như vậy dễ gây được cảm tình và dễ học hơn... Ông sẽ thấy, giáo sư K rất giỏi và rất khéo...

— Tôi tin như vậy.

— Nhưng trước hết, chúng tôi muốn trình bày với học viên những điều cốt yếu. Ông ta vẫn cầm tay D, nhẹ nhàng đưa tới một cái ghế bành da. Chúng tôi hy vọng rằng mỗi học viên mới sẽ được thu hút về đây bằng tình yêu...

— Tình yêu?

— Tình yêu nhân loại. Cái ý muốn trao đổi ý kiến với... tất cả mọi người. Toàn bộ những hận thù, những cuộc chiến tranh chúng ta đọc tin tức trên báo ngày nay... chỉ là vì loài người không hiểu nhau... Nếu chúng ta cùng nói chung một thứ tiếng...

— Tôi nghĩ đây là một nhiệm vụ cao quý...

— Chúng tôi chưa làm được mấy... Đã ba mươi năm rồi, tôi sáng tác ra và hoàn thiện Entrenationo... - Tiến sĩ Bellows từ từ đứng dậy - Giáo sư K đang chờ ông...

D cũng đứng lên. Một cái đồng hồ đầu đó điểm chín tiếng.

— La, hora sonar. Giờ đã điểm. Tiến sĩ Bellows mỉm cười, cầm tay D - Tôi có thể hy vọng nói chuyện thêm với ông một lần nào đó không...?

— Tất nhiên, thưa ông.

Ở ngoài cửa, Tiến sĩ Bellows giữ D lại thêm một chút:

— Ở đây có lệ chỉ nói với nhau bằng Entrenationo, ông nên tập ngay từ đầu... Nói rồi ông nhã nhặn bước vào trong, khép cửa lại.

Người đàn bà mặc săng đai mỉm cười.

— Tiến sĩ Bellows, con người tuyệt vời, ông nhỉ!

— Ông ta có nhiều mơ ước lớn.

— Phải như vậy, ông thấy không, chứ còn đời bây giờ...

Bà đứng lên, đưa anh ra tới cầu thang máy.

— Phòng học trên lầu bốn. Ông lên đi. Giáo sư K đợi ông đấy.

Thang máy ken két chuyển động. Anh tự hỏi không biết K là người như thế nào. Chắc ông ta không thuộc về cái thế giới hủy hoại mình vừa sống đêm qua. Căn nhà này hẳn là của phe ta.

K đeo kính gọng thép, ăn mặc xềnh xoàng như bất cứ một giáo sư sinh ngữ nào ở các trung tâm thương mại. Ông ta nhìn D chào:

— Bona matina. Buổi sáng tốt lành.

— Bona matina.

K đưa anh sang một căn phòng rộng, ngăn ra làm bốn ô. Anh ngờ ngợ, sợ có một sự lầm lẫn nào đó, sợ mất thì giờ, nhưng họ biết tên, biết địa chỉ của anh cơ mà! Hay lại là L? Không lẽ. Anh không ghi gì trên giấy tờ trong chiếc ví cả.

K mở máy sưởi. Tiếng xe cộ dưới đường vọng lên khe khẽ. Trên tường treo một bức tranh trẻ con, ông bố tay cầm một khẩu súng săn, bà mẹ, một cây dù. Một bé trai chơi vòng. Đằng sau là rừng, núi, một con sông. Bên vách đối diện, một cái đồng hồ có hai kim.

K gõ ngón tay xuống bàn nói: “Tablo” rồi ngồi từ từ xuống ghế và nói: “Esseho” D nói theo và ngồi xuống. K chỉ lên mặt đồng hồ: “El Time es... nuevo” D hiểu là chín giờ. K móc trong túi ra một chồng hộp nhỏ, nói: “Āttentio” chú ý.

— Xin lỗi ông, dường như có một sự nhầm lẫn nào chăng?

K thản nhiên chồng những chiếc hộp lên và đếm:

— Una, da, trea, kwara, vif...

— Có người đã thu xếp việc này chăng, D hỏi.

— Đúng. Tôi có nhận được chỉ thị.

D nói khẽ bằng tiếng Anh.

— Que son la?

K trở chồng hộp và tự trả lời: La son castes. Ông ta lại hạ giọng: Đêm qua ông làm gì?

— Tôi tìm cách tới Luân Đôn.

— Tàu biển chậm có hai giờ mà sao ông không tới kịp đêm qua.

— Tôi nhờ tàu hỏa, phải đi nhờ xe một người đàn bà, xe nổ lốp. Tôi phải

vào ăn tối trong một cái quán bên đường. L ở đó.

— Hẳn có nói gì với ông không?

— Hẳn viết mấy chữ, đề nghị tôi nhận hai ngàn lirve.

Mắt K sáng lên, không biết vì ngạc nhiên hay vì thèm muốn.

— Rồi ông làm gì?

— Không làm gì cả, tất nhiên.

K gỡ kính ra lau.

— Người đàn bà có biết L không?

— Tôi nghĩ là có biết.

— Sau đó, còn chuyện gì nữa?

Bỗng nhiên, K trở bực tranh nói:

— La es un famil. Un famil gentil bono (Một gia đình tốt và tử tế)

Cửa mở. Tiến sĩ Bellows thò đầu vào.

— Excellente, excellente (tốt, tốt). Ông mỉm cười khép cửa lại.

— Tiếp tục, K nói.

D thuật lại câu chuyện, K hỏi:

— Tên đại úy Currie cũng là người của chúng sao?

— Tôi không nghĩ thế.

— Chuyện của ông thật lạ lùng.

D tự cho phép mình tự mỉm cười.

— Tôi thấy chuyện đó là tự nhiên. Ông nhìn mặt tôi đây. Lúc ra đi đâu đến nỗi thế này.

— Đề nghị tặng ông món tiền ấy ... Hẳn có nói để làm gì không?

— Không.

D chợt nhận ra có lẽ người này không biết rõ lắm về công việc của anh ở Luân Đôn. Anh không ngạc nhiên về chuyện người ta cử anh làm nhiệm vụ rồi lại cắt người theo dõi. Trong cuộc chiến này, sự ngờ vực. Người yếu đuối thì cố ra sức đóng vai nhân vật người ta giao cho mình đóng. D có cảm giác anh chàng này thuộc loại yếu đuối.

— Tôi sẽ báo cáo là ông đã tới, chuyện tới chậm có lý do.

D nghĩ: bị một con người như thế này kiểm soát thì chán quá.

Hắn hỏi:

— Bao giờ thì ông xong việc?

— Trong một vài hôm.

— Người ta cho tôi biết đêm thứ hai ông phải rời Luân Đôn.

— Có thể.

— Gặp trở ngại gì ông cứ cho biết.

— Vâng.

Anh bắt tay K bước xuống đường. Anh đi chậm chậm thường thức cái cảm giác thanh bình gần như hư ảo ở đây. Tủ kính đầy hàng hóa, không có những ngôi nhà sụp đổ, đàn bà vô ra quán cà phê ... Anh đứng lại trước một hiệu sách, dân đây có thời giờ đọc. Nhiều sách mới. Có một quyển nhan đề: Một bà mệnh phụ dưới triều Edouard. Một quyển khác: Dưới thời Saa fari. Ánh một người đàn ông đội mũ cối thuộc địa đứng trên xác một con sư tử. Đất nước lạ lùng! Anh âu yếm nghĩ. Anh lại lững thững bước. Anh để ý thấy những người đi đường ăn mặc rất sang. Ánh nắng mùa đông dịu dàng và dãy xe ca sơn màu rực rỡ đỗ dọc đại lộ Oxford. Mục tiêu ngon mắt, đối với máy bay địch! Chúng thường đến vào giờ này. Nhưng bầu trời hôm nay trống rỗng hoặc gần như vậy. Một chiếc máy bay nhỏ xíu lượn vòng, nhào lộn trên nền trời trong, khói phun thành dòng chữ: “Hãy sưởi ấm bằng rượu Ove”.

Anh đã tới Bloomsbury. Anh nghĩ mình vừa qua một buổi sáng rất êm ả;

cái thị trấn cần mẫn trong hòa bình này đã chữa khỏi cho anh căn bệnh chiến tranh. Anh bước vào khách sạn.

Chương 5

Một người đàn bà đứng trong gian tiền sảnh, chắc là bà quản gia, người đồ sộ, tóc nâu, da mặt đầy tàn nhang. Bà ta lạnh lùng nhìn anh, mồm gọi một cách cộc cằn: “Else, Else, mà ở đâu thế?”

— Bà đừng bận tâm. Tôi lên trên ấy và chắc sẽ gặp cô ấy.

— Chìa khóa ở đằng móc kia kìa.

— Cảm ơn bà.

Else đang quét hành lang, cô nói:

— Không có ai vào phòng ông cả.

— Cảm ơn. Cô là một người bảo vệ tốt.

Nhưng khi bước vô buồng, anh thấy là cô bé không nói thật. Anh đã đặt cái xắc theo một hướng ước lệ đối với bức tường; cái xắc đã bị xô dịch. Có thể là do Else giữ bụi trên giường. Anh kéo dây khóa: Xắc đã bị lục lọi, tuy không có giấy tờ gì quan trọng.

Anh gọi, giọng nhẹ nhàng: “Else”. Cô bé bước vào, người xương xẩu, mỏng manh với cái vẻ trung thành, tận tụy mà vụng về, cũng vụng về như kiểu cô mặc chiếc tạp dề này. Anh tự hỏi không biết ở trên đời có kẻ nào đó không hề bị mua chuộc không? Ngay cả anh nữa... Có khi cũng bị mua...

— Có người đã vào căn buồng này! - Anh nói.

— Chỉ có cháu vào...

— Và ai?

— Bà quản gia, thưa ông. Cháu tưởng ông dư biết là...

Anh thấy nhẹ người khi nghĩ rằng dù sao cũng vẫn còn có kẻ lương thiện ở đâu đó trên cõi đời này.

— Tất nhiên. Cô không thể ngăn được bà ta, đúng không?

— Cháu đã ngăn, nhưng bà bảo là cháu muốn giấu sự cầu thả của cháu. Cháu nói là ông đã dặn... Bà ta giật cái chìa khóa bà ta vào. Cháu nghĩ chắc bà ấy cũng chả lấy cái gì, ông cũng không phát hiện ra...

Cô nói thêm:

— Cháu xin lỗi ông. Lẽ ra cháu không nên để cho bà ta vào.

Cô khóc.

— Bà ta có giận không? Anh hỏi rất sẽ.

— Bà ta đuổi cháu. Cuối tuần này, không được làm nữa. Nhưng không sao... Cháu sẽ tìm được chỗ làm khác hơn...

Anh nghĩ: chiến tranh vẫn bám lấy mình. Mình bước vào đây và thế là cuộc đời của kẻ nào đó liền bị đổ vỡ.

— Để tôi nói chuyện với bà ta! - anh nói.

— Thôi, cháu xin ông. Cháu không làm ở đây nữa... Bà ta đã tát cháu.

— Rồi cô sẽ làm gì? Ở đâu?

— Hồi xưa có một chị làm công việc của cháu ở đây. Bây giờ chị cũng có một căn buồng riêng. Chị ấy rủ cháu tới làm hầu phòng cho chị ấy. Chỉ cần quét dọn, mở cửa, đóng cửa thôi...

— Không! Không! Anh kêu lên. Anh thấy rõ bao nhiêu tội mình đã gây ra mà không biết, chẳng có ai trong chúng ta chịu nghĩ rằng mình làm hại bao nhiêu cuộc đời ngây thơ. Anh cảm thấy có trách nhiệm...

— Cô cứ chờ tôi nói chuyện với bà ta đã.

— Không, ông đừng nói gì. Công việc đằng kia thì cũng như ở đây thôi. Chị Clara rất tốt. Chị ấy bảo là cần có bạn, vậy thôi. Chị ấy sẽ cho cháu đi xem xi nê mỗi buổi chiều.

— Chờ đã. Anh nói và anh nghĩ tới cô con gái ông Benditch... Nhưng

chắc cũng khó, sau vụ chiếc ô tô bị trộm.

Có tiếng hỏi từ bên ngoài;

— Mà làm gì trong đó thế, Else?

— Tôi đang hỏi cô ấy xem ai đã vào buồng tôi. D nói và anh nghĩ hay con mụ này cũng là người của L hoặc L đã mua được mụ?

— Thế thì ông phải bảo thẳng với tôi chứ.

Bộ mặt vuông bè của mụ hàm hàm.

— Có người lục lọi giấy tờ của tôi.

— Mà có lục giấy tờ của ông đây không?

— Thừa không ạ.

— Mụ quay cái mặt đầy tàn nhang về phía anh, bộ mặt như một cái tháp cổ còn đủ sức thách thức.

— Ông nhầm đấy, thấy chưa? Nếu ông tin con bé này.

— Tôi tin cô ấy.

— Vậy thì thôi, hết nói. À, có một bà đang chờ nói chuyện với ông trong điện thoại. Ở dưới nhà.

— Một bà? Tên là gì?

— Bà ta không nói tên.

Else nhìn anh lo lắng. Anh bước ra, tay vuốt vai cô bé nói:

— Cô cứ tin ở tôi.

Mười bốn tuổi, nào đã biết gì mà phải chiều ý mọi người. Nếu như đó là văn minh - đường phố đầy hàng hóa, đầy người đi vội vã, những cô, bà đi uống cà phê ở quán Buzzard, mà mệnh phụ dưới triều Edward... và một bé gái mười bốn tuổi đang chìm sâu dưới đáy nước, đang chết từ từ - thì thứ văn minh đó thật đáng ghê tởm. Thà anh chịu cảnh tàn bạo, những khu phố

bị ném bom, những dãy người xếp hàng chờ nhận bánh. Thà vậy còn hơn. Trẻ con ở bên ấy chỉ có một nỗi nguy hiểm là cái chết. Phải rồi. Chính là vì những em bé như Else đây mà anh đã chiến đấu. Anh chiến đấu để một nền văn minh như thế này sẽ không tiếp diễn ở đất nước anh.

Anh cầm lấy ống nghe:

— Xin lỗi, ai ở đầu dây đây?

— Rose Cullen. Giọng nói nghe có vẻ sốt ruột.

Anh nghĩ: Khi thật, thế này là thế nào? Họ định tiếp cận mình qua một người đàn bà hay sao? Như trong tiểu thuyết trinh thám vậy!

— A, chào cô. Tối qua cô về tới nhà an toàn chứ? Anh nghĩ chỉ có L mới có thể cho cô ta số điện thoại này.

— An toàn, cảm ơn. Ông nghe tôi nói đây...

— Tôi hơi lo. Bọn họ phũ phàng quá...

— Ông có phải là một tên ăn trộm xe đầu mà phải lo!

— Tôi ăn trộm xe từ khi cô chưa ra đời.

— Ồ thôi đi! Có thật là ông có cái hẹn với ba tôi không?

— Ba cô nói với cô ư?

Một tiếng kêu giận dữ rung dài theo đường dây.

— Bộ ông tưởng tôi thường nói chuyện với ba tôi lắm sao? Cô thư ký của ba tôi đã cho địa chỉ, cho số điện thoại...

Cô gái này muốn gì? Anh ngẫm nghĩ trong khi đưa mắt nhìn căn phòng khách hẹp, lọ dây leo đặt trên giá gỗ, một cái ống cắm dù làm bằng vỏ đạn đại bác. Anh nghĩ ở nước Anh chắc rồi có thể xây dựng một nền công nghiệp chế biến vỏ đạn đại bác. Hàng xuất khẩu. Xin quý vị hãy tặng bạn bè một cái ống cắm dù bằng vỏ đại bác. Kỷ niệm những xứ sở bị tàn phá...

— Ông ngủ hay sao thế? Có tiếng gặt trong máy điện thoại.

— À, không. Tôi đang chờ xem cô cần gì?... Tôi... hơi ngại, cô biết đấy. Buổi gặp gỡ của chúng ta... Kỳ cục quá...

— Tôi muốn nói về chuyện gặp gỡ đó.

Cô này có phải là người của L không? Anh tung ra một đòn thử:

— Hôm ấy tôi có đánh rơi một chiếc ví...

— À, người ta có đưa cho tôi sau đó.

— Cũng không có gì quan trọng đâu. Những kỷ niệm êm đềm về... những vụ trộm khác của tôi...

— Thôi đi! Tôi không muốn nói thêm trong điện thoại. Tối nay ông có dùng bữa với tôi được không?

— Cô biết là... tôi không có đủ lễ bộ cho lịch sự một chút.

Rất lạ. Giọng cô gái nghe có vẻ buồn, lo lắng thật sự. Người của L không thể có giọng đó. Cô nói.

— Ăn bận thế nào cũng được mà! Thế nhé. Tôi chờ ông ở cửa ga Russel Square. Bảy giờ đúng.

Vị trí này chả có gì đáng ngại. Miễn anh đừng đem ủy nhiệm thư trong mình, ngay cả khi giấu trong tất. Để lại trong buồng càng nguy hiểm hơn... Để nghĩ cách. Anh bỗng nhớ đến Else và anh vội vã nói.

— À, cô Cullen ơi, cô có biết người nào đó cần một cô hầu phòng. Cô hoặc ba cô chẳng hạn?

— Bộ ông điên rồi sao?

— Thôi được. Ta sẽ nói chuyện sau. Chào cô.

Anh chậm chậm bước lên lầu; chẳng có gì nguy hiểm nữa. Trước hết hãy tìm cách giấu ủy nhiệm thư. Sau đó sống thêm hai mươi bốn giờ nữa như một con người tự do, tự do trở về quê hương bom đạn, nơi người ta chết vì đói. Không. Bọn họ không thể ném một cô gái vào trong tay anh như thế này được, anh, con người vẫn thờ ơ với tất cả, vẫn mê say một người đàn bà

đã chết. Chắc L đã bày ra chuyện này.

L có thể nhìn đời như nhìn lên một màn kịch bi hài, hẳn thuộc lớp quý tộc: những hầu tước, tướng tá, giám mục, họ sống trong một thế giới quy ước, dành riêng cho họ, giữa tiếng lanh canh của những tấm mề đay người này cài vào ngực cho người kia. Ta thường đánh giá thấp sự dốt nát của giai cấp thống trị, họ tể nhị lắm đấy. Hoàng hậu Marie-Antoinette khi nói đến người nghèo thường bảo: “Có đói thì họ cứ ăn bánh mì khô, đã sao!”

Bà quản gia đã đi vắng. Else tiếp tục kỳ cọ hành lang. Anh nhìn cô bé một lúc rồi nói:

— Cô có thể vào trong này một phút, được không?

Cô bé ngoan ngoãn bước vào buồng và anh khóa cửa lại. Lạ thật, anh đã làm gì cho cô bé này đâu, anh, một người xa lạ, mặt mày đầy máu me khi bước tới đây, anh chỉ nói với cô vài câu tử tế. Ở đây chắc ít có người nói với cô như vậy nên cô...

— Tôi muốn nhờ cô một chuyện.

— Chuyện gì cũng được, ông cứ nói.

Chắc với Clara, cô bé cũng đối xử như vậy. Trời ơi, một bé gái chẳng biết trao tình thương cho ai ngoài một người xa lạ và một cô gái điếm!

— Không được để cho ai biết nhé - Anh nói - Mớ giấy tờ này bị người ta rình rập để cướp đi đấy. Tôi nhờ cô giữ hộ cho tới ngày mai.

— Ông là gián điệp có phải không?

— Không! Không!

— Với cháu chuyện ấy chả nghĩa lý gì.

Anh ngồi xuống giường, cởi giày. Cô nhìn anh không chớp mắt, say mê.

— Cái bà nói chuyện trong điện thoại...

— Bà ta không được quyền biết. Chỉ có cô và tôi thôi.

Nét mặt cô gái nở nang ra, như thể anh sắp cho cô một hòn ngọc. Anh đẹp ngay cái ý nghĩ biểu cô một món tiền. Sau này, khi chia tay, lúc ấy anh sẽ tặng cô một món gì có thể bán, nếu cần.

— Cô sẽ để nó vào đâu?

— Như ông để.

— Không ai được trông thấy nhé.

— Cháu xin thề với ông.

— Hãy giấu ngay lập tức. Anh quay mặt nhìn ra cửa sổ. Tấm bảng hiệu khách sạn bằng đèn nê-ông đâm thẳng xuống lề đường cao đến mười lăm mét. Một chiếc xe chở than chạy qua chậm chậm.

— Bây giờ tôi đi ngủ thêm chút nữa.

Anh vẫn còn thấy thèm ngủ quá.

— Ông không muốn ăn trưa sao? Hôm nay có thịt bò hầm đậu và Pudding ngọt, hai thứ đó ăn nóng ngon lắm.

— Tôi không quen ăn nhiều cô ạ.

— Hay là... Ông không đủ tiền? Để cháu lo cho.

— Không phải. Tôi không thấy đói. Chiều nay chắc tôi ăn mới thấy ngon được. Bây giờ chỉ thèm ngủ.

Cô gái bước ra; anh lên giường nằm duỗi cẳng, để nguyên quần áo, nghĩ bụng mình sẽ ngủ suốt sáu tiếng. Đây là thời gian tối đa giữa hai trận bom, chẳng cần ai đánh thức. Nhưng lần này thì không ngủ được.

Luôn trong mấy ngày nay, trên chuyến tàu nhanh qua đất Pháp, trên tàu biển Calais, trên con đường Douvres. Ngay cả khi anh bị đánh, chúng vẫn nằm dưới chân anh. Không có chúng, anh thấy bần khoản. Chúng là lẽ sống của anh, còn bây giờ... Anh chỉ là một người nước ngoài, chẳng ai ngó ngang tới, nằm trên một cái giường ba vạ, trong một phòng ngủ đáng ngờ... Rồi nếu cô bé lại đi khoe khoang sự tin cậy của anh, cô bé hiền lành ngớ

ngân? Cô thay tất, cô để vương mớ giấy tờ, cô quên đi...

L chắc có nhiều cách chắc chắn hơn. Nói chung, phần tương lai còn lại của tổ quốc anh, được đặt trong chiếc tất rách của một cô bé đầy tớ. Mớ giấy tờ ấy đã được người ta trả giá hai ngàn livre, đắt hơn nữa, nếu họ thấy tin được. Giống như Samson bị cắt mất bộ tóc vàng, anh thấy yếu ớt, rã rời. Anh toan ngồi dậy, gọi Else lại. Nhưng chẳng còn cách nào khác hơn. Tóm lại, số mệnh đã định rằng tương lai những kẻ nghèo ở đất nước anh tùy thuộc vào một cô bé nghèo.

Thì giờ trôi qua chậm chậm. Anh cố tự nhủ mình đang được nghỉ ngơi. Một lúc sau, bên ngoài hành lang không còn tiếng động, cô bé không thể vờ kéo dài mãi chuyện cọ rửa. Nếu mình có được một khẩu súng ngắn, anh nghĩ, chắc anh không đến nỗi bất lực như đêm qua. Nhưng thủ tục hải quan không cho phép, ở đây có thể mua được súng, nhưng anh không quen ai. Anh thấy tự dưng mình hoảng sợ. Thì giờ còn ít quá, bọn kia chắc lại sẽ tấn công. Mở đầu bằng hai trận đòn thì hiệp tiếp sau chắc khốc liệt hơn. Thật kỳ lạ, ghê sợ nữa, cái chuyện một mình mình đương đầu với hiểm nguy. Từ trước đến nay anh đã qua những giờ phút hiểm nghèo trong đời mình cùng với cả thành phố, cùng với đội ngũ của mình.

Ngày xưa, cuộc chiến đơn giản hơn nhiều: ở nơi bị vây hãm, Reland có các chiến hữu: Olivies, Turpin, toàn bộ cựu binh Âu châu ào tới giúp chàng. Con người cùng chung một niềm tin. Ngay cả kẻ ngoại đạo cũng cùng với Giáo hội đứng lên đánh bọn Hồi giáo. Họ có những điểm khác nhau trong đức tin, nhưng vì chân lý sau cùng, thì họ vững như đá. Ngày nay, nhiều chủ nghĩa quá, nhiều tên tuổi quá!

Dưới đường vắng lên tiếng rao của người bán quần áo cũ, tiếng người đi chữa dạo bàn ghế. Anh thường đinh ninh rằng chiến tranh đã giết hết xúc cảm nơi anh. Không đúng. Những tiếng rao kia làm anh thấy đau lòng. Cũng như anh, họ phải sống. Sống là bội ước. Hai người đã bao lần thề thốt với nhau là nếu người này chết đi thì người kia sẽ chết theo, không quá một tuần lễ. Vậy mà anh chưa chết, anh vẫn sống sau lần tù đày, sau nhiều bom

đạn.

Hoàng hôn buông xuống: ánh đèn lần lượt bật lên như một trận tan băng màu trắng. Anh ngồi dậy rửa mặt cạo râu. Đã tới giờ đi. Anh cài cúc áo khoác lên tận cổ và dẫn bước trong bóng đêm lạnh lẽo. Gió đông thổi hun hút, cái lạnh toát ra từ những bức tường đá của khu thương mại và ngân hàng. Cơn gió làm người ta nghĩ đến những hành lang dài, những khu cửa kính, nghĩ tới cuộc sống thường ngày. Đó là một ngọn gió tước hết can đảm của con người. Anh ngược lên đường Guinferd. Đám đông lúc tan tầm đã dứt, còn đám đông tới các rạp hát thì chưa bắt đầu. Trong các quán ăn nhỏ, người ta trải khăn bàn chuẩn bị bữa tối.

Qua một con đường ngang, anh nghe thấy tiếng người nói sau lưng, giọng nói yếu ớt mà chài chuốt.

— Xin ông thứ lỗi, xin ông thứ lỗi.

Anh dừng lại một người mặc cái áo khoác dài màu đen, đã tháo chiếc cổ lông thú, đầu đội mũ quả dưa, cầm lổm đổm râu bạc, mắt đỏ ngầu nói bằng cái giọng hàn lâm - hoặc giọng sân khấu: Tôi cảm thấy ngay là ngài sẽ không thấy phiền hà khi bị tôi quấy rầy. Tôi đang gặp khó khăn, thưa ngài...

— Gặp khó khăn?

— Chỉ vài hào thôi, thưa ngài.

D chưa quen cảnh này. Ở bên nước anh, ăn mày trông ăn khách hơn nhiều. Họ đứng trước cửa nhà thờ, chìa ra trước mặt anh những cánh tay cụt, thịt thối rửa, lầy nhầy.

— Tôi không dám phiền ngài, nếu không nghĩ rằng... Lạy Chúa, ngài cũng là người đồng loại...

D cho tay vào túi.

— Không, thưa ngài. Ở đây không nên, người qua kẻ lại. Xin ngài quá bộ vào trong kia, vài bước... Xin thú thực, tôi thấy xấu hổ khi phải chìa tay

xin một người lạ...

Ông có vẻ lúng túng, lùi vào một con hẻm cạnh đấy. Một chiếc xe tải đậu bên ngoài, trong kia là dây rào sắt.

— Đây biểu ông nữa couronne. - D nói.

— Xin đa tạ. Mong có một ngày nào đền ơn ngài.

Ông ta nhanh chân biến vào trong hẻm. D bỗng nghe một tiếng “tách” trên tường, gần sát cầu, đồng thời một mảnh gạch vỡ văng ra đập vào má anh. Anh chột hiều, co cẳng chạy ra đường lớn. Đèn đường sáng choang, một viên cảnh sát đứng trên lề. An toàn. Có kẻ vừa mới bắn anh bằng một khẩu súng ngắn gắn giảm thanh. Súng gắn ống giảm thanh khó ngắm.

Tên ăn mày đã dụ anh vào một cái bẫy. Nếu viên đạn bắn trúng, chiếc xe tải sẵn sàng chở xác anh chạy biến. Anh băng qua đường, tới nơi hẹn. Anh nghĩ Cullen chắc không có ở đó.

Có, cô có ở đó.

— Tôi vừa mới bị các bạn của cô bắn hụt. Tôi tưởng không còn gặp cô ở đây...

— Ông nghe đây. Hôm nay tôi tới để xin lỗi ông về vụ đêm qua. Tôi không nghĩ là ông ăn trộm chiếc xe, nhưng lúc đó tôi say quá, tôi nổi giận... Tôi không ngờ họ hành hung ông như vậy... Tất cả là do cái thằng đểu Currie. Nhưng còn ông, nếu ông lại giở cái trò lâm ly kia ra... Để thu phục thiên hạ chẳng? Làm rung động con tim các cô nàng lãng mạn? Kiểu đó đối với tôi là không ăn đâu!

— L có biết chúng ta gặp nhau ở đây vào lúc này không?

— Không, nhưng Currie thì có biết.

Lời thú nhận làm D ngạc nhiên, cô này quả thật vô tư, vô lự.

— Currie nhạt được cái ví của ông. Hôm nay hăn khoe với tôi như vậy, tôi bảo hăn nên trả lại. Tôi bảo rằng ông không có ý định lấy trộm xe, rằng

tôi hẹn dùng bữa với ông tối nay để trả lại cái ví.

— Hẳn đã đưa cho cô?

— Đây này!

— Rồi cô nói luôn chỗ hẹn, giờ hẹn cho hẳn biết?

— Có thể. Tôi cãi nhau với hẳn. Nhưng đừng nghĩ rằng Currie bán ông, hẳn chỉ còn tay trái.

— Tôi cũng nghĩ vậy. Chắc hẳn đã gặp L và nói cho L biết.

— Hẳn ăn trưa với L mà! Bỗng cô la lên: Mà lạ quá! Làm sao người ta bán được ông, giữa đường, giữa Luân Đôn này? Không ai nghe nổi sao? Còn người qua đường, còn cảnh sát. Mà sao ông lại tới đây? Sao không đi báo cảnh sát?

— Hỏi từng câu thôi - D sẽ sàng nói - Chuyện xảy ra trong một ngõ hẻm. Súng có gắn giảm thanh. Còn đi báo cảnh sát thì... Cô hẹn gặp tôi ở đây mà!

— Ở nhỉ! Nhưng nếu như vậy thì cuộc đời quả là rắc rối quá...

— Tôi nghĩ cũng chẳng có gì rắc rối đâu. Bên nước tôi, người ta sống giữa tiếng súng. Ở đây, rồi cũng sẽ quen. Cuộc đời vẫn cứ tiếp tục, chẳng có gì thay đổi đâu.

Anh nắm lấy tay cô như một đứa trẻ, băng qua đường, trở lại đầu hẻm. Anh nhặt mảnh gạch vỡ và chỉ dấu đạn trên tường:

— Cô trông đây, ngang tầm cái đầu tôi đây!

— Nhưng đạn đâu? Đạn đâu?

— D cho ngón tay vào chỗ vỡ để tìm nhưng không thấy gì. Anh nói.

— Bọn họ đang chạy đua. Cô đã biết chuyện dưới buồng vệ sinh. Rồi chuyện trên đường Douvres. Hôm nay, cái xắc của tôi bị lục soát. Rồi chuyện vừa rồi. Họ chỉ còn cách giết tôi nhưng tôi khó chết lắm.

— Chúa ơi! - Cô bỗng la lên - Đúng rồi, đây này!

D quay lại. cô cầm trong tay cái đầu viên đạn vừa nhặt được dưới lề đường.

— Đúng thật. Ta phải gọi cảnh sát... Cô nói.

— Chẳng có bằng chứng gì. Gọi cảnh sát vô ích.

— Tối qua ông có nói là họ muốn cho ông một số tiền.

— Đúng.

— Tại sao ông không nhận? Ông không muốn chết kia mà!

D cầm tay cô, đưa vô một cái quán nhỏ cạnh đấy.

— Hai ly cô nhắc lớn! Ông vui vẻ nói tiếp.

— Tôi muốn nhờ cô một việc. Ở chỗ tôi trọ có một cô hầu phòng. Cô ta giúp tôi một việc, vì vậy mà bị đuổi. Một cô bé rất tốt. Chẳng hiểu rồi đây sẽ ra sao. Cô có bao nhiêu là bạn bè giàu có, cô có thể...

— Ồ! Thôi cái trò Đông Ky Sốt ấy đi. Tôi muốn nghe ông nói về chuyện làm ăn của ông kia.

— Chẳng có gì đáng nói. Họ không muốn cho tôi gặp ba cô.

— Ông là một nhà yêu nước có phải không? Giọng cô có vẻ khinh khỉnh.

— Không, trái lại. Họ thường tự xưng như vậy và họ thường nói đất nước chúng tôi...

— Tại sao ông không nhận tiền của họ, ông đâu giàu có gì?

— Mỗi người phải tự tìm một con đường cho lương tâm và phải đi con đường đó. Không như vậy thì đời còn có nghĩa gì. Chỉ còn cách mở vòi ga rồi ngủ luôn cho tiện. Tôi về phe với loại người từ bao đời chỉ sống với một khẩu phần vừa đủ.

— Nhưng phe ông luôn bị phản bội.

— Không quan trọng. Hoạt động duy nhất của hạng người như tôi là trung thành với hoạt động của mình. Vậy thôi, chẳng biết trung thành với cái gì nữa! Cuộc chiến phức tạp quá. Tôi nghĩ, nếu tôi tin ở Chúa thì mọi chuyện đỡ rắc rối hơn.

— Ông có nghĩ là lãnh tụ bên phe ông tốt hơn người bên phe L không? - Cô uống cạn ly rượu và gõ gõ lên quày bằng cái đầu đạn.

— Không, tôi không nghĩ thế. Nhưng những con người phía bên tôi, những người ở trong chiến hào, trên đường phố, trong những căn nhà đổ nát thì tôi yêu, tôi phục vô cùng.

— Người nghèo. Bất kể họ đúng hay sai!

— Thế cô bảo họ đúng hay sai? Một khi con đường đã chọn rồi thì phe thất trận là phe sai. Kẻ thù của chúng tôi nói như vậy. Nhưng chỉ có lịch sử, mới phán quyết! Anh lấy lại viên đạn từ trong tay cô.

— Tôi phải ăn một chút. Từ tối qua chưa ăn gì.

Anh tới quày lấy một đĩa bánh mì và thịt nguội.

— Cô cũng phải ăn một chút. Lần nào cũng thấy cô uống mà để bụng trống. Có hại lắm.

— Tôi không đói.

— Tôi đói lắm.

Anh cắn một miếng to. Cô dùng móng tay vạch một đường dài lên lòng đĩa làm phát ra một tiếng rít.

— Ông nói cho tôi nghe... Trước khi cuộc chiến xảy ra, ông làm gì?

Tôi giảng tiếng Pháp trung cổ. Công việc khá bận rộn. Cô có nghe nói về khúc tráng ca Roland?

— Có.

— Chính tôi đã phát hiện ra bản thảo Thụy Sĩ, bản viết tay ở Berne.

— Chuyện đó thì tôi dốt đặc.

— Bản tốt nhất trước đó là bản của nước Anh, tàng trữ ở Oxford, nhưng bản đó bị chữa nhiều, lại khiếm khuyết. Rồi bản ở Venise, bản này khá đủ, nhưng xoàng. Tôi đã tìm ra bản viết tay ở Berne. Anh có vẻ rất hãnh diện.

— Vậy sao? Cô lơ đãng nhìn viên đạn trong tay rồi nhìn lên vết sẹo ở cằm, lên đôi môi có vết bầm.

— Cô nhớ câu chuyện Đội quân hậu vệ của Vua Pháp Charlemagne trên đường về nước, qua dãy núi Pyeénées không? Olivier trông thấy quân Sarrazins kéo tới bèn bảo Roland thổi kèn lên để gọi đại quân trở lại...

Dường như cô gái đang đặt câu hỏi về vết sẹo.

— Rồi sao nữa?

— Roland từ chối, không chịu thổi kèn, cho rằng không có kẻ thù nào buộc được chàng phải kêu cứu. Một thằng ngu hết sức tài giỏi của giai tầng quý tộc. Trong chiến tranh, người ta thường hay chọn những vị anh hùng không nên chọn. Lẽ ra Olivier phải là người anh hùng của khúc tráng ca này...

— Bà vợ ông chết như thế nào.

Cô gái hỏi, nhưng anh không muốn đổ cho cuộc chiến tranh quấy nhiễu vào câu chuyện cổ của anh.

— Thế rồi khi quân tướng của mình đã chết, đã ngã ngoài gần hết Roland mới chịu thổi kèn. Rồi những kẻ làm ca khúc ở hậu thế lại ra sức tán tụng Roland, kẻ chỉ nghĩ tới vinh quang bản thân. Hẳn cứ việc yên chí mà chết đi cho rảnh. Hẳn lại còn hài lòng về những tổn thất do tính anh hùng rơm của hẳn gây ra. Tôi đã nói với cô rằng Olivier mới thật là anh hùng.

— Ông đã nói như vậy ư?

Rõ ràng cô thờ ơ. Anh thản nhiên tiếp tục:

— Chỗ quan trọng của bản thảo Berne là ở đó. Nó nhìn lịch sử như một

bi kịch chứ không phải như một khúc tráng ca. Trong bản Oxford, Olivier rui ro giết Roland, và chàng hòa hợp với Roland. Còn trong bản Berne thì chàng chủ động giết chết chủ tướng và chàng chết mà còn nguyên rửa con người chàng hăng yêu mến. Nhưng cô thấy đây, bản viết này bất tiện quá... Giữa yến tiệc trong các lâu đài, giữa các vị quý tộc thời trung cổ vốn cũng là những Roland nho nhỏ... Họ làm sao hiểu được Olivier.

— Tôi về phe Olivier - Cô nói đại.

Anh nhìn cô ngạc nhiên. Cô nói thêm:

— Còn ba tôi cũng như các bá tước ở đây, chắc là về phe Roland quá!

— Khi tôi vừa công bố bản văn Berne thì chiến tranh nổ ra.

— Rồi đây khi chiến tranh chấm dứt, ông định làm gì?

— Tôi không dám hy vọng sống tới đó.

— Giống như Olivier, ông đã chấm dứt nó, nếu ông có đủ khả năng. Nhưng một khi nó đã nổ ra... Ông nghĩ thế nào về L. Tôi thấy ông ta rất duyên dáng.

— Bọn họ biết cách làm duyên. Họ đã rèn luyện nghệ thuật ấy từ đời này sang đời khác.

Anh cạn ly rượu.

— Tôi nói chuyện dòng dài làm gì. Cô yêu cầu tôi tới, tôi đã tới...

— Tôi muốn giúp ông, vậy thôi.

— Vì sao?

— Lúc bọn chúng đánh ông, tôi nôn thốc nôn tháo trong xe, Currie tưởng là vì tôi say. Thật ra là vì gương mặt ông lúc đó. Tôi chưa từng thấy một gương mặt nào hơi hơi trung thực một chút, trong cuộc sống của tôi, trung thực đúng theo nghĩa tôi muốn nói. Ba tôi và đám bạn bè của ba tôi quả là có trung thực đối với... Lạy chúa, đối với rượu và gái... Còn khi nói về than đá, về người công nhân của họ thì... À, nếu ông muốn lấy được thứ

gì ở họ thì chớ có đưa ra chút tình cảm nào, hay một tí lâm ly nào... hãy chia ra một tập séc... Bọn họ giống nhau cả và chắc họ sẽ có mặt trong buổi thương lượng: lão Huân tước Felting, Brigxtock, Forbes...

— Thì họ thuộc về giai tầng của cô đấy.

— Tôi không có giai tầng. Ông nội tôi là thợ mỏ.

— Thật không may cho cô. Cô bị đặt vào vùng “phi quân sự” cũng như tôi, bị cả hai phía nghi ngờ.

— Forbes thì có thể tin được đôi chút. Đó là một gã Do thái, tên thật là Fursteim. Một tay gian lận, nhất hạng là trong tình yêu. Gã đòi cưới tôi...

Chương 6

Lần thứ hai trong ngày, D thấy bất nhẫn. Anh nhớ lại cô bé đầy tớ ở nhà trọ. Lớp trẻ ngày nay biết sớm quá. Ở nước anh, trẻ con biết cái chết trước khi biết đi. Trong một cuộc sống hạnh phúc, con người chỉ thất vọng khi gần kề cái chết. Còn trong cuộc đời ngày nay thì ngay khi đã tuyệt vọng, con người vẫn phải tìm cách sống cho trọn kiếp người.

Khi đổ bộ lên đất Anh, anh thấy có đôi chút thèm muốn... Cái không khí vô tư, một chút tin cậy nào đó, như trong vụ xét hộ chiếu. Anh nghĩ sự ngờ vực là do chiến tranh đưa lại. Bây giờ thì anh thấy nó thuộc hẳn về cuộc đời này. Ngày xưa anh bị cuộc tình thu hút, rồi công việc trước tác, học thuật, nên anh không kịp nhận ra đó thôi: cả thế giới này chìm trong bóng đêm buông thả, trong tuyệt vọng. Đâu đó, cũng còn độ mười người có thể làm chỗ nương tựa được... Nhưng thôi cứ cho nó tan tành hết đi, rồi ta lại bắt đầu từ loài bò sát.

— Ta đi thôi. Cullen nói.

— Đi đâu?

— Đi đâu cũng được. Xem xi nê đi.

Họ ngồi suốt một tiếng đồng hồ trong một thứ cung điện: tượng thần có cánh, thảm dày trên vách, những cô gái bưng mâm giải khát đi dài dài liên tục... Ngày trước các rạp chưa được sang như thế này. Cuốn phim, một vở kịch đầy chuyện yêu đương và hy sinh kỳ quặc: một nhà sản xuất phim đang chết đói ở Mỹ, một cô diễn viên đang ăn khách ở Anh. Nửa chừng cô bỏ mặc vai đang đóng, bay về Mỹ để cứu người tình. Cô com măng trước một truyện phim do cô thủ vai chính, bộ phim được hoan nghênh... Câu chuyện dễ dãi, viết quàng xiên nhưng được các diễn viên thượng thặng đóng. Ai cũng hốt bạc...

Bàn tay Cullen đặt lên đầu gối anh, có lẽ do cái ghế đệm quá mềm, quá

sâu, do chuyện phim quá dở... Anh đặt tay lên tay cô, cô đã nói là cô không lãng mạn, nhưng anh cảm thấy bàn tay cô dịu mát ngoan ngoãn.

— Ta đi thôi - Cô nói - Chuyện nhảm quá. Chả cần chờ kết thúc.

Họ lách ra cửa và anh nhận thấy anh vẫn cầm tay cô. K ngồi ở hàng ghế sau. Đôi kính gọng thép lấp lánh. Anh sánh vai cô gái bước ra đường. Anh thấy người mệt mỏi lạ lùng. Hai ngày dài và những pha truy đuổi... Anh nói: - Đôi khi tôi cũng muốn chờ xem sự kết thúc của đời tôi.

— Ô, để tôi nói ông nghe. Một ngày kia ông sẽ chết vì những kẻ chẳng đáng để cho mình chết. Nhưng ông không đánh trả được Roland đâu. Về vấn đề này, bản thảo Berne nhảm đấy!

Họ lên một chiếc tắc xi. Cô gái nói: “Picadilly!”

Chiếc xe bon về phía khu ăn chơi. Cô nàng lại đi tìm rượu, anh nghĩ. Anh thấy cần nghỉ ngơi cho tỉnh táo, để vào cuộc trưa mai. Anh nói:

— Hay cô cho tôi về khách sạn Carltan, đường Gabitas.

Cô hỏi:

— Có chuyện gì làm ông sợ à?

— Vâng, có chuyện.

— Sao không đi ngủ chỗ khác. Tôi sẽ có một căn buồng dành cho ông, an toàn hơn.

— Nhưng tôi còn công việc ở đó.

Chiếc tắc xi quay lại khu Bloomsbury. Anh bước xuống. Cô bước theo, đứng trên lề đường, cạnh anh.

— Tôi vào cùng với ông nhé... Nhờ có chuyện gì xảy ra cho ông...

— Không sao. Cô nên về đi.

Anh cầm tay cô gái, nhìn quanh quất dọc đường.

— Trước khi chia tay, xin hỏi lại cô lần nữa. Cô có thể tìm được việc gì

cho cô hầu phòng ở đây ? Một cô bé đáng thương, có thể tin cậy được...

— Ông buông tay tôi ra!

Anh buông ngay.

— Cái kiểu Đông Ky Sốt ấy, tôi đã nói, ông hãy để họ bắn ông chết đi cho rồi. Hãy chết đi, không còn chỗ cho ông trong cõi đời này đâu.

— Cô hiểu nhầm tôi. Cô bé này còn bé lắm.

— Bằng tuổi con ông chứ gì ? Tôi biết. Mình ghét bố mình, rồi mình yêu một người gần bằng tuổi bố. Đó mới đáng gọi là lãng mạn!

Anh nhìn cô, hết sức ngỡ ngàng. Các thi sĩ thế kỷ 18 viết rằng người ta tặng cho nhau con tim một lần, mãi mãi. Trong cuộc đời này giữa bao nhiêu là phiền muộn, đảo điên, thất vọng, chuyện đó khó quá. Hoang mang, bất lực anh đứng trước cánh cửa lúc nào cũng mở toang của cái khách sạn tồi tàn này, nơi người ta thuê buồng từng giờ... Anh ngập ngừng nói: - Chỉ cần cuộc chiến tranh này kết thúc...

— Đối với ông, nó chẳng bao giờ kết thúc, ông đã nói thế mà.

Cô xinh đẹp quá. Trong đời anh chưa có cô nào đẹp như vậy, kể cả vợ anh, tất nhiên, một người đàn bà không nhan sắc. Anh thử ôm cô vào vòng tay.

— Tôi có thể lên cùng với ông không?

— Ở đây thì không nên.

Anh buông cô ra. Không có hiệu quả. Anh biết rằng mình không nhập được vai nhưng lúc này đâu phải là lúc thú tội. Cô còn trẻ quá, chưa chịu nổi một lời nói thực. Anh nhớ, lúc người ta đưa tin tới anh, thì nàng đã ngã xuống. Tên nàng là Aude. Đời không tiếp tục được như trong tiểu thuyết, khi người mình yêu đã chết. Chuyện ấy đã được thừa nhận từ lâu.

— Đêm tốt lành! Anh nói.

— Đêm tốt lành.

Cô quay người, đi về phía hàng cây đen xẫm ven đường. Anh nghĩ bụng, rút cục có lẽ nên chọn một nhân viên đòi bại hơn. Cô này đứng đắn quá. Ngày mai, mọi sự sẽ được quyết định, anh sẽ về nước. Anh nghĩ không biết rồi cô ta có lấy Furstein không?

Anh đẩy cánh cửa kính. Cánh cửa đã mở hé từ trước. Anh giật mình cho tay vào túi áo, tất nhiên không có súng trong đó. Đèn tắt nhưng rõ ràng có người, không xa bụi dây leo. Anh rút tay ra khỏi túi, bàn tay đang nắm chiếc hộp thuốc lá. Anh ngậm một điếu thuốc, móc bật lửa. Ánh lửa xòe lên. Một gương mặt trẻ con phóng ra trong đêm tối, như một quả bóng.

— Else, trời ơi! Cô làm tôi hết hồn. Sao cô lại ở đây?

— Cháu chờ ông.

Ánh lửa tắt.

— Để làm gì?

— Cháu tưởng ông đưa bà ấy lên, để cháu đi tìm phòng. Công việc của cháu mà.

— Nói nhảm.

— Cháu thấy ông hôn bà ấy.

— Cái hôn không thành công lắm!

— Họ đang bàn bạc trên ấy.

— Ai?

— Bà quản gia... với một người đàn ông.

— Người như thế nào.

— Nhỏ người. Tóc hoa râm... Kính gọng thép.

Anh nghĩ: Hấn bám mình giỏi quá.

— Họ hỏi cháu nhiều chuyện.

— Hỏi thế nào?

— Hỏi ông có nói chuyện gì với cháu không? Có thấy giấy tờ gì không... Tất nhiên cháu nói không. Chết cháu cũng không nói.

Anh cảm động về sự tận tình của cô bé. Để mất đi những con người như thế này thì cuộc đời còn ra làm sao nữa!

Giọng cô bé run rẩy:

— Mẹ quản gia ấy ghê lắm. Nhiều khi như người điên. Thôi, chẳng cần. Cháu hết lòng với ông, ông là một tôn ông thật sự. Cháu dám làm hết mọi sự. Cũng như bà vừa rồi.

— Cô còn giỏi hơn nhiều.

— Bà ấy sẽ về nước với ông chứ?

— Không, không.

— Vậy thì ông cho cháu theo ông!

— Tội nghiệp bé, con không biết bên ấy người ta sống ra sao đâu!

Cô bé thở dài nảo nuốt.

— Ông không biết ở đây cháu sống ra sao đâu!

— Bọn họ đang ở đâu bây giờ, bà quản gia với lão kia?

— Lâu một, phòng đầu. Họ là những kẻ tử thù của ông phải không?

Chả hiểu cô bé này lôi được ở đâu ra những từ như vậy.

— Không. Tôi nghĩ họ là bạn của tôi. Mà cũng không biết nữa. Để tôi lên xem.

— Họ biết rồi đấy. Mẹ ta thính tai lắm. Nói chuyện trên lầu, ở trong nhà bếp mẹ cũng nghe thấy.

D bỗng giật mình. Anh nghĩ liệu cô bé này có bị nguy hiểm gì không. Anh cẩn thận bước lên cầu thang. Ở lầu một họ đang chờ anh: cánh cửa mở

rộng, căn phòng thấp đèn sáng, hai người đang ngồi ngoảnh mặt ra.

— Bona matina! Buổi sáng tốt lành! - D nói - Ông chưa dạy tôi câu chào buổi tối.

— Mời ông vào. Và khép cửa lại. Mụ quản gia nói.

Anh làm theo, chẳng bao giờ anh chủ động; lúc nào anh cũng là quân cờ cho kẻ khác đi.

— Ông ở đâu về đây? Mụ quản gia hỏi.

Mụ có gương mặt của một thằng ác ôn. Lẽ ra mụ phải là đàn ông với cái quai hàm bạnh, thân người cục mịch, với lớp mụn trên khắp làn da.

— Ông K sẽ nói cho bà biết. D nói.

— Ông làm cái gì với cô gái ấy? Mụ hỏi.

— Giải trí.

Anh ngắm cái hang ổ này, đúng là một hang ổ, chẳng có vẻ gì là căn buồng của đàn bà. Một cái bàn vuông trần trụi, ghế cứng, không một cành hoa. Một cái kệ trên có nhiều đôi giày da nặng, gót rất thấp.

— Cô ta biết L. - K nói.

— Tôi cũng vậy. Anh trả lời.

— Lúc ông đi vắng... ông đi xem xi-nê phải không, có người gọi điện thoại tới đây... đề nghị biểu ông một món...

— Sao họ lại gọi điện thoại khi họ biết là tôi đi vắng?

— Họ đề nghị ông hãy ra điều kiện cho họ, nếu ngày mai ông không tới chỗ hẹn với một người nào đó.

— Tôi đâu có điều kiện gì đề ra.

— Họ nhắn tôi. Mụ quản gia nói.

— Họ biết là bà và ông K đã nắm rõ tình hình?

— Chúng tôi muốn biết là ông có còn giữ mớ giấy tờ đó không? K nói.

— Các người muốn xem tôi đã bán mình chưa chứ gì?

— Chúng tôi phải hỏi kỹ chuyện đó.

— Các người được chỉ thị?

— Chỉ chỉ thị chung thôi. Còn thì tùy tình hình. Ông còn giữ mớ giấy tờ đó không? K hỏi.

Mụ đàn bà không nói gì, làm ra vẻ giữ phép tắc của phái yếu.

— Không!

D nhìn từng người một. Anh bắt đầu làm chủ tình thế nhưng thấy người bải hoải, kiệt sức. Ở nước Anh này có bao nhiêu là kỷ niệm làm anh thấy rõ công việc này không phải là việc của anh. Giờ này lẽ ra anh đang ngồi ở Viện bảo tàng Oxford đọc các bản thảo bằng bộ ngữ roman [2].

— Tôi nghĩ rằng chúng ta cùng làm việc với một đầu mối, nhưng không có lý do gì buộc tôi phải tin các người. Anh nói.

Con người bé nhỏ tóc hoa râm cúi mặt như một tội nhân, mụ kia ngồi đối diện, bộ mặt xấu xí, vuông bè, trán áp... D đã trông thấy người ta bắn những kẻ phản bội ở cả hai phía. Chẳng có gì để nhận ra dấu hiệu đó trên gương mặt và trong điệu bộ của họ.

— Các người định chia phần chắc? - D hỏi - Nhưng ở đây chẳng có chia chác cũng chẳng có phần nào đâu!

— Vậy thì anh hãy đọc bức thư này. Mụ đàn bà chìa ra một phong thư.

D chăm chú đọc. Anh không lạ gì tiêu đề sứ quán nước mình. Nhiệm vụ anh tới đây thế là chấm dứt. Mụ đàn bà này được lệnh thu lại giấy tờ, thu lại với mục đích gì, lệnh không nói rõ.

— Anh thấy đấy. Người ta không tin nhiệm anh nữa.

— Tại sao lúc tôi mới tới, bà không đưa cái này ra?

— Tôi được toàn quyền hành động. Tín nhiệm hay không, rồi tôi mới quyết định.

Tình thế quá quắt. Anh được giao giấy tờ tới Luân Đôn. K được lệnh canh chừng anh, nhưng hẳn không rõ nội dung công tác. Mụ đàn bà này dường như biết mục tiêu chuyển đi nhưng chỉ được hành động vào giờ chót.

— Vậy là bà đã rõ nội dung số giấy tờ đó rồi.

— Tất nhiên tôi biết. Mụ gầm ghè nói.

D nghĩ là mụ không biết. Anh chán ngấy cái kiểu nửa tin nửa ngờ của tổ chức. Một mùi nước hoa rẻ tiền phảng phất trong phòng, dấu hiệu duy nhất về sự có mặt của đàn bà, nhưng nó đáng ngại cũng như mùi nước hoa trên thân thể đàn ông.

— Ông thấy đấy - mụ nói - Công việc của ông đã xong. Ông nên về nước.

— Tôi chưa nhận được lệnh trực tiếp. Tôi cứ giữ số giấy tờ đó.

— Nếu ông hành động ngược lại ý chúng tôi thì...

K rít nên, ánh mắt lộ vẻ thèm thường. D nghĩ, trong các nhóm hoạt động cấp thấp này, có biết bao sự phản bội.

— Ông là một con người tình cảm, một người trí thức - Mụ quản gia nói - Nếu ông lừa chúng tôi, ông sẽ thấy.

—... Bà muốn nói tôi lừa bà, riêng bà hay lừa tổ chức ở bốn nước?

Anh cảm thấy cô đơn hết sức, mệt mỏi hết sức, giữa kẻ thù. Càng xa cuộc chiến thực sự, càng cảm thấy cô đơn. Anh thèm vị trí của các bạn anh giờ này đang ở hỏa tuyến. Cuộc đời ở đây bị trùm trong sương mù, giống như màn bụi treo lơ lửng trong không khí một trận bom.

Mụ đàn bà chồm lên người anh, ấn một chiếc khăn vào mặt anh. Căn phòng chao đảo. Anh nghe mụ nói:

— Khóa trái cửa nhanh lên!

Anh ngã vật xuống sàn. Chiếc váy đen bụi bặm chặn lên người anh giống như xác con mèo đen đè lên mặt anh, không sao gỡ ra được trong căn nhà bị bom đánh sập năm ấy. Rồi những bàn tay sờ nắn khắp người anh, lột giày, lột tất...

Anh cố tỉnh trí, anh đã phát hiện ra một cái nút chuông trên đầu giường. Anh cố giơ tay nhấn liền mấy phát. Cái gót giày bằng da nặng nề lập tức đập lên vai anh, nghiêng cánh tay anh.

Có tiếng xô cửa và tiếng gọi to:

— Bà nhấn chuông gọi con phải không?

— Không, không!

D cố vùng lên:

— Else đấy ư? Tôi nhấn chuông đấy! Tôi bị mệt trong này! Cửa mở, Else bước vào. D gượng đứng lên vịn vai cô:

— Cô làm ơn dìu tôi lên phòng!

Lên tới bậc thang sau cùng, anh nói:

— Trưa mai, có lẽ tôi phải rời khỏi nơi đây!

— Cả cháu nữa ư?

— Ừ. Cả cháu nữa.

Anh hứa bừa, làm như trong cái thế giới bạo lực này, người ta hứa bất cứ chuyện gì.

Chương 7

Đã sáng rồi, nhưng ngày chưa rạng: ở bên ngoài, màn sương vàng ngái làm cho mọi vật trong vòng hai mươi mét trông tối sầm lại. Anh đang cạo râu thì Else gõ cửa, bưng vào một cái mâm có trứng luộc, cá hun, một bình trà đầy.

— Mất công quá, tôi xuống được mà!

— Cháu trả giấy tờ lại cho ông, nhân thế... Cô bắt đầu tháo một chiếc giày, rồi tất.

— Lạy Chúa, họ mà vào bây giờ nhỉ!

Cô ngồi lên giường rút hẳn giấy tờ ra.

Anh bước tới chốt cửa.

— Có người ngoài kia! Anh nói khẽ.

Cô lắng tai. Có tiếng chân rón rén bước về phía cầu thang. Cô nói:

— Ông Muckerji. Ông Ấn Độ đó tò mò lắm. Nhưng ông ta tốt.

Anh đặt mâm lên bàn, chuẩn bị ăn, nhưng cô bé vẫn cứ nấn ná, chưa chịu đi.

— Hôm qua ông hứa cho cháu đi theo ông, thật chứ.

— Thật. Tôi sẽ thu xếp.

— Cháu không muốn làm vướng chân ông, nhưng cháu muốn sang bên ấy với ông.

— Cháu không có giấy nhập cảnh đi sao được!

— Cháu đọc sách thấy bên ấy các cô gái mặc đồ lính, có súng...

— Ồ, sách vở. Chuyện ngoài đời khốc liệt hơn nhiều cháu ạ!

— Ở lại đây, cháu sợ lắm.

— Cháu sẽ đi khỏi nơi này.

Có tiếng chuông liên hồi ở bên dưới.

— Hôm qua lúc ông đã cài cửa, cháu vẫn còn lảng vảng mãi bên ngoài. Cháu sợ mẹ ta làm hại ông.

— Chẳng làm gì được đâu. Giống như quý ấy mà, chỉ nhát người chứ chẳng làm gì được đâu!

—Ồ, cháu vẫn muốn đi khỏi nơi đây.

Dừng lại ở ngưỡng cửa, cô bé nhoén miệng cười với anh. Trông cô rạng rỡ như trong một ngày sinh nhật. Dường như cô đang có những lời giã biệt rồi rãm đối với cả một cuộc đời.

Anh chốt cửa nằm trong buồng cho tới giờ đi. Anh nhét giấy tờ trong túi áo ngực, mặc áo khoác ra bên ngoài, cài khuy lên tận cổ. Bây giờ bọn họ đều biết là giấy tờ đang ở trong người anh. Anh chỉ còn biết nhờ thành phố Luân Đôn này bảo vệ cho.

Căn nhà của Benditch đối với anh bây giờ giống như căn nhà bố mẹ trong con mắt một cậu bé chơi trò ú tim trong một khu vườn lạ, đầy chàm bấy. Chuông đồng hồ đâu đó điểm mười một giờ. Trong vòng một giờ nữa mọi sự sẽ được giải quyết, thành hay bại.

Hành trình của anh là thế này: đi tàu điện ngầm ngược lên phố Bernard để nghỉ binh. Họ không thể tấn công anh trong tàu điện ngầm được. Từ Hyde Park, lẩn trong sương mù đi bộ tới Chatham Terrace, mười phút. Sau đó lên tắc xi, đi trong bến chứ không gọi xe dọc đường.

Anh từ từ bước xuống cầu thang tìm cách lẩn mẹ quản gia nhưng không xong, mẹ đang chờ trong căn phòng của mẹ, cửa mở.

Anh dừng lại nói:

— Tôi đi đây.

— Như vậy là ông đã chống lệnh trên.

— Vài giờ nữa tôi sẽ trở lại đây. Chiều tôi mới đi. Chắc họ đã trả tiền nhà cho tôi.

— Trả rồi.

— Else cũng sẽ đi. Bà làm cô bé sợ quá, chẳng hiểu vì lý do gì!

— Ông nói là ông sẽ đem nó theo ông?

Mụ ta có vẻ quan tâm, anh thấy bối rối. Lẽ ra không nên nói chuyện này. Anh làm vẻ cứng cỏi:

— Bà không được bắt nạt con bé ấy!

Anh bỗng thấy mình đang nấn ná. Giấy tờ đã có đủ trong túi. Nhưng trong ngôi nhà này vẫn còn cái gì đó cần anh che chở. Vô lý quá. Có chuyện gì quan trọng đâu. Anh nhìn thẳng vào gương mặt vuông bè lồm đồm tàn nhang: - Tôi còn quay lại, tôi sẽ hỏi cô ấy nếu...

Mụ nhăn nhó, nháy mắt với anh một cách tục tũ, giấu cợt. Anh quay gót. Tim anh đập mạnh. Dường như nó đang chuyển một thông điệp mà anh không đọc được mã số. Lẽ ra nên chờ khi trở về hãy nói những điều ấy. Nhưng nếu anh không trở lại? Cũng chẳng hề gì! Thành phố này có đội cảnh sát giỏi nhất hoàn cầu kia mà!

D bước ra đường, biến trong làn sương. Thật ra trong đời chẳng ai có thể biết đúng là ta sẽ xa nhau bao lâu; nếu không thì những nụ cười, những câu nói tầm thường lúc chia tay sẽ lưu luyến biết bao!

Anh bước nhanh, vãnh tai nghe ngóng. Một cô gái vượt lên trước, tay ôm chiếc cặp da đen, một người đưa thư đạp xe loạng choạng mất hút trong bóng mù. D có cảm giác mình đang lái máy bay vượt Đại Tây Dương, ở bên dưới vẫn còn tiếng xáo động dọc bờ biển. Mọi sự sắp kết thúc. Anh nghĩ có thể dàn xếp với Benditch được. Bên nhà sẵn sàng trả giá cao.

Sương mù bao trùm lên mọi vật: Anh cố gắng lắng nghe tiếng động, nhưng chỉ nghe thấy tiếng bước chân chính mình. Nếu có người bám đằng sau, chắc anh không nghe được tiếng chân. Nhưng họ làm sao bám được

anh trong cái thành phố tràn ngập sương mù này.

Một chiếc taxi rờ tới. Anh quên chuyện phải lên taxi ở bến. Anh vẫy tay nói:

— Gwyn Cottage, phố Chatam. Rồi anh bước lên xe.

Chiếc xe chui vào màn sương đặc, chạy mãi. Anh chợt nhớ ra bèn gọi: “Dừng lại!”, nhưng chiếc xe vẫn cứ tiến. Anh không rõ đây là đâu, chỉ nhìn thấy cái lưng to bè của người tài xế và sương mù chung quanh. Anh đập liên hồi vào thành xe: “Cho tôi xuống!” Xe dừng. Anh ấn một hào vào tay tài xế, mở cửa, nhào xuống đường.

Anh tài xế trợn mắt:

— Cái gì kỳ vậy, mẹ kiếp...

Chẳng có gì cả, nhưng thần kinh anh quá căng thẳng. Anh va vào một viên cảnh sát:

— Ga Russel ở đâu thưa ông?

— Đằng sau lưng ông. Hãy quay lại, con đường thứ nhất, bên trái, men theo rào sắt.

Anh tìm ra được cái ga tàu điện ngầm và bỗng dưng thấy rợn không dám bước xuống. Từ lúc khu nhà sập chôn sống anh hai ngày dưới cái hầm rượu với một con mèo chết bẹp, anh không bao giờ dám xuống dưới hầm nữa.

Máy bay tới, mặc, anh cứ ngồi trên lầu, nhìn chúng. Chết thì chết, không xuống hầm. Nhưng cũng phải xuống, anh thấy người nôn nao chóng mặt.

Và rồi đoàn tàu cũng tới nơi. Anh nghe “Hyde Park” rồi anh theo hành khách bước lên cầu thang di động. Có tiếng công chúng reo hò bên kia đường. Vĩa hè đông đặc người. Một chiếc xe tứ mã xuất hiện. Một chiếc ô tô Daimler theo sau. Còi cảnh sát nổi lên tứ phía. Phụ nữ reo lên the thé. Chiếc ô tô lướt chậm chậm. Nhìn thấy hai cô bé đi găng tay trắng, mặc đồ nỉ đang nhìn qua cửa kính xe, vẻ mặt thản nhiên như làm bằng thạch cao^[3].

Một bà reo lên:

— Ô, những cô gái thân yêu! Quý công nương tới cửa hàng Harrold đây!

Một cảnh tượng dị thường: hai báu vật thời cổ đi ô tô Daimler. D nghĩ. Một giọng nói quen quen ở phía sau anh nổi lên gặt gồng:

— Mời ông bỏ mũ xuống!

D quay lại. Đây là Currie. Anh nghĩ ngay. Thôi chết, nó bám mình! Nhưng nhìn kỹ vẻ mặt bối rối của hắn, anh thấy không phải vậy. Hắn đã toan bỏ đi như thể gặp lại một người đàn bà mà hắn đã ăn năm vụng trộm. Hắn ngập ngừng rồi nói: - Đêm hôm đó, tôi quả là không phải đối với ông. Thành thật xin lỗi.

— Thôi nhắc lại làm gì! À, tôi đang tìm đường Chatham.

— Gần đây thôi, ông đi theo tôi.

Hắn ba hoa nói chuyện này chuyện nọ, chuyện hắn vừa mua lại một khách sạn ở bờ biển Swaser, chuyện khách khứa bây giờ không còn sang trọng như xưa... Bỗng hắn giật tay D: - Ông có nhìn thấy ai đứng đằng sau cái xe Daimler kia không?

— Tôi không để ý.

— Tên tài xế... Hắn tên là gì nhỉ, cái thằng đã ẩu đả với ông hôm đó...

— Tôi không trông thấy hắn,

— Hắn đứng trước cửa quán cà phê. Hay ta quay lại nói chuyện với hắn một chút. Currie kéo tay D. Tới Chatham rồi. Ngay trước mặt đây. Tôi cần nói cho hắn biết là hôm đó tôi nhầm. Lỗi tại tôi.

Một cái bẫy chằng. D nghĩ. Anh kiên quyết từ chối.

— Thôi, lúc khác, tôi đang bận.

Anh gỡ tay hắn bước tới cạnh viên cảnh sát:

— Ông chỉ giúp Lều Gwyn Cottage.

— Đấy, chỗ cánh cổng gang.

D nhìn ra vẻ mặt bối rối, có phần bức bối của Currie. Anh nghĩ có khi mình nhầm, hẳn chỉ muốn dàn xếp một chuyện xích mích.

Một người hầu đẩy cánh cổng nặng nề thời Edward, đưa anh vào tiền sảnh. Gian phòng rộng mênh mông, tường treo những bản sao danh tác. Nell Gwyn^[4] ngự trên ngôi danh dự giữa bầy thiên thần có gương mặt quý tộc; Bao nhiêu dòng máu cao sang ra đời từ một thúng cam!... Anh nhận ra phu nhân Pompadour rồi phu nhân Dc Maintenon. Rồi tiểu thư Gaby Deslys, hết sức “tiền chiến” trong kiểu đi găng tay và tất bằng lụa đen. Ông chủ mỏ than quả là thích loại gái thượng thặng.

— Áo khoác, thưa ngài?

D để cho người hầu đỡ cái áo khoác. Căn phòng trang trí bát nháo, cổ kim lẫn lộn, từ phong cách Louis VXI tới Stuart. D thấy sáng khoái. Cái bến an toàn đối với một phái viên mật.

— Hình như tôi tới có hơi sớm? - Anh nói.

— Thưa ông, Huân tước Benditch đã dặn đưa ông vào ngay khi ông tới.

Anh nghĩ lạ cho cuộc sống của Rose Cullen, lớn lên giữa khung cảnh này, giữa kiểu đa cảm rẻ tiền này. Một triệu phú vốn là con thợ mỏ đã đạt nguyện vọng như thế này chẳng?

Gã người hầu đây thật buồn cười: to lớn, lúc nào cũng nghiêng người như cái tháp nghiêng ở Pise. Lũ đây tớ đàn ông bao giờ cũng làm anh tởm lợm, bọn họ chững chạc, đạo mạo: những con mọt hảo hạng. Anh nhớ một lần dùng bữa tối ở nhà một vị giám đốc ngân hàng, nguyên là kép hát: bọn người hầu mặc áo dẫu để phục dịch.

Người kia mở rộng một cánh cửa trịnh trọng báo:

— Ngài D.

Anh bước vào một gian phòng rộng mênh mông. Tường treo đầy chân dung, chắc không chỉ có chân dung gia đình. Những chiếc ghế bành rộng

đặt quanh lò sưởi lửa đang hồng. Những chiếc ghế bành có tựa cao chạm trổ. D vốn khinh thường của cải. Anh lảng lạng bước trên sàn gỗ đánh xi, sung sướng là đã đến nơi.

Người ngồi giữa ngẩng lên, một người to lớn, đầu tròn như quả bóng, tóc hoa râm bù xù, rậm, quai hàm gợi nhớ một bức chạm đầu ngựa.

— Ông D? Ông ta hỏi.

— Vâng. Ngài là ngài Huân tước Benditch?

Ông ta chìa tay về phía mấy người ngồi quanh giới thiệu:

— Ông Forbes, Huân tước Fetting, ông Brigstock. Ông Goldstein bận không tới được.

— Tôi nghĩ là quý vị đã rõ mục đích của cuộc thăm viếng hôm nay? D nói.

— Cách nay mười lăm ngày, chúng tôi có nhận được một bức thư... Huân tước Benditch đưa tay về phía cái bàn giấy to. Ông có thói quen dùng cánh tay mình như một mũi tên chỉ đường. - Xin ông cứ tự tiện, mời ông ngồi.

— Vâng - D nói - Nếu như ở phía bên này có một cái ghế.

Forbes cười lên một tiếng, vòng ra phía sau, nhắc ghế. D ngồi xuống. Căn phòng có vẻ hư ảo. Giờ đã điếm nhưng anh khó tưởng tượng rằng trong căn phòng hòm hĩnh này, giữa những bức ảnh gia tiên hòm hĩnh này, một cuộc chiến tranh đang được quyết định thành bại.

— Chắc quý vị đã rõ số than chúng tôi yêu cầu từ nay đến tháng tư?

— Chúng tôi có biết.

— Quý vị có thể cung cấp đủ?

— Với điều kiện là chúng tôi được thỏa mãn, Forbes, Felling và bản thân tôi, cả Brigstock nữa, tất nhiên.

— Thưa, có phải về vấn đề giá cả.

— Giá cả và sự tín nhiệm.

— Chúng tôi trả với giá cao nhất, cộng thêm hai mươi lăm phần trăm tiền thưởng khi tham gia đủ số.

— Trả bằng vàng?

— Một phần bằng vàng.^[5]

— Chúng tôi không thể nhận giấy bạc của quý ông. Tới mùa xuân này chắc chúng mất hết giá mà cũng không thể chở hàng hóa của quý ông trong tình thế quý ông bị bao vây. Brigstock nói.

Huân tước Benditch ngả người trên ghế lim dim, để mặc Brigstock trong chuyện thương lượng; ông này sành sỏi trong các cuộc đấu thầu. Forbes vẽ những gương mặt đàn bà trên tờ giấy trước mặt: những cô gái mặc áo tắm mắt tròn như viên bi.

— Nếu có được số than đá đó, giấy bạc lưu hành của chúng tôi không mất giá. Hai năm chiến tranh rồi, nhưng chúng tôi vẫn giữ vững giá cả. Số than đá có thể là vũ khí để chúng tôi đè bẹp bọn phản loạn.

— Chúng tôi có những tin tức khác hẳn.

— Những lời đồn đó không đúng đâu.

— Chúng tôi chỉ lấy vàng.

— Ta chia quả táo ra làm đôi vậy, D nói. Chúng tôi trả mỗi chuyến than nhận được bằng vàng. Phần thưởng trả bằng giấy bạc... hoặc bằng hàng hóa.

— Vậy thì phải ba mươi lăm phần trăm.

— Cao quá.

— Có nhiều nguy cơ về phía chúng tôi. Phải bảo hiểm tàu thuyền. Nguy cơ lớn.

Đằng sau lưng ông ta là một bức tranh lớn của... có phải của họa sĩ Etty

không nhỉ? Da thịt lỏa lồ, hoa, phong cảnh, đồng áng...

— Thế bao giờ thì quý ông giao hàng?

— Chúng tôi có một ít dự trữ. Có thể bắt đầu từ tháng sau. Nhưng còn số than các ông yêu cầu thì phải chờ mở lại lò. Phải có thời gian... và vốn liếng. Thiết bị hư hỏng nhiều, công nhân giỏi khó tìm. Họ xuống cấp nhanh hơn thiết bị.

— Các ông cửa cổ ghê quá. Nhưng chúng tôi vẫn phải chịu thôi.

— Một câu hỏi nữa, bởi vì chúng tôi là dân làm ăn không phải là các hiệp sĩ hoặc các nhà chính trị... Brigstock nói.

Forbes mỉm cười tô thêm hàng mi dài trên những đôi mắt bi.

Huân tước Benditch xen vào, giọng khinh khỉnh:

— Brigstock muốn nói là chúng tôi có thể nhận một hợp đồng ở chỗ khác...

— Có thể. Nhưng khi họ chiến thắng, họ sẽ không mua than của các ông nữa, họ có những đồng minh khác...

— Chuyện đó còn lâu lắm. Cái mà chúng tôi lưu ý, đó là lợi nhuận trước mắt.

— Cung cấp than cho bọn phiến loạn có thể bị coi là hành động phạm pháp.

— Ba mươi phần trăm bằng tiền mặt, thời giá lúc giao hàng. Brigstock nói. Mọi thứ hoa hồng về phía các ông trả như vậy là chúng tôi nhân nhượng quá lắm rồi.

— Hoa hồng nào? Tôi chưa hiểu rõ.

— Hoa hồng cho bản thân ông! Ông phải đòi ở những người nào sử dụng ông trong chuyến mua bán.

— Tôi không có ý định đòi hoa hồng cho tôi. Thông lệ là như thế sao? Không. Tôi không ăn hoa hồng.

— Ông là một nhân viên hiếm có đấy. Benditch nói.

— Trước khi thảo hợp đồng - Brigstock nói - chúng tôi muốn xem thư ủy nhiệm của ông.

D thò tay vào túi trên. Giấy tờ đã biến mất. Không thể tưởng được. Anh hốt hoảng lục lạo khắp các túi. Không có. Anh ngược mắt nhìn ba người. Họ nhìn anh chăm chăm. Forbes ngừng vẽ.

— Lạ quá - D nói - Tôi để giấy tờ trong túi áo này...

— Có thể nó nằm trong túi áo khoác. Forbes nhẹ nhàng nói.

Huân tước Benditch nhấn chuông, người hầu ban nãy bước vào.

— Ra lấy giùm cái áo khoác của ông đây.

Nghi thức vậy thôi, D biết giấy tờ đã mất. Người hầu quay lại, chiếc áo khoác quàng trên tay. D nắn kỹ từng cái túi. Tất nhiên chẳng có gì. Đây chỉ là một cử chỉ sân khấu. Anh biết mình đóng kịch kém, anh không thể tạo ra cảm giác mình sẽ tìm ra mớ giấy tờ ấy.

— Không có giấy ủy nhiệm mà lại tới đây. Lạ thật, Huân tước Benditch nói.

— Tôi để giấy trong người, họ đã lấy cắp.

— Lấy cắp? Bao giờ?

— Không biết nữa. Khi tôi tới đây giấy tờ vẫn còn đủ.

— Như vậy, chuyện mua bán coi như chấm dứt ở đây. Brigstock nói.

— Chấm dứt - Huân tước Benditch nói - Nếu ông đây được ủy nhiệm và có đủ giấy tờ thì tôi sẵn sàng ký hợp đồng.

— Tôi cũng thế. Forbes nói.

— Xin ông biết cho rằng là người làm ăn, chúng tôi không thể ký kết gì khi không có đủ chứng từ...

— Và ông cũng nên biết - Benditch thêm - ở nước này luật pháp xử tội

những người làm tiền dưới mọi hình thức.

— Ta chờ đến ngày mai vậy. Buổi đêm là người cố vấn tốt. Huân tước Fedding nói.

Làm thế nào bây giờ? D ngồi im trên ghế, hoàn toàn thua trận. Anh đã lọt qua mọi chạm bẫy... trừ cái bẫy sau cùng. Chỉ còn con đường về dài dằng dặc, con tàu vượt biển Manche, chuyển tàu hỏa Paris. Tất nhiên ở bên nhà chẳng ai tin câu chuyện của anh. Kế cũng lạ. Thoát khỏi những viên đạn tử hình của kẻ thù, đã ngã xuống bên một bức tường nghĩa trang, bên này hỏa tuyến. Phe ta xử bắn tại nghĩa trang để khỏi mất công khiêng xác.

— Vậy thì chẳng còn việc gì để bàn bạc nữa - Huân tước Benditch nói - Ông hãy về nghỉ ngơi, tìm lại giấy tờ và điện thoại ngay cho tôi biết. Ông ghi số điện thoại đi. Chúng tôi đang chờ một ông khách khác... chuyện làm ăn không thể kéo dài...

— Ở Luân Đôn không ai có thể bảo đảm cho ông sao? Forbes hỏi.

— Không có ai.

— Rất tiếc. Brigstock nhún vai.

Hắn rời. D nghĩ. Từ ba ngày nay mình đã sợ chuyện này. Những cú đâm dưới hầm nhà, trên đường. Căn phòng bị lục lọi. Phát súng ở đường hẻm. Nhìn mặt những người ngồi xung quanh, D nhớ tới câu Rose nói: “chớ có chuyện lâm ly với họ”. Benditch, Fettind, Brigstock... Gương mặt họ khép lại như thể anh vừa mới kể một câu chuyện tục tĩu trước đám trẻ con. Như những cánh cửa khép lại buổi chiều để che chở... lạy Chúa - những người tình của vua, bức tranh lửa thể của Etty...

Anh đứng dậy. Cuộc rút quân bắt đầu. Ai có thể bảo cho anh chỗ dừng trước khi bước tới chân tường nghĩa trang? Ngoài gian tiền sảnh, anh thấy L. đang đứng chờ. Hắn đang khom người nhìn sát bức chân dung Nell Gwyn. Hắn từ từ quay lại, nhìn D, chậm rãi nói: - Tôi nghĩ, chắc ông sẽ ra tàu về nước. Nhưng đừng đi qua nước Pháp, nguy hiểm lắm ông ạ.

— Không. Tôi chưa rời nơi đây.

— Vô ích. Tôi thành thật khuyên ông...

Hắn còn muốn nói thêm điều gì đó. D chợt nhận ra rằng hắn vẫn còn e ngại sự có mặt của anh ở nước Anh. Như vậy ta vẫn còn ván bài nào đó để chơi nốt.

Một tiếng chuông. Người hầu ban nãy xuất hiện, nghiêng người trước L.

— Huân tước Benditch tiếp ngài ngay bây giờ, thưa ngài!

L nhẹ nhàng nói với D:

— Nếu ông hứa một lời... Tôi bảo đảm sẽ không còn phiền phức xảy ra cho ông.

— Tôi hứa là tôi còn ở lại Luân Đôn.

Anh bắt đầu thấy có chút hy vọng. Trận đấu chưa hoàn toàn kết thúc. L vẫn còn e sợ điều gì. Hắn biết một điều mà anh chưa biết. Một tiếng chuông phía cửa ngoài. Người hầu mở cửa và Rose xuất hiện. Cô được đón như một người lạ trong ngôi nhà của mình. Cô cười với D: - Tôi định đuổi theo ông...- và cô nhìn thấy L, cô kêu lên: —Ồ, cuộc một hội ngộ thú vị.

L nghiêng người:

— Ngài Huân tước đang đợi tôi. Xin tiểu thư thứ lỗi.

Người hầu mở rộng cửa và hắn mất hút vào bên trong.

— Thế nào ông có còn nhớ lời hứa là xong việc, ông đưa tôi đi chơi không?.

Cô tươi cười đứng trước mặt D cố ra vẻ ngỡ ngáo: - Khi ngày hôm qua người ta nói yêu anh, thì hôm nay gặp lại lần đầu đầu có dễ dàng gì.

— Tôi có nhớ, nhưng họ đã lấy mất hết giấy tờ của tôi rồi.

— Họ có hành hung ông không?

—Ồ! Có, nhưng không đấm đá. Cái người vừa mở cửa cho cô là một

người hầu mới?

— Tôi cũng không biết nữa.

—Ồ. Sao lại thế?

— Ông không tin là tôi ở trong ngôi nhà này sao? Nhưng ông đã nói gì với họ?

— Sự thật.

— Tất cả bài ca lâm ly à?

— Tất cả.

— Tôi đã nói trước với ông rồi. Furt nói sao?

— Furt?

— Forbes. Tôi gọi ông ta là Furt.

— Không rõ. Chỉ có Brigstock bàn với tôi.

— Furt lương thiện theo kiểu của ông ta.

D thấy thương hại cô: vô gia cư ngay trong ngôi nhà của bố mình, cô đơn, chung quanh toàn mặt thám ngầm, sự ngờ vực. Cô trẻ quá. Ngày anh cưới vợ chắc cô hãy còn là một cô bé. Ngày ấy cả hai người đã đi trên con đường tràn đầy hạnh phúc, nhưng chẳng bao lâu, mọi sự đã đổi thay kinh khủng.

— Ở sứ quán của ông không có ai bảo đảm cho ông được sao?

— Không chắc lắm. Người bên nước tôi không tin nhiệm họ... ngoài ông tùy viên văn hóa.

— Vậy thì được. Để tôi bảo Furt.

Cô nhấn chuông và nói với người hầu.

— Gọi ông Forbes cho tôi.

— Thưa bà, ông Forbes đang bận họp.

— Thây kệ. Nói với ông là tôi cần gấp. Nhanh lên.

— Huân tước Benditch đã ra lệnh...

— Anh không biết tôi là ai sao? Cái mặt anh thì tôi chưa biết, nhưng anh nên tập nhận mặt tôi. Tôi là con gái Huân tước Benditch đấy.

— Xin lỗi cô... tôi chưa biết.

— Đi đi, nhanh lên. - Và cô nói với D - Vậy ra nó là thằng mới. Nếu chính đó là thằng đã ăn cắp giấy tờ của ông thì nó sẽ biết tay tôi.

Forbes bước ra.

— Furt, tôi muốn anh giúp tôi một việc!

— Bất cứ việc gì, Rose ạ.

Furt nói và khép cánh cửa đằng sau lưng. Trông ông giống như một phù thủy phương Đông mặc quần thể thao, sẵn sàng dâng hiến những kho báu lớn nhất cho người đẹp. Rose chỉ D, nói với Forbes: - Tại sao các người không tin lời ông ta?

— Xin lỗi. Nhưng câu chuyện của ông khó tin quá.

Đứng một mình, Forbes càng lộ rõ nét Do Thái.

— Tôi nói là khó tin chứ không nói là bịa. Ông chữa lại.

Đằng sau lưng ông, rất xa, trong quá khứ là tầng tầng sa mạc, rồi biển mặn, rồi những dãy núi hoang sơ, những hành vi bạo ngược trên con đường đưa tới Jéricho^[6]. Đời ông dựa trên nền tảng của những thứ ấy, của đức tin...

— Bọn họ làm cái gì trong đó? Rose hỏi.

— Chẳng được mấy việc. Ông già Felting hãm phanh. Brigstock cũng vậy. Ông D ạ, ông không phải là người duy nhất bị Brigstock ngờ vực.

— Nếu chúng tôi chứng minh được là chúng tôi... Rose xen vào.

— Chúng tôi?

— Vâng, chúng tôi.

— Nếu các vị chứng minh được điều đó, tôi sẽ ký riêng một hợp đồng cung cấp số than tôi có trong tay. Không đủ số lượng yêu cầu, nhưng rồi bọn họ sẽ làm theo.

Forbes bắn khoả nhìn hai người như thể ông ta sợ một điều gì. Chẳng hạn mục tin vặt “Đã có thông báo về đám cưới...” hoặc cái tin đồn miệt đáng ghét: “Này các vị có biết tin cô con gái ông Benditch...”

— Anh có thể hỏi ngay đăng sử quán với chúng tôi không? Rose hỏi.

Ph+íi Vi+¬n Mß|şť - Graham Greene

Graham Greene

— Tôi tưởng lúc này ông có nói...

— Không. Tôi không có cái ý đó - D cải chính - Tôi nghĩ chuyện đó

chẳng giải quyết được gì. Người bên phe tôi không mấy tin cậy viên đại sứ... Nhưng thôi, biết đâu đấy.

Chiếc xe chạy chậm chậm trong sương mù. Họ im lặng. Forbes chỉ nói:

— Tôi rất hài lòng mở lại mở. Công nhân đang sống khó khăn.

— Tại sao anh cứ nghĩ mãi chuyện đó, Furt?

— Vì tôi không muốn thiên hạ ghét tôi.

Đôi mắt đen màu nho xứ Corinthe của Forbes nhìn đăm đăm vào màn sương vàng úa. Với sự nhẫn nại của Jacob ngày xưa từng đi ở bảy năm...^[7] Dù sao, D nghĩ chắc Jacob cũng đã từng giấu giếm dưới mái lều của chàng đôi chút an ủi. Có gì đáng trách chuyện đó? Anh thấy thèm địa vị của Forbes. Yêu một người đàn bà hãy còn sống cũng được một cái gì đấy chứ, dù tình yêu có chứa sợ hãi, ghen tuông, đau khổ.. Tình cảm ấy không phải là không cao quý.

Trước cửa tòa đại sứ, D nói với Forbes:

— Ông hay nói chuyện với ông tùy viên văn hóa. Đó là người duy nhất tin cậy được.

Họ bước vào một căn phòng dán đầy ảnh tiền chiến. D chỉ một bức ảnh:

— Đây là vùng quê tôi sinh ra. Vùng này bây giờ thuộc bọn phản động.

Anh đi loanh quanh trong căn phòng ngắm tranh, để mặc Forbes với cô gái.

Cửa mở, một người bước vào. Trông anh ta giống một nhân viên đội mai táng mặc áo dạ đen, cổ còng trắng. Anh ta hỏi:

— Ông Forbes?

— Cứ coi như không có tôi ở đây. Ông cứ hỏi. - D nói và anh vờ ngắm nghĩa tử sách. Gác ngăn kệ chứa đầy những quyển sách gáy dày đồng loạt, trông có vẻ như chẳng được dùng tới bao giờ: Thơ, kịch, nghệ thuật dân tộc... Forbes mở đầu.

— Chúng tôi tới hỏi thăm chút việc nhân danh huân tước Benditch và bản thân tôi.

— Chúng tôi rất hân hạnh nếu giúp được việc gì cho quý ông...

— Chúng tôi có tiếp xúc với một người tự xưng là phái viên của chính phủ cộng hòa về chuyện mua than đá.

Cái giọng khô khan của sứ quán đáp:

— Chúng tôi không hề được chỉ thị,.. Để xin hỏi lại ông đại sứ, tôi không dám chắc lắm... Càng nói giọng ông ta càng có vẻ chững chạc lên.

— Có thể là ông chưa được thông báo, đây là một phái viên mật...

— Khó có chuyện đó.

— Ông có phải là tùy viên văn hóa? Rose hỏi cộc lốc.

— Không. Thừa phu nhân. Ông ấy nghỉ phép. Tôi chỉ là bí thư thứ nhất.

— Bao giờ ông ta về?

— Ông ta không về đây, thừa phu nhân.

Có lẽ thế là hết. Nhưng Forbes gợi chuyện.

— Ông phái viên ấy nói rằng rằng ủy nhiệm thư của ông ta đã bị mất cắp.

— Rất tiếc, chúng tôi không hay biết gì hết... Chuyện đó, tôi đã thưa với ông, khó có thể có.

— Ông phái viên ấy được nhiều người biết tên. Rose nói. Đó là một nhà bác học... giáo sư ở một viện đại học.

— Trong trường hợp đó, chúng tôi có thể xác minh được.

— Ông ta có nhiều công trình nghiên cứu. Tên ông ta là D.

Im lặng một lúc rồi cái giọng kia cất lên:

— Rất tiếc nhưng tôi không hề nghe nói đến tên ông ta.

— Vậy là ông không biết. Ông không quan tâm tới ngôn ngữ Roman sao?

— Có chứ. Viên bí thư có một giọng cười tự mãn. Bà cho xin một phút tôi sẽ tra cứu trong thư mục.

D rời tủ sách:

— Tôi e làm mất thời giờ của ông, ông Forbes ạ.

—Ồ - Forbes nói - Tôi không cho rằng thì giờ của tôi cao giá đến thế.

Ông không thể rời mắt khỏi cô gái; ông buồn rầu, mà âu yếm dõi theo từng cử động của cô. Cô đang đứng bên tủ sách ngắm nghía các tác phẩm của nhà thơ với nhà soạn kịch dân tộc. Cô bảo D: - Tiếng nước ông lảm phụ âm quá. Nghe trúc trắc quá chừng.

Cô chọn một quyển ở cái kệ bên dưới và cô nhanh tay lật trang. Cánh cửa lại mở, viên bí thư bước ra.

— Tôi đã tìm cái tên ấy, thưa ông Forbes, không thấy. Có lẽ ông bị lừa.

Rose quay lại nhìn anh ta, giận dữ:

— Ông nói dối, đúng không? Ông nói dối.

— Tại sao tôi lại đi... Thưa cô... Cô?

— Cullen.

— Thưa cô Cullen quý mến. Chiến tranh đã làm nảy ra loại người mới gặp thì ra vẻ lương thiện... Rose trở ngón tay vào một đoạn sách.

— Tôi không đọc được cái này, nhưng đây, ông xem. Tên ông ta in trên đoạn này. Có chữ Berne. Đây là một tập thư mục chứ gì?

— Quái lạ. Cô cho xem. Vì cô không biết tiếng...

— Còn tôi thì biết tiếng - D nói - Để tôi đọc đoạn này cho ông nghe nhé. Tên ông ta. Ngày ông ta được bổ nhiệm làm giáo sư Viện đại học Zed. Đoạn này có nhắc tới tập bản thảo Berne. Vâng, các công trình nghiên cứu

của ông ta được nhắc tới ở đây.

— Ông chính là người ấy?

— Vâng.

— Ông cho tôi xem.

D trao quyển sách. Chúa ơi, nàng đã thắng! Forbes nhìn cô gái một cách thán phục.

—Ồ, rất tiếc - Viên bí thư nói. Tại giọng phát âm của cô. Tôi đã nghe sai. Có, chúng tôi có biết giáo sư D. Đó là một trong những nhà bác học của chúng tôi, được ngưỡng mộ nhất...

Anh ta đừng lơ lửng như một lời tự thú thua trận, nhưng mắt thì lại nhìn cô gái chứ không nhìn đối tượng.

— Thấy chưa, Furt? Cô gái nói.

— Nhưng D không còn sống. Ông ta đã bị bọn phản động bắn chết trong ngục. Viên bí thư rất sè sàng nói tiếp.

— Không phải. D nói - Tôi được trao đổi. Đây hộ chiếu của tôi.

May quá tờ hộ chiếu để riêng vẫn còn. Viên bí thư cầm lấy.

— Bây giờ ông bảo sao? Hộ chiếu giả chứ?

—Ồ, không. Tôi nghĩ đây là hộ chiếu thật - Viên bí thư nhìn một lúc rồi nói - Ông nhìn ảnh mà xem.

Hắn trao cho mọi người xem. D nhớ lại gương mặt tươi cười của người lạ mặt ông đã gặp ở cảng Douvres. Tất nhiên chẳng ai tin ông. Chẳng hy vọng gì. Ông nói:

— Chiến tranh, tù tội. Người ta đã thay đổi đi...

— Không. Trông giống đấy. Fortes nhẹ nhàng hỏi - Rất giống.

— Tất nhiên. Chả nhẽ ông ta lại đi chọn...

— Đúng là ông ta - Cô gái giận dữ nói to - Đúng là gương mặt ông ta.

D cảm thấy cô nổi giận như vậy thực ra chỉ là để tự khẳng định đó thôi.

— Làm thế nào ông ta có được tấm hộ chiếu này nhỉ? - Viên bí thư quay về phía D - Tôi sẽ tố giác ông. Ông sẽ bị trừng phạt nặng nề... Tôi sẽ làm chuyện đó.

Rồi hẳn cung kính dụ giọng:

— Rất tiếc, thưa cô Cullen. D là một trong những nhà bác học lớn của chúng tôi.

Giọng hẳn cả quyết lạ lùng. D có cảm giác nghe người ta ca tụng mình đằng sau lưng.

— Ta hãy để cho nhà cầm quyền làm việc. Forbes nói.

— Ông thứ lỗi. Tôi gọi cảnh sát ngay bây giờ.

Hắn ngồi xuống trước bàn, cầm ống nghe.

— Là một người đã chết, mà vẫn còn lăm tội như tôi. D nói.

— Scotland Yard? Viên bí thư gọi và xưng danh.

— Trước hết là ăn trộm xe của cô Cullen...

— Hộ chiếu đã được quá cảnh ở Douvres, hôm kia. Vâng, tên là D.

— Sau đó ông Brigstock định bắt tôi vì tội mạo nhận và tống tiền... D mỉm cười nói.

— Đúng thế. Viên bí thư nói. Vâng, vâng. Mọi chuyện đã khớp. Vâng, chúng tôi đang canh chừng hẳn.

— Và bây giờ bị buộc tội dùng hộ chiếu giả. Đối với một vị giáo sư đại học, hồ sơ hình sự như vậy là khá phong phú.

— Thôi xin ông. Ông đừng đùa nữa. Rose van vi. Điên hết rồi - Ông là D. Tôi biết rõ, ông là ông D. Nếu không phải vậy thì thế giới này quả là thối nát.

— Cảnh sát đã truy lùng người này. Viên bí thư nói. Ông ngồi im. Tôi có khẩu súng ngắn trong túi đây. Cảnh sát sẽ hỏi ông vài chuyện.

— Vài chuyện. Cả một cuộc lấy cung ấy chứ - D nói - Trộm xe, mưu toan lừa gạt... hộ chiếu giả.

— Ông có thể nói thêm về cái chết của một cô gái. Viên bí thư nói.

Chương 8

Cơn ác mộng lại bắt đầu. D là một con người bị nhiễm trùng, đi đâu cũng gặp bạo lực. Như một con bệnh mang vi trùng thương hàn, anh mang trách nhiệm về cái chết của kẻ khác. Anh ngồi phịch xuống ghế, hỏi: - Cô gái nào?

— Rồi ông sẽ biết. Viên bí thư trả lời.

— Tôi nghĩ là chúng mình nên đi.

Forbes nói có vẻ nản chí. Ông chẳng còn hiểu đầu đuôi ra sao nữa.

— Ông nên nán lại. Cảnh sát muốn biết rõ từ sáng tới giờ ông ta làm gì.

— Tôi thì tôi không đi - Rose tuyên bố - Không thể tưởng được. Điên loạn rồi... Ông có thể nói lại cho họ nghe những chuyện ông làm từ sáng tới giờ?

— Được chứ. Tôi làm gì cũng có người biết.

Anh thấy bất bi quan: Kẻ thù của anh mắc phải một sai lầm. Nhưng nghĩ tới người nào đó vừa mới chết, anh thấy se lòng. Không kinh sợ, chỉ thấy se lòng. Ta quá quen với cái chết của những người lạ rồi.

— Furt - Cô gái nói - Anh có tin những chuyện này không?

Một lần nữa, D cảm thấy mối hoài nghi của cô gái.

— À... Tôi cũng không biết nữa. Chuyện lạ quá. Nhưng thôi, cô nên về đi. Forbes nói.

— Về đâu?

— Về nhà ba cô.

Cô cười lớn. Bỗng một tiếng chuông reo. D đứng phắt lên.

— Ông hãy ngồi xuống - Viên bí thư nói - Cảnh sát đã đến. Hai người

bước vào. Trông có vẻ như một ông chủ tiệm tạp hóa đi với người giao hàng. Người nhiều tuổi hỏi.

— Ông D đâu?

— Tôi đây.

— Mời ông tới đồn cảnh sát để trả lời vài chuyện.

— Tôi có thể trả lời mọi chuyện ở đây.

— Tùy ông.

Viên cảnh sát có ý chờ hai người kia ra về. D nói:

— Hai người này ở lại đây không có gì trở ngại. Trái lại họ có thể nói ông nghe nhiều điều về tôi.

— Tôi sẵn sàng làm chứng - Rose nói.

Viên cảnh sát nhìn D:

— Đây là một chuyện nghiêm trọng, không nên để nhiều người biết, ông nên tới đồn cảnh sát, tiện hơn.

— Vậy, các ông hãy bắt tôi.

— Tôi không thể bắt ông ở đây, với lại cũng chưa tới mức độ

— Vậy các ông hãy hỏi.

— Dường như ông có giao thiệp với một cô Crala nào đó.

— Tôi chưa nghe tên cô ta bao giờ.

— Có đấy. Ông đã tới ở khách sạn, nơi cô ta làm việc.

— Ông muốn nói là Else?

Anh đứng lên, tiến về phía bên cảnh sát, hai tay giang ra như người đang van xin điều gì.

— Họ không làm gì cô ta chứ, xin ông nói cho tôi nghe.

— Tôi không rõ ông gọi “họ” là ai, nhưng cô gái đó đã chết.

— Ôi, lạy Chúa - D nói - Lỗi tại tôi.

Viên cảnh sát nhẹ nhàng, như thầy thuốc nói với người bệnh:

— Xin ông nhớ cho là mọi lời ông nói...

— Đây là một vụ giết người.

— Về kỹ thuật mà nói, có thể là như vậy.

— Về kỹ thuật mà nói là thế nào?

— Ta khoan nói chuyện đó. Hãy tập trung vào vấn đề này: Hình như cô gái nhảy từ tầng lầu trên cùng của khách sạn xuống đường.

D nhớ lại có lần từ trên buồng ngủ, anh đã nhìn xuống vỉa hè sâu thẳm dưới chân, qua những mảnh sương mù rách vỡ. Tiếng Rose văng vẳng bên tai anh.

— Làm sao có thể khép tội ông ấy được. Ông ấy ở chỗ ba tôi từ trưa đến giờ.

Anh nhớ lại lúc nghe tin vợ chết anh đã tưởng rằng từ ấy chẳng còn tin tức nào loại đó làm anh xúc động nữa. Một người đã bị lửa thiêu thì đâu còn sợ bỏng. Nhưng cái chết này giống như cái chết của đứa con gái duy nhất của anh. Lúc rơi xuống hẳn là con bố sợ lắm. Tại sao? Tại sao? Tại sao?

— Ông có những quan hệ nam nữ với cô bé ấy không? Viên cảnh sát hỏi.

— Không. Không bao giờ. Đó là một đứa con nít. Ông không thấy sao?

Mọi người nhìn anh chăm chú, môi của viên sĩ quan cảnh sát mím lại dưới chòm râu kiểu chủ tiệm tạp hóa.

— Phu nhân nên ra khỏi chỗ này. Những câu chuyện như vậy không thể để lọt tai quý bà.

— Ông nhầm đấy. Tôi biết ông nhầm từ đầu đến chân. Rose nói.

Forbes khoác tay, đưa cô sang phòng bên. Sĩ quan cảnh sát nói với viên bí thư:

— Mời ông ở lại. Có thể là người này muốn được sứ quán đại diện cho ông ta.

— Tôi không coi đây là sứ quán của tôi. Xin cứ tiếp tục.

— Một người Ấn Độ lên là Muekorji đã khai báo rằng sáng nay ông ta trông thấy cô gái cởi quần áo trong phòng ông.

— Vô lý, làm sao ông ta trông thấy được.

— Ông ta không giấu là đã nhìn qua khe cửa. Ông ta khai đi thu thập tư liệu để viết sách gì đó. Ông trông thấy cô gái từ trên giường ông, cô ta đang tháo bít tất.

— Tôi hiểu rồi. Hiểu người ta muốn vu cho tôi chuyện gì.

— Ông vẫn chối là không có quan hệ nam nữ với cô gái?

— Không hề có.

— Vậy cô ta làm chuyện gì thế?

— Chiều hôm trước tôi có gửi cô bé một số giấy tờ quan trọng, nhờ cô giữ gìn. Cô giấu vào trong tất. Là vì căn phòng của tôi đã bị người ta lục lọi... tôi sợ chính tôi sẽ bị tấn công.

— Loại giấy tờ gì vậy?

— Giấy ủy nhiệm của chính phủ tôi, xác nhận công tác tôi tiến hành theo chỉ thị. Giấy tờ đó cho phép tôi giải quyết một số công việc,

— Nhưng ông bí thư đây nghĩ ông không phải là ông D. Ông ta cho rằng ông nhập cảnh bằng giấy tờ của một người đã chết.

— Vu khống. Hoàn toàn vu khống,

Mạng giây ràng buộc khép lại quanh người anh, anh thấy mình đã sa lưới.

- Ông cho xem số giấy tờ ấy.
- Người ta đã lấy cắp của tôi.
- Ở đâu?
- Trong nhà Huân tước Benditch. Tên đầy tớ của Huân tước đã đánh cắp.

Chương 9

Im lặng một lúc, chẳng ai nói câu nào. Viên sĩ quan cũng chẳng buồn ghi chép, còn người đồng nghiệp của ông thì lơ đãng nhìn quanh phòng, như thể anh đã chán chẳng buồn nghe câu chuyện của phạm nhân.

— Ta trở lại vấn đề cô gái. Viên sĩ quan dừng lại một chút như để cho D có thì giờ nhớ lại. Ông có thể khai rõ thêm về... vụ tự tử này?

— Không phải là một vụ tự tử.

— Cô ta đã đau khổ về một chuyện gì đó...

— Từ lâu rồi, không phải hôm nay.

— Ông có dọa bỏ cô ta không?

— Tôi không phải là người tình của cô ấy. Tôi không dụ dỗ gái vị thành niên.

— Ông có, tình cờ thôi, gợi ý một vụ tự tử tay đôi?

D đã hiểu ra: một giao ước tự sát. Viên cảnh sát gợi ý: “về kỹ thuật mà nói” là ngụ cái ý đó. Họ ghép tội anh đã đưa cô gái tới bước đường cùng rồi lánh đi: hành động cực kỳ hèn nhát. Lạy trời, do đâu mà họ đẩy anh vào con đường đó. Anh chán chường nói : - Không. Tôi không hề nói tới chuyện đó.

— À, mà tại sao ông lại tới trọ ở khách sạn đó?

— Người ta đã giữ phòng cho tôi trước khi tôi tới.

— Vậy là ông có quen cô gái đó.

— Không. Mười tám năm nay tôi mới quay lại nước Anh.

— Thế mà ở trạm quá cảnh ở Douvres, ông lại ghi địa chỉ là khách sạn Strand Palace.

Anh không còn muốn trả lời. Mỗi một việc anh làm từ khi lên bờ đều

buộc thêm một cái nút thông lọng vào anh. Anh nói:

— Tôi nghĩ đó chỉ là một thủ tục.

— Thế nào?

— Nhân viên an ninh bảo tôi cứ nói đại như vậy.

— Sĩ quan cảnh sát thờ dài, khép quyển sổ tay lại.

— Vậy là ông không cung cấp điều gì về vụ tự tử.

— Cô bé bị giết. Thủ phạm là mục quản gia và một người có tên là K...

— Nguyên nhân nào?

— Tôi chưa rõ lắm.

— Bây giờ nếu tôi nói là cô bé có để lại một lời tự thú, ông thấy sao?

— Tôi không tin có chuyện đó.

— Nếu ông khai thật thì sự việc đơn giản hơn nhiều đối với chúng tôi, cũng như đối với ông.

Viên cảnh sát khinh khỉnh nói thêm:

— Những lời hứa hẹn cùng tự tử ấy không đáng để bị treo cổ đâu. Ông nên nhận đi, tiện hơn.

— Tôi có thể xem những lời tự thú của cô gái không?

— Để tôi đọc vài đoạn cho ông nghe, rồi ông tự quyết định.

Ông ta bệ vệ tựa người xuống ghế, đặng hăng như sắp ngâm một bài thơ tuyệt tác. D ngời buông thông tay, mắt nhìn vào mặt viên bí thư: tội ác đang ám đen cả thế giới. Anh nghĩ: Hết rồi. Làm sao người ta lại giết được một đứa trẻ như thế? Anh nghĩ tới một thân thể rơi thẳng từ trên cửa sổ xuống lề đường lạnh giá, hai giây ấy dài là bao nhiêu khi người ta không còn hy vọng gì? Anh thấy điên người. Điên mà phiền muộn. Anh bị xô đẩy như một con bù nhìn. Bây giờ phải hành động. Nếu chúng muốn bạo lực, chúng sẽ được bạo lực. Viên bí thư, chợt dạ dưới cái nhìn của anh cựa quậy trên

ghế. Hắn cho tay vào chiếc túi áo có khẩu súng.

Viên sĩ quan cảnh sát đọc:

— «Tôi không thể chịu đựng nổi cuộc đời này nữa. Chiều nay ông có nói là ông và tôi sẽ ra đi vĩnh viễn». - Nhật ký của cô ấy đấy. Viết hay đấy chứ?

Không phải hay mà là đau xé. D nhận ra giọng nói của cô bé, trong đó, âm thanh loạng choạng trên môi cô. Anh có một lời nguyện trong thâm tâm: sẽ có kẻ nào đó phải đền tội. Đó cũng là lời nguyện anh khắc sâu vào lòng khi vợ anh bị xử bắn, nhưng anh không thực hiện được.

Viên sĩ quan đọc tiếp: «Đêm nay tôi nghĩ là ông có yêu một kẻ khác, nhưng ông nói với tôi là không. Tôi không nghĩ ông là một kẻ yêu đương lãng nhãng. Tôi có viết thư cho chị Clara nói lại dự định của chúng tôi. Chắc chị buồn lắm».

Viên sĩ quan bình luận về cảm động:

— Cô ta học ở đâu kiểu viết hay đến thế? Hay như tiểu thuyết vậy!

— Clara là một cô gái điếm. Ông dễ dàng tìm gặp cô ta. Bức thư của cô gái gửi cho Clara chắc sẽ làm rõ mọi vấn đề này.

— Những điều vừa ghi nhận theo tôi đã quá rõ.

— Dự định của chúng tôi đơn giản là thế này: Chiều nay tôi sẽ đưa cô ấy ra khỏi cái khách sạn ấy. D buồn nản nói.

— Dụ dỗ gái vị thành niên. Viên sĩ quan nói.

— Tôi không phải là đồ súc sinh. Tôi đã nhờ cô Cullen tìm việc cho cô gái.

— Nói thế này có đúng không: ông dụ dỗ cô ấy trốn cùng với ông bằng cách hứa hẹn tìm việc?

— Nói thế là sai.

— Thì chính ông đã khai ra như vậy. Còn Clara cô ta hứa gì với cô gái?

— Clara đề nghị cô gái về làm hầu phòng cho mình. Tôi cho điều đó... là tội nghiệp đối với một cô bé.

Viên sĩ quan bắt đầu ghi: “Cô gái được một thiếu phụ nhận về làm hầu phòng, nhưng tôi thấy như vậy là tội nghiệp, và tôi khuyên cô nên cùng đi với tôi...”

— Tôi thấy ông viết không hay bằng cô bé. D nói.

— Đề nghị ông không nên đùa cợt.

— Tôi không đùa.

Cơn điên tiết từ từ phát triển trong anh như một khối ung thư. Anh nhớ lại từng lời nói của cô bé: “Phần đông khách ở đây ăn cá hun khói...” Anh nhớ cái đầu cô lắc lư, cô sợ hãi khi phải ở lại một mình, cô tận tụy say mê mà vụng dại...

— Tôi không đùa. Tôi nhắc lại, không hề có chuyện tự tử. Tôi tố giác bà quản gia và ông K đã can tội giết người có chủ định. Chắc họ đã xô cô bé xuống đường...

— Buộc tội là quyền của chúng tôi. Bà quản gia đã bị hỏi cung. Bà hoàn toàn bất ngờ. Bà nhận có nỗi giận vì cô bé quá chảnh mảng. Còn về ông K thì tôi không nghe ai nói đến ông ta. Không có ông khách nào trong nhà có tên ấy.

— Tôi báo trước cho các ông biết, là nếu các ông không hành động thì chúng tôi sẽ hành động, D nói.

— Đủ rồi, ông chẳng còn rồi rỗi để mà hành động ở xứ này nữa đâu. Đi được rồi đấy.

— Các ông không có đủ chứng cứ để bắt tôi.

— Về vấn đề này thì chưa. Nhưng sứ quán cho biết ông đi với một tấm hộ chiếu giả.

— Được rồi, tôi đi theo các ông.

— Ô tô chờ đằng trước cửa.

D đứng lên:

— Có phải còng tay không?

Viên sĩ quan dụi giọng một chút:

— Tôi nghĩ là không cần thiết.

— Các ông có cần đến tôi không? Viên bí thư hỏi.

— Có thể sẽ mời ông tới đằng đồn cảnh sát. Trong căn nhà này chúng tôi không có quyền gì hết... Chúng tôi đang ở trên đất nước ông. Chỉ cần ông xác nhận rằng chúng tôi tới đây theo lời ông mời.

— D nghĩ: đúng thật, thế là tận số. Không chỉ có Else tận số mà hàng ngàn người ở quê hương D, bởi sẽ chẳng có hòn than đá nào đem về. Cái chết của cô bé chỉ là cái chết đầu tiên, thâm hiểm, có lẽ, bởi cô chết một mình; nhiều người nữa sẽ chết tập thể dưới hầm trú ẩn.

Lòng căm thù bốc lên trong anh từ từ, chậm chậm.

— Đây là nơi tôi sinh ra, một xóm nhỏ ở trên núi... Anh nói với viên sĩ quan.

Ông ta quay lại nhìn.

— Một vùng núi rất đẹp... D nói và vung mạnh tay đâm vào yết hầu viên bí thư, đúng vào chỗ gặp nhau của hai cánh cổ cồn.

Hắn ngã lảo quay, tay rút khẩu súng ngắn. D chộp luôn khẩu súng, lùi lại, chĩa vào ba người.

— Đừng nghĩ rằng tôi dọa. Tôi sẵn sàng nổ súng đấy.

— Nào, nào. Đừng làm bậy. Viên sĩ quan lạnh lùng đưa hai tay lên trời. Tội của ông chỉ đáng ba tháng tù giam thôi.

Viên bí thư lồm cồm ngồi dậy, D nói nhỏ nhẹ:

— Đừng dựa vào tường, chỗ kia. Cả một bày phản bội các ông đã sẵn

đuổi tôi từ khi tôi bước lên bờ. Bây giờ đến lượt tôi là kẻ đi săn.

— Ông hãy bỏ súng xuống. Viên sĩ quan nhẹ nhàng nói. Ông đang bị kích thích. Chúng tôi sẽ xét trường hợp ông ở đồn cảnh sát.

D từ từ bước giật lùi ra phía cửa. Viên sĩ quan nói:

— Ông thật là đại đột. Ra tới đường làm sao ông thoát được. Hạ súng xuống đi, chúng ta bỏ qua chuyện này.

D bước ra ngoài sập cửa lại, nói to:

— Kẻ nào thò đầu ra, sẽ được xơi đạn đấy.

Anh bỗng nghe tiếng Rose nói sau lưng:

— Ông làm cái gì đấy?

Anh quay phắt lại, tay vẫn nắm chặt khẩu súng. Forbes đang đứng cạnh Rose.

— Không có thì giờ nói chuyện. Cô bé ấy bị giết rồi. Chắc chắn sẽ có một đứa nào đó đền mạng.

Forbes trở mắt:

— Bỏ súng đi, ông điên rồi. Chúng ta đang ở Luân Đôn.

Rose nhìn khẩu súng trân trân. D tưởng cô sẽ nói: “Hãy cẩn thận” hay “chúc may mắn”, nhưng cô đứng yên không nói gì. Có tiếng chân người trên cầu thang. Một người đàn ông tay ôm cặp da bước xuống nhìn D và kêu lên: - D!

Nhưng D đã quay người bỏ chạy trong sương mù. Ra tới cổng anh bình tĩnh đi chậm lại, vòng qua cái xe cảnh sát. Người tài xế đưa mắt nhìn anh. Anh chợt nhớ mình không đội mũ. Sang đến bên kia đường, anh lại nhón gót chạy thục mạng trong sương mù. Anh rẽ ngoặt vào nhiều con hẻm. Anh nghe nhiều tiếng tu huýt và tiếng xe nổ máy đằng xa.

Anh đang bước dọc hành lang một khu chung cư tồi tàn có tiếng người đằng sau mỗi cánh cửa. Cuối hành lang, một căn nhà không đèn đuốc. Một

mảnh giấy cài trên năm đấm: “Không lấy sữa tới sáng thứ hai”. Anh gỡ tờ giấy đút túi. Ở bên cạnh, một tấm biển nhỏ ghi: “Cô Glover - 3 Chester Garden”

“Cô này đi vắng” anh nghĩ. Chìa khóa của những căn hộ độc thân kiểu này thường treo đâu đó, khi chủ nhà đi xa. Anh rút con dao, kéo thẳng lưỡi rà dọc khe hở giữa hai cánh cửa sổ, nạy móc. Cái móc bật ra. Anh đưa tay mò theo khung cửa. Quả đúng, cái chìa khóa treo ở đó. Anh nhanh tay mở cửa luồn vào nhà, chốt kỹ các cửa lại và tìm công tắc bật đèn.

Căn phòng hẹp, nghèo nàn. Một cái đi văng có đệm màu xanh, một cái bếp ga, một cái radio cũ đặt trên bàn, những bức tranh thuốc nước vụng về, có lẽ là tác phẩm của cô chủ nhà treo trên vách. Đồ đạc như nói rằng đây là một người đàn bà lớn tuổi, độc thân, ít quan tâm tới mọi chuyện.

Anh mở cửa buồng vệ sinh, bật đèn. Trên kệ có chiếc dao cạo nhỏ loại đàn bà dùng, bánh xà phòng, khăn mặt. Anh quàng khăn, sát xà phòng, bắt đầu cạo sạch bộ râu. Có tiếng chuông. Anh rửa ráy, lau mặt. Lại một hồi chuông nữa. Anh thủng thẳng ra mở cửa. Một viên cảnh sát bước tới: - Ông vẫn ở nhà từ trưa tới giờ?

— Vâng.

— Ông có thấy người lạ nào đi qua đây không?

— Không.

— Xin chào.

— Chào.

Viên cảnh sát đã đi, lại quay lại, mỉm cười:

— Ông dùng loại dao cạo gì kỳ vậy?

D chợt thấy tay mình vẫn còn cầm con dao cạo của đàn bà. Anh đỏ mặt:

— À. Của cô em tôi ở đây. Sao ạ?

Viên cảnh sát này còn trẻ, anh ta cũng đỏ mặt:

— Thấy lạ, hỏi vậy thôi. Chào.

D quay vào buồng vệ sinh. Trong tấm gương nom anh trẻ đi đến mười tuổi. Máu dồn đập trong người, anh thấy phấn chấn hẳn lên. Bây giờ thì đến lượt bọn kia. Anh đã bị những cú đấm vào mặt, vào bẹn sườn, bị rình rập, bị mọi viên đạn bắn sát gáy. Bây giờ bọn kia hãy cố mà sống, mà chịu đựng như anh từng chịu đựng. Anh nghĩ tới K, tới mục quản gia, tới cô bé bị giết.

Anh quay vào căn buồng hẹp, thoang thoảng mùi đàn bà, mùi hoa hồng tàn úa và anh thề rằng từ nay, anh sẽ là người đi săn, đi rình, người nổ súng.

Chương 10

Giọng trầm sâu của xướng ngôn viên đưa tin:

“Đây là đài BBC. Cảnh sát Luân Đôn truy tìm một người ngoại quốc lấy tên là D bị giữ sáng nay theo yêu cầu của sứ quán X, hẳn đã trốn thoát sau khi tấn công nhân viên sứ quán. Tuổi độ bốn mươi. Chiều cao một mét bảy mươi lăm. Tóc đen điểm bạc. Râu rậm. Một vết sẹo ở cằm bên phải. Có mang vũ khí trong người.

Cô hầu bàn nói:

— Lạ chưa, ông cũng có một cái sẹo. Cần thận không họ bắt nhầm đấy.

— Không - D nói - Mình người ngay, sợ gì!

Cô hầu bàn đem lên một đĩa xúp. D ăn ngon lành.

Buổi tối lạnh trời, quán vắng. Cô lại bắt chuyện:

— Đồi lăm chuyện lăm ông ạ. Trưa nay cháu đang đi ngoài đường, tự dưng thấy thiên hạ xúm đông. Cháu dừng lại nhưng chẳng nghe rõ chuyện gì. Dường như có người vừa tự tử. Làm công việc buổi chiều ở đây xong, cháu tới đẳng khách sạn tìm Else hỏi xem chuyện gì. Khi người ta nói Else đã... Thưa ông, cháu rụng rời!

— Các cô thân nhau lắm à?

— Rất thân. Cháu không thể tưởng tượng được Else...

— Còn bé đến thế... Cô có nghĩ rằng đó là một... tai nạn?

— Không thể. Cháu nghĩ... Cháu nghĩ đấy là vì tình.

— Đấy, đấy...

— Đúng thế. Người kia đã có vợ con ở khu Highbury.

— Cô ta kể cho cô nghe ư?

— Không, nó nhát lăm. Đấy là cháu nghe người ta đồn...

D nghĩ chắc cô này đã từng cho Else mượn những quyển tiểu thuyết ba xu làm cho cô bé tập tễnh ghi nhật ký.

— Ông ạ, người ta đồn là do các con của ông kia ngăn trở...

Else chết rồi, chết thật rồi. Ai cũng có thể dựng lại hình ảnh cô tùy theo tưởng tượng. D đặt đồng hào lên cái đĩa. Anh bước ra ngoài. Hai câu chuyện khác nhau cũng được đưa lên báo buổi chiều: “Chuyện tên cướp ở sứ quán” và chuyện “một cô bé tự tử vì tình” Anh mạnh dạn đi về phía khách sạn, cầm tờ báo vờ vừa đi vừa đọc để che mặt.

Không thấy có cảnh sát trước khách sạn. Anh bình tĩnh bước vào. Phòng khách vắng tanh. Chìa khóa vẫn treo trên tấm bảng cạnh quày. Anh nhanh nhẹn cầm lấy chiếc cửa của anh. Tiếng bà quản gia hỏi từ lâu một: - Ông đấy ư, ông Muckerji?

— Vâng. D trả lời, hy vọng ông Muckerji thường trả lời như vậy. Giọng Anglê của hai người ngoại quốc dễ giống nhau. Bà quản gia yên tâm. Không nghe thấy gì nữa, nhưng một lúc lại nghe tiếng bước chân xuống thang. Anh nấp sau quày. Bà quản gia băng qua phòng khách, bước ra đường. Anh lén lên phòng mình. Căn phòng tối om. Anh sờ soạng và chạm ngay vào thi thể cô bé. Cô nằm thẳng đơ trên giường anh. Có lẽ đây là căn buồng duy nhất còn trống. Buồng của cô chắc đã dành cho một người đầy tớ mới, cuộc sống lại tiếp diễn.

Cô bé nằm đấy, bé nhỏ, hư ảo. Người ta thường ví cái chết với giấc ngủ; thực ra, cái chết chỉ giống cái chết. Anh nhớ một con chim chết trong lồng, nằm giữa, hai chân cứng đờ như hai nhánh nho khô. Anh đã từng thấy người chết sau một trận bom. Họ ngã xuống trong những tư thế co quắp, kỳ dị, trở lại hình dáng những cái bào thai trong bụng mẹ. Hoặc giả như tư thế này, riêng biệt, chỉ dành cho những trường hợp duy nhất trong đời. Trong cơn ốm đau, trong giấc ngủ chẳng có ai nằm như thế.

Thân thể cô bé nằm dài trên giường đã xua tan mọi cái sợ, mọi sự đau

đón. Bây giờ anh có thể đương đầu với tên tài xế ở Douvres trên một con đường vắng. Chẳng có gì phải sợ hãi nữa. Anh không muốn nói gì với cái thi thể kia, cô ấy chẳng còn nghe được gì nữa, chẳng còn là cô ấy nữa.

Có tiếng chân, tiếng người đang bước lên bậc thang. Anh chui vào nắp đậy sau bức rèm cửa sổ, thu chân trên gờ cửa. Đèn trong buồng bật sáng. Tiếng bà quản gia:

—Ồ! Cửa này tôi đã khóa kia mà! Kia. Con bé nằm kia kìa!

—Ôi, Cô bé đẹp quá! Tiếng một cô gái nói.

— Con bé nhắc cô luôn đấy, Clara ạ!

— Tội nghiệp! Tôi biết. Nhưng vì đâu mà ra nông nỗi này. Theo ý bà thì...

— Cô ạ, làm sao biết hết được lòng dạ mọi người!

Anh đã nhìn người khách qua khe màn. Đó là một cô gái còn trẻ lắm, gương mặt xinh xắn, dễ thương, nhòe nhoẹt nước mắt. Cô hỏi, giọng xúc động.

— Có phải cái cửa kia không ạ?

— Đúng, cửa ấy đấy!

D nghĩ: Cửa này ư? Sao không thấy vết tích gì, không có dấu dây dựa vào xé. Hai người đàn bà vẫn đứng im, không ai tới gần cửa sổ. Một lát Clara nói:

— Giá cô ấy đến chỗ tôi sớm một chút, thì không xảy ra chuyện này.

— Ở đây nó sống thoải mái, cho đến lúc lão ta tới.

— À, cái tên ấy. Lương tâm hẳn rồi sẽ cắn rứt. Lúc con bé viết thư cho tôi nói là sẽ đi theo hẳn, tôi không nghĩ là đi kiểu này.

D nghĩ, cả cái thư cho Clara cũng chẳng được việc gì nữa. Con bé đáng thương này cho đến phút chót vẫn mơ hồ những câu cú văn chương trong các trang tiểu thuyết ba xu nó thường đọc.

— Cô ở đây nhé. Tôi xuống đưa ông Muckerji lên viếng con bé một chút. Ông ta muốn nhìn nó lần chót.

— Thế là phải. Clara trả lời.

D nghe tiếng chân bà quản gia bước ra. Anh thấy Clara đang nhồi phẫn lại. Cô chừa lại những giọt nước mắt như thế hay hơn. Bà quản gia bước vào một mình:

— Lạ quá. Ông Muckerji không có trong phòng.

— Hay ông ta chưa về?

— Về rồi, tôi hỏi, ông ta trả lời kia mà. Mụ có vẻ chờn chợn. Để tôi lên trên kia một lúc xem công việc đến đâu. Đang sửa sang căn buồng cho cô hầu mới.

— Thôi, tôi cũng về đây. Có người đang đợi. Một ông khá lắm.

D nghe mụ quản gia nói:

— Cô miễn thứ nhé. Tôi không đưa cô xuống dưới nhà được. Có những việc...

Anh đặt tay lên khẩu súng. Đèn tắt. Cửa đóng lại, có tiếng chìa khóa ngoáy trong ổ. Anh bước ra khỏi chỗ nấp, không muốn nhìn Else. Cô chẳng còn vui buồn gì nữa, chẳng còn nghĩ ngợi gì nữa. Khi ta tin Chúa, ta phó mặc cho Chúa trị tội kẻ ác. D không có niềm tin đó. Nếu con người không được đối xử đúng theo giá trị thiện ác thì thế giới này là một cõi hỗn mang, con người bị dồn vào nỗi tuyệt vọng.

Anh nghe tiếng mụ quản gia trên lầu. Anh nhẹ nhàng khép cửa sau lưng, không khóa để cho lũ người ở đây tha hồ mà hoảng sợ. Anh bỗng nghe tiếng K nói:

— Có lẽ bà quên đẩy thôi. Chẳng có chuyện gì đâu.

— Tôi không quên cái gì bao giờ. Với lại ai đã trả lời tôi, nếu không phải là ông Muckerji?

— Chắc ông ta lại đi đâu đó.

— Ông ta không có kiểu đi đứng như vậy.

D nhón bước lên cầu thang; càng lên càng ngửi thấy mùi sơn, anh nấp trong bóng tối nhìn vào buồng K, hăn đang sơn lại cửa sổ... Anh đã hiểu. Cô bé bị xô ngã từ căn buồng của cô. Cô đã cào cấu vào tường vào cửa, để lại dấu xước. Căn buồng đang được sơn phết lại, xoá dấu vết tội ác.

K cầm cọ vụng về (họ không dám gọi thợ sơn), sơn dây cả ra chiếc áo vét lông, cả trên gọng kính.

— Thế thì là ai? Hăn hỏi.

— Tôi nghi chính là hăn.

— Hăn không dám. Hăn không dám đâu.

— Hăn chả còn gì để mất nên hăn không sợ.

— Nhưng hăn đâu có biết chuyện này. Bà nghĩ hăn đang ở trong căn nhà này ư? Để làm gì?

— Có khi hăn rình chúng ta.

— Lạy Chúa! - K kêu lên - Đài phát thanh đưa tin hăn có súng trong người.

— Khẽ chứ! Coi chừng nó nấp ở đâu đây!

— Phải gọi cảnh sát ngay!

D nhanh nhẹn xuống phòng khách, treo chìa khóa vào chỗ cũ rồi lên vào nấp trong phòng ăn. K đang chạy xuống cầu thang, cái thùng đựng sơn kêu óc ách. Tiếng mụ quản gia kêu: - Cửa phòng trên này lại có người mở!

— Nhanh lên! Gọi cảnh sát! Tiếng K hỗn hển, rồi hăn bỏ thùng sơn lại, chạy ra đường. D chạy theo.

Nghe có tiếng người đằng sau, hăn dừng lại. D tiến tới bên cạnh, đôi mắt cận thị của hăn vẫn chưa nhận ra anh. Hăn móc một điều thuốc, tay run lẩy

bấy.

— Ông cho xin tí lửa.

D bật quẹt, ánh lửa chiếu rõ đôi mắt K đang cố nhận dạng. Hăn có vẻ yên tâm. Tội nghiệp, hăn không nhận ra D. Anh sóng bước cùng hăn gạ chuyện:

— Rét mướt thế này, ông đi đâu?

— Tôi tới trụ sở Entrenationo dự buổi liên hoan.

— A, tôi cũng tới đó.

— Ông là học viên ư? Sao tôi không biết?

— Hôm nay tôi mới tới lần đầu.

Họ bước vào chiếc thang máy, kêu cọt két. Tới lầu ba, D bước ra:

— Tôi tới văn phòng có chút việc.

— Chốc nữa ông lên dự nhé. Tiến sĩ Bellows có thuyết trình.

— Vâng, tôi sẽ lên.

D bước vô phòng chỉ dẫn. Bà thư ký vẫn ngồi đan.

— Bà cho phép tôi dùng điện thoại,

— Ông cứ tự nhiên.

D quay số nhà Huân tước Benditch. Tiếng một cô gái:

— Đây, Mayfair 101.

— Cô cho tôi nói chuyện với tiểu thư Cullen Rose,

— Ông chờ máy nhé.

Một phút sau, tiếng Cullen:

— Ai ở đầu đây đấy?

— Chào cô. D đây.

- A? Ông đang ở đâu đấy?
- Số 3, Chester Garden. Hỏi nhà cô Glover.
- Cô hầu phòng ấy ư?
- Không, cô ấy chết rồi. Tôi muốn biết tin về cuộc thương lượng của L với ba cô.
- Họ đã ký rồi.
- Tôi cũng nghĩ vậy. Cô có biết thời hạn thực hiện hợp đồng không?
- Để tôi hỏi Furt.
- Ông ta cũng đã ký?
- Cũng đã ký.
- Vậy là hết! - D thờ dài.
- Có tiếng dương cầm từ lâu trên văng xuống. Ai đó hát! Kodra, Kodra!... Korda!...
- Ông gọi điện thoại từ đâu thế? Tôi nghe những tiếng lạ tai.
- Từ một cuộc liên hoan ở trường dạy tiếng Entrenationo.
- Cái gì? Entra... Loạn rồi! Điên rồi! Ông đã biết có lệnh truy nã ông chưa?
- Có, nhưng tôi còn có việc ở đây.
- Đi đưa đám hả? Ông yêu con bé ấy rồi, chắc chắn là như vậy,
- Cô ấy chưa đến mười bốn tuổi.
- Ồ. Ở tuổi của ông, người ta bắt đầu thích bọn nhỏ.
- Tôi thì không. Mà thôi, không nói chuyện đó nữa. Bona nuche.
- Cái quý gì vậy?
- Tiếng Entrenationo. Anh nói và buông máy.

Trên phòng tiệc, khách không có mấy người. K đang ngồi trước ly cà phê và một đĩa bánh nhân thịt. Hấn nói với D bằng tiếng Anh:

— Suốt ngày nay sương mù ghê quá.

— Khi nói chuyện với một học viên cũ của ông thì phải nói bằng tiếng Entrenationo chứ! Tôi vừa mới cạo râu đấy mà!

K xanh mặt:

— Tôi không muốn nói gì với ông nữa.

— Chúng ta ở cùng một tổ chức mà.

— Ông đã bị tước hết nhiệm vụ. Ông nên về nước ngay đi.

— Tôi còn bận chút việc. Mời ông theo tôi. Ông nhớ là tôi có súng đấy nhé. Ta đi thôi.

K đứng lên. Hai người trở ra thang máy. Lúc ra đường, D cầm cánh tay K thân mật nói:

— Đi sát vào người tôi thế này này. Không có gì phải sợ.

K ngoan ngoãn làm theo.

Chương 11

Trong căn buồng vắng chủ, D chốt cửa, bật đèn, mở lò sưởi. Anh nghĩ có đúng là anh sắp giết người không? Cô Glover này thật rủi ro. Căn nhà của một người bao giờ cũng có cái gì đó trong trắng, vụng dại. Sau một trận bom, khi tường sập mái đổ, một cái giường sắt lộ ra, bộ bàn ghế chông gọng, những bức tranh thùng rách, run rẩy trong khung... Ta cảm thấy như có ai đó vừa bị cưỡng hiếp. Đột nhập một căn buồng lạ là một kiểu cưỡng ép phũ phàng. Nhưng ta vẫn cứ phải dùng phương pháp ấy, như kẻ thù của ta: ném những quả bom tương tự, hạ sát những sinh linh tương tự, ở phía bên kia. Anh quay lại K đột ngột nổi nóng: - Những gì xảy ra bây giờ là do chính anh gây ra đấy nhé.

K lùi lại chiếc đi văng và ngồi lên đấy. Phía trên đầu hắn có một cái kệ sách nhỏ. Những quyển sách thánh gáy da mềm, gia tài của một người đàn bà ngoan đạo:

— Xin thề là tôi không tham gia những chuyện đó...

— Anh và mẹ ấy là người của phe ta. Tại sao các người lại tìm cách hại tôi?

— Ông đã bị tước hết mọi nhiệm vụ.

— Có lần anh đã nói.

Anh tiến tới bên K. Đã tới lúc có quyền nổi xung, có quyền giáng một cú đấm vào giữa mặt địch thủ, hôm nọ, bọn chúng đã dạy anh cách đấm đá như thế nào. Nhưng anh không làm được chuyện đó. Chạm vào người K tức là giao thiệp với hắn, anh thấy tởm quá.

— Anh nói thực thì tôi để cho anh sống. Anh và mẹ ta đã bị chúng mua, đúng không?

Đôi mục kính của K rơi xuống đi văng, hắn đưa tay sờ soạng tìm lại:

— Làm sao chúng tôi biết được. Chính ông cũng bị chúng mua thì sao?

— Không thể biết, đúng vậy.

— Nếu ông được hoàn toàn tín nhiệm thì người ta còn dùng đến chúng tôi làm gì!

D nghe hăn nói, tay đặt lên khẩu súng trong túi. Khi mình vừa là quan tòa vừa là bị cáo, kiêm trạng sư nữa, thì hãy nên sòng phẳng. Anh nói:

— Tiếp tục đi.

K lấy lại can đảm. Đôi mắt ngẫu dục nhìn lên cao để tập trung tư tưởng, hăn nhếch mép như người đang cười:

— Với lại, hành động của ông cũng lạ lắm, chúng tôi nghĩ là ông đã bị mua chuộc, bằng một giá cao.

— Có thể nghĩ như vậy.

— Mỗi người phải bảo vệ quyền lợi của mình. Nếu ông đã bị mua, thì... chúng tôi còn được đồng xu nào nữa!

Bản tóm tắt ghê gớm về sự sa đọa của loài người! Khi K sợ, khi hăn cúi đầu thì còn dễ coi... Bây giờ, khi hăn đã lấy lại can đảm thì...

— Tình thế phe ta chẳng còn mấy may hy vọng, đại gì mà để bị ru ngủ. Hăn tiếp tục nói.

— Chẳng còn mấy may hy vọng?

— Ông không đọc báo sao? Chúng ta đã thua trận, bao nhiêu là tổng trưởng đã trả cờ, ông không biết sao? Đâu phải họ không biết kiếm chác!

— Chúng đã trả giá cho các người bao nhiêu?

K tìm được mục kính, hăn chuyển mình trên đi văng. Hăn đã hết sợ, hăn ra vẻ láu cá:

— Sớm muộn gì rồi ta cũng đi tới kết luận đó.

— Anh nên nói hết ra.

— Nhưng ông cũng chẳng được phần đâu, dù tôi có ưng thuận chẳng nữa.

— Anh bán mình, mà lại bán chịu sao?

— Đối với một người như tôi, họ cần gì đưa tiền trước.

D chẳng còn hiểu ra sao nữa, anh hỏi:

— Nghĩa là anh không nhận được xu nào?

— Nhận được trên giấy. Do L ký.

— Không dè anh ngu đến thế. Nếu chỉ cần hứa hẹn thì chúng tôi cũng có thể cho anh ngang như bọn chúng.

— Không phải là hứa hẹn, mà là bồ nhậm. Do Viện trưởng ký. Ông biết rằng, L bây giờ đang là Viện trưởng. Không phải như thời ông.

— Viện trưởng gì?

— Viện trưởng Viện Đại học, tất nhiên. Tôi được bồ nhậm Giáo sư Đại học. Sau này, khi họ cầm quyền, tôi có thể trở về quê.

D cười lớn. Anh không nhin được, nhưng cái cười là để che giấu một sự tỏm lợm. Đây này, đây là nền văn minh của tương lai, sự uyên bác của tương lai.

— Hay lắm. Như vậy nếu tôi giết chết anh tức là tôi giết chết Giáo sư K. Thích thật.

Anh thấy cả một thế giới gồm ghiếc những nhà thơ, nhạc sĩ, bác học, nghệ sĩ đeo kính gọng thép, mắt ngầu đục với bộ óc của những tên phản bội, chúng đang giảng dạy cho lớp trẻ sự hèn hạ vô lương. Anh rút súng.

— Tôi đang nghĩ xem chúng sẽ bồ nhậm ai để thay thế anh.

Anh nghĩ thầm, chắc sẽ có cả trăm đứa.

Ông đừng đùa với súng, nguy hiểm lắm. Hấn nói.

— Lúc này mà ở trong nước thì anh sẽ bị đưa ra tòa án quân sự và anh sẽ

lãnh án tử hình. Đừng nghĩ rằng ở đây anh thoát được cái án đó.

— Ông hay đùa quá. K cố gắng nhếch mép cười.

D rút băng đạn: chỉ có hai viên. K đâm hoảng:

— Ông có nói rằng nếu tôi không phải là người giết cô gái thì ông không giết tôi...

— Thì sao?

D lắp băng đạn.

— Tôi không giết cô ấy. Tôi chỉ truyền lệnh cho Marie.

— Marie? À, mục quản gia.

— L bảo tôi truyền lệnh. Ông ta gọi điện thoại từ Sứ quán. Ông ta bảo: “Cứ nói với Marie: Hãy làm như thế!”

— Anh có hiểu rõ thế là thế nào không?

— Không rõ lắm. Tôi chỉ biết họ âm mưu tạo ra một cái cớ để ông bị khép tội ở đất Anh là dụ dỗ gái tơ. Không dè nhật ký của cô gái lại khớp quá. Ông đọc báo ông biết.

— Các người biết nhiều chuyện thật đấy!

— Khi cô bé chết, Marie có nói lại cho tôi hay. Chúng tôi tìm cách xóa vết tích.

Hắn lại vụng về làm ra vẻ cười cợt:

— Đấy chỉ là một cô bé. Ở nước ta bây giờ hàng ngàn đứa như thế chết mỗi ngày. Chiến tranh mà!

Gương mặt D lộ nét gì đó làm cho hắn vội vàng nói tiếp:

— Marie nói như vậy.

— Anh trả lời thế nào?

— Tôi thì tôi chống.

— Anh chống trước khi mẹ ta quăng cô bé xuống đường?
— Vâng, à không, không. Sau đó. Khi tới gặp lại Marie.
— Chuyện không nghe được. Các người mưu tính với nhau từ đầu.
— Xin thề là tôi không có tham dự vụ ném cô gái...
— Cái đó thì tin được. Anh không có gan. Anh để mẹ ta làm.
— Ông nên trị mẹ ta, tôi đâu có tội gì!
— Tôi không có gan giết đàn bà. Với lại tôi chỉ có hai viên đạn còn để dành cho một đứa khác.

Anh mở chốt an toàn.

— Chúng ta đang ở nước Anh!

Hắn mếu máo đứng lên, đầu đụng vào cái kệ sách. Một tập thánh thi rơi xuống đi văng, bung ra. Những bài thơ xưng tụng viết bằng chữ hoa... Đúng, họ đang ở nước Anh - nước Anh, đó là chiếc đi văng, cái sọt giấy bọc vải hoa, tấm bản đồ cổ tô màu bằng tay... Không khí xa lạ như níu tay D ngăn anh thực hiện ý định.

— Bước ra ngoài kia.

K run rẩy bước mấy bước.

— Xin ông cho tôi đi.

Viện sĩ D có thể là một quan tòa giỏi, không thể là tên đao phủ giỏi.

— Sao ông không xử tội L?

— Tôi sẽ trị hắn một ngày nào đó. Bây giờ phải trị những tên phản bội trước.

K đưa hai tay van xin. Tay hắn vẫn còn lấm sơn.

— Nếu ông biết rõ cuộc sống của tôi ở đây, chắc ông không nỡ. Hắn khóc nức nở. Ông thương xót cô bé, nhưng còn tôi... còn tôi... Hắn nghẹn

ngào không nói được nữa.

— Vào trong nhà tắm kia!

Sự tởm lợm làm bàn tay cầm súng run run. Bọn chúng đã hành hạ anh khi anh không có gì để tự vệ... bây giờ đến lượt anh. Anh bắt đầu sợ. Sợ hành hạ người khác, cuộc đời của họ, những đau khổ riêng tư của họ... Như một nhà văn mắc bệnh thương vay.

— Nào, nhanh lên!

K bắt đầu lùi, va vào đồ đạc. D định nói một câu pha trò độc ác... ở đây không có một bức tường nghĩa trang để anh tựa... Nhưng anh không nói được. Có thể đùa cợt về cái chết của bản thân ta. Cái chết của kẻ khác là thiêng liêng.

— Cô bé ấy chưa trải những gì tôi đã trải. Năm mươi năm ngục ngoài như thế này... Sáu tháng nữa thôi, vậy mà chẳng còn tí hy vọng gì.

D cố gắng không nghe hẳn nói. Với lại anh hết hiểu nổi rồi. Anh bước theo K, tay cầm khẩu súng, lòng dạ trống không.

— Nếu ông còn sáu tháng để sống, ông có thu xếp để hưởng một chút sung sướng không? Bác sĩ cho biết tôi chỉ còn sống được sáu tháng.

Đôi mục kính tuột ra khỏi mũi hẳn, rơi xuống đất. Hẳn nứt vỡ.

— Tôi mơ có một ngày... Viện Đại học... ít lâu nữa thôi...

Hẳn sờ soạng bước vào trong buồng tắm, mồm lẩm bẩm những câu rì rầm liên tục. Những câu nói làm hẳn có vẻ một người còn sống. Kẻ bị lên án tử hình đã chết trước khi bị xử.

— Im đi! D ra lệnh.

Cái đầu K quay bên này bên nọ như đầu rùa. Đôi mắt mờ mịt tìm người đao phủ.

— Sao ông lại trừng phạt tôi? Được sống sáu tháng ở quê nhà... Giáo sư...

D nhắm nghiền mắt, bóp cò. Tiếng nổ làm anh giật mình. Có tiếng kính vỡ rơi loảng xoảng. Một tiếng chuông reo đầu đó.

Anh mở mắt. Anh bắn sai rồi. Tấm gương trên bàn vệ sinh vỡ một mảnh cách đầu K đến một gang. K vẫn đứng, mắt chớp liên hồi. Có tiếng gõ cửa ngoài kia.

D lúi ra, khép cửa lại nói:

— Đứng im đấy, không được kêu!

Anh nép bên cạnh cái đi văng, lắng nghe tiếng gõ cửa ngoài kia. Nếu là cảnh sát thì anh sẽ làm gì với viên đạn sau cùng này. Im lặng. Quyển sách vẫn mở trên mặt đi văng.

«Ánh sáng của Chúa

Ở trong nắng trời

Nơi con bướm vàng bay múa

Ánh sáng của Chúa

Ở nơi ngọn đèn

Đang chờ sau cửa».

Bài thơ in vào óc anh như in lên mảnh sáp. Anh không tin Chúa, anh không có nhà. Bài thơ như lời tụng nguyện của một bộ lạc mê muội. Tốc, tốc, tốc, rồi một hồi chuông. Một người bạn của chủ nhà chẳng? Hay chính là chủ nhà?

Anh từ từ bước ra, tay vẫn cầm khẩu súng. Anh quên khẩu súng giống như lần trước đã quên con dao cạo đàn bà. Anh mở cửa, nghĩ: Nguy rồi, thôi thế là hết! Đây là Rose.

— Tôi quên là đã cho cô địa chỉ. Anh chậm rãi nói, mắt nhìn phía sau cô chờ thầy cảnh sát xuất hiện, hoặc Forbes.

— Tôi tới cho ông hay những gì Furt nói.

— À vâng...vâng...

— Ông không làm điều gì... đại dột chớ?

— Không.

— Khẩu súng kia?

— Tôi nghĩ có khi cô là cảnh sát. Câu đùa làm anh thấy yên tâm.

Họ bước vô nhà, chốt cửa lại. Anh nhìn cánh cửa buồng vệ sinh. Anh biết rằng anh hết bản nổi phát nữa. Chiến tranh làm ta xơ cứng tim gan, nhưng chưa tới mức đó. Anh khoác trên vai, không phải xác con hải âu^[8] mà là những công trình về ngôn ngữ rôman, khúc tráng ca Roland, bản viết tay Berne.

— Anh bạn ơi, anh thay đổi nhiều quá, trẻ ra... Nàng nói.

— Bộ râu...

— Đúng rồi. Như thế này hợp với anh hơn.

— Furl nói gì? Anh sốt ruột hỏi.

— Họ ký rồi.

— Tôi biết, nhưng như thế là trái luật cấm vận.

— Họ không ký trực tiếp với L. Họ vận dụng luật. Than đá sẽ xuất sang Hà Lan...

Anh thấy thế là thất bại hoàn toàn: một tên phản bội mà anh cũng không trừng trị nổi nữa.

— Anh phải đi ngay, trước khi cảnh sát chộp được.

Anh ngồi xuống đi vắng, khẩu súng hờ hững đặt trên đùi, lơ đãng nói:

— Còn một việc nữa, tôi sẽ thử làm xem.

Nàng hoảng hốt nhìn khẩu súng. Anh nói:

— Ồ, không, tôi không nghĩ tới cái đó. Tôi nghĩ tới công nhân mỏ, tới

công đoàn, nếu họ biết rõ than đi về đâu, có thể là họ sẽ...

— Sao?

— Họ sẽ làm một cái gì đó.

— Làm cái gì? Anh không biết tình hình ở đây. Anh chưa trông thấy một cái làng mỏ khi hầm vừa ngừng hoạt động. Các anh sống giữa một cuộc cách mạng - các anh hò hét, phất cờ nhiều quá. Có lần tôi đã tới thăm một vùng mỏ cùng với ba tôi. Làng mạc chết lặng.

— Và cô thấy động tâm?

— Có chớ! Ông nội tôi ngày xưa...

— Cô có quen ai trong đám thợ mỏ không?

— Bà vú nuôi tôi ngày xưa có chồng thợ mỏ. Ba tôi cấp cho bà một khoản trợ cấp, bà sống khá hơn những người khác.

— Được rồi. Ta khởi đầu từ đó.

— Anh vẫn chẳng hiểu gì cả. Không thể vận động họ được đâu. Anh sẽ bị bắt ngay. Người ta đang truy nã anh kia mà!

— Tôi không muốn bỏ nửa chừng.

— Anh nghe tôi. Chúng tôi có thể thu xếp cho anh trốn khỏi nước Anh. Tiền bạc đôi khi cũng được việc lắm...

Anh nhìn nàng chăm chú.

— Cô muốn như vậy sao?

— Bởi vì tôi không thể yêu một người đã chết, anh ơi, hoặc một người ngồi tù. Tôi yêu anh khi anh còn sống. Anh mà chết đi, chỉ tháng sau, tôi chẳng còn yêu anh nữa. Tôi không thể trung thành đối với một người đã khuất. Tôi không làm như anh được.

Anh ngịch khẩu súng. Nàng nói:

— Đưa cho tôi cái của nợ kia đi. Tôi không thể...

Anh lẳng lẳng trao khẩu súng. Đây là cử chỉ tin cậy đầu tiên từ khi lên bờ.

— Chúa ơi! Nàng kêu lên. Đúng là cái mùi tôi ngửi thấy. Tôi biết là có chuyện gì rồi. Anh vừa mới giết người.

— Tôi thử làm chuyện đó mà không xong. Tôi quả là một thằng hèn.

— Ngay lúc tôi nhấn chuông phải không?

— Đúng.

— Tôi có nghe thấy tiếng nổ xa xa. Tôi nghĩ là xe nổ ngoài đường...
Người đó đâu?

— Ở đây.

Cô đẩy cửa. K quỳ trên gối, đầu cúi về phía trước.

— Xin giới thiệu, đây là Giáo sư K. D nói.

— Ông ta bị ngất. D lại nói.

— Có chắc là anh bắn trật không?

— Chắc. Cô trông mảnh gương kia.

Cô nhìn tấm gương, rồi cúi xuống nhìn kỹ gương mặt K. Cô nói:

— Hẳn chết rồi!

Chương 12

Được đặt nằm ngay ngắn trên di văng, quyển sách thánh đặt cạnh đầu. Trông hẳn hết sức tầm thường, sống mũi còn vết hằn của cái gọng kiếng.

Bác sĩ đã nói cho hẳn biết hẳn chỉ còn sống được sáu tháng - D nói. Hẳn chờ bọn kia bổ nhậm chân Giáo sư đại học khi chúng chiến thắng.

— Chúng ta làm gì bây giờ?

— Một tai nạn.

— Hẳn chết vì tiếng nổ. Nhưng anh vẫn bị khép tội giết người không mưu tính trước.

— Đúng. Lần sau, tôi thích được kết án giết người có mưu tính trước.

— Anh vẫn còn đùa được! Lạ thật đấy!

Cô nổi giận. Khi nổi giận, trông cô như một đứa trẻ. Vùng văng, giấy giụa, chống lại quyền hành, chống lại lẽ phải. Những lúc ấy anh thấy yêu mến cô vô hạn. Anh biết cô không chờ đợi ở anh một cuộc tình mê đắm.

— Anh đứng im như phỗng vậy sao? Ta phải làm gì bây giờ?

— Tôi đã nghĩ. Bây giờ là chiều thứ bảy. Cô chủ nhà này ghi ngoài cửa “Không lấy sữa tới Thứ Hai”. Như vậy là phải tới chiều chủ nhật người ta mới phát hiện ra chuyện này. Tôi còn được hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Nếu đêm nay còn tàu thì sáng mai tôi tới được vùng mỏ đó, đúng không?

— Anh sẽ bị tóm ngay ngoài ga. Người ta đang truy nã anh. Cô trợn mắt, cô lại nổi giận: Với lại, mất thì giờ làm gì! Tôi đã nói là thợ mỏ người ta đang mong việc làm. Tôi sinh ra ở đất ấy tôi biết.

— Gì thì gì vẫn cứ phải ra sức, đến kỳ cùng.

— Anh có chết, tôi cũng mặc. Nhưng không thể để anh làm thế.

Nàng chẳng hề biết nể nang, ăn nói bạt mạng, hành động thẳng thừng.

Anh nhớ cảnh sân ga lạnh lẽo. Nàng ném bánh mì, nàng đòi rượu. Không thể không yêu nàng, ở góc cạnh nào đó. Dù sao hai người cũng có những điểm giống nhau. Hai người cùng tự xô đẩy từ nơi này tới nơi khác, hai người cùng nổi loạn bằng một sức phản kháng mãnh liệt.

— Đừng có cư xử với tôi như... trong tiểu thuyết. Tôi quá biết những thứ đó. Nàng nói.

— Vì cô, tôi dám làm mọi sự, tôi xin làm mọi sự.

— Ô! Nhưng đừng có làm vờ. Anh là một con người trung thực, vì vậy mà tôi yêu anh. Vì vậy và vì những cơn khủng của tôi. Đừng làm vờ!

— Tôi không làm vờ đâu.

Anh ôm cô trong vòng tay, lần này không đến nỗi thất bại lắm. Có đủ mọi sự trong đó, trừ nỗi đam mê. Quả thật, chiến tranh đã biến anh thành thái giám. Mọi người tình đều có một ý nghĩ giống nhau, trời vốn sinh ra thế, mọi người tình đều tin ở giá trị một sinh vật sẽ ra đời. Malthus với thuyết nhân mãn cũng chả làm gì được trong vấn đề này. Nhưng đam mê vốn là một nguyên nhân của đức tin. Anh đã mất đức tin, làm sao còn có gì được nữa!

Nàng đã nguôi giận. Nàng buồn rầu hỏi:

— Chuyện gì đã xảy ra với vợ anh?

— Bị chúng xử bắn.

— Vì sao?

— Chúng bắt làm con tin. Rồi chúng bắn.

Anh nghĩ bụng, người bình thường sẽ thấy thế nào về cái hôn này? Trao cho nhau trước mặt một người chết, và nhắc lại một người chết khác. Dù sao cũng không được thành công lắm. Nụ hôn phát hiện con người... Một giọng nói giả dễ tạo hơn một cái hôn giả. Hai làn môi hợp lại làm cho khoảng trống vắng càng thêm vô tận. Nàng bỗng nói: - Yêu một người đã chết thì lạ thật đấy.

— Có gì lạ đâu. Ai cũng thế thôi. Mẹ cô...

— Tôi không còn yêu mẹ tôi nữa vì bà đã chết. Tôi không có bố. Một đứa con hoang được ba tôi thừa nhận. Cũng chả có gì quan trọng phải không? Nhưng lạ lắm, khi nghĩ rằng cha mẹ không muốn có mình... thì... mình oán hận vô cùng. Nhưng có gì mà phải oán nhi!

Họ lại ôm hôn nhau lần nữa. Qua vai Rose, anh nhìn thấy đôi mắt người chết mở thao láo nhìn mình. Anh buông cô ra và buồn rầu nói:

— Vô ích. Anh chả còn được việc gì đối với em nữa. Anh không còn là một người đàn ông nữa. Có lẽ một ngày kia, khi cuộc chém giết này đã qua đi...

— Anh yêu! Nàng nói, em có thể chờ miễn là anh còn sống.

— Trong tình thế này hy vọng đó quả còn phải dè dặt nhiều lắm.

Nàng nói:

— Bây giờ anh phải đi ngay đi, nếu anh muốn tới mỏ. Khoảng nửa đêm có một chuyến tàu chạy từ ga Buslon. Phải đi khỏi nhà thật xa rồi hãy lên tắc xi.

— Từ khi cạo râu, anh đã đổi khác nhiều.

— Còn cái sẹo. Họ tìm cái đó - Nàng nói - Chờ em một chút.

Nàng bước vô buồng tắm rồi quay ra ngay, tay cầm một miếng gạc và một cuộn băng keo.

— Cô chủ nhà này chu đáo quá! Anh ngồi im. Chẳng ai còn thấy vết sẹo nữa!

Nàng đặt cái gạc lên má anh, dùng băng keo dán lại.

— Giống lắm, có vẻ là một mụn nhọt ở má.

— Sao không đặt lên vết sẹo?

— Khéo léo là ở đấy. Mành băng keo đè lên vết sẹo. Người ta không

nghĩ là anh che cái gì ở cằm.

Nàng ôm đầu anh và nói:

— Em có thể làm một phái viên mật rất giỏi được không?

— Được quá! Chẳng ai phó thác cái gì cho một phái viên mật cả, mà em thì cóc cần đòi.

Anh bỗng thấy, trong cuộc chiến lắt léo khó định nghĩa này, anh đã gặp một ai đó đáng tin cậy như chính bản thân mình. Anh vô cùng mang ơn nàng. Trong sự cô đơn khủng khiếp của bãi hoang mạc này, anh bỗng tìm được một người bạn đồng hành.

— Em bé thân yêu, tình yêu của anh chẳng còn có giá trị gì cho bất cứ ai, từ khi vợ anh chết. Nhưng... chút gì còn lại, anh xin tặng em.

Trong lúc nói, anh vẫn thấy nỗi đau dai dẳng ấy nó nổi anh với một năm mờ. Nàng nói, giọng dịu dàng:

— Anh còn chút may mắn để thoát đây. Tiếng Anh của anh khá, nhưng nó vẫn chương quá. Hãy quên đi, đừng bao giờ nghĩ mình là giáo sư ngôn ngữ rôman.

Nàng lại đưa hai tay lên mặt anh, nhưng một hồi chuông ngoài cửa bỗng vang lớn. Hai người khựng lại một lúc giữa căn buồng của một người đàn bà, y như trên sân khấu, lúc cái chết làm gián đoạn cuộc tình.

— Có chỗ nào trốn không? Nàng hỏi.

— Chẳng có chỗ nào. Nếu cảnh sát vào, em hãy tố giác anh ngay. Anh không muốn em bị dính líu gì vào đây.

— Em chẳng sợ.

— Em hãy ra mở cửa.

Anh nắm vai cái xác chết, xoay mặt vào tường, rồi kéo chăn phủ lên ngực. Mặt quay vào tường như vậy, khó nhận ra đôi mắt đang mở, trông K như người đang ngủ. D nghe cửa mở và tiếng người nói: - Ồ. Xin lỗi. Tên

tôi là Fortescue.

Vẻ rụt rè, anh ta né người bước vào: đó là một chàng trai có dáng già nua, tóc vuốt ra sau gáy, mặc cái áo gilet chéo. Rose tìm cách chặn đường. Cô hát hàm:

— Cái gì ?

— Fortescue. Anh nhắc lại - giọng hiền lành vui vẻ.

— Nhưng mà anh là ai ? Rose sẵng giọng.

Anh nhìn mọi người, mắt hấp háy.

— Tôi ở phòng bên trên đây. Emily có... Tôi muốn nói cô Giover có nhà không.?

— Cô đi tới thứ hai mới về. D nói.

— Tôi biết. Nhưng thấy đèn sáng... ủa, cái gì kia ?

— Ông lẽ độ nhĩ ! Cái kia là Jack. Jack Owtram. Rose nói.

— Ông ta bệnh hay sao ?

— Sắp bệnh. Đang say rượu. Chúng tôi vừa mới uống xong.

— Lạ nhĩ. Thường thường Emily... Cô Glaver..

— Ồ. Cô gọi là Emily. Tôi là bạn cô ấy.

— Emily không tiệc tùng bao giờ.

— Cho nên, cô đã cho chúng tôi mượn buồng.

— Ồ... vâng, vâng. Tôi hiểu.

— Anh có muốn uống chút gì chẳng?

Rose đi xa quá, D nghĩ. Căn buồng này đâu có thể cung cấp mọi thứ. Bọn mình đắm tàu nhưng đây nào phải là hòn đảo hoang của con nít mà Crusie có thể tìm được ngay mọi thứ đúng lúc cần thiết.

— Không, không, cảm ơn - Fortescue nói - Không bao giờ. Tôi muốn

nói là không bao giờ tôi uống rượu.

— Anh nên uống. Không uống rượu thì sống làm sao được?

— Tôi chỉ uống nước thôi.

— Thật chứ?

— Thật đấy!

Anh ta lại nghi ngại nhìn cái thân thể nằm dài trên đi văng, rồi nhìn D đang đứng lập nghiêm bên cạnh như một người lính gác.

— Còn ông, ông bị thương ở má ư?

Im lặng. Im như có một nhân vật quan trọng đang hiện diện. Sự im lặng choán nhiều chỗ nhất, giống như một vị khách quý nhường mọi người ra trước, mình mình ở lại.

—Ồ - Fortescue nói - Tôi phải đi đây.

— Anh cứ ngồi lại chút nữa.

— Xin lỗi. Tôi không muốn quấy quả... một buổi tiệc.

Anh đảo mắt tìm xem rượu để đâu, ly cốc để đâu. Trong căn buồng này có cái gì đó, anh chưa hiểu được. Nhưng anh không nghĩ tới một tấm thảm kịch: thế giới của anh không có cái sợ.

— Emily không cho tôi hay... Anh nói.

— Ông thường tới với cô ấy lắm sao?

Anh đỏ mặt.

— Chúng tôi chỉ là bạn thôi. Hai chúng tôi thuộc về Hiệp hội.

— Hội gì?

— Hiệp hội Oxford.

— À, tôi biết rồi. Rose nói. Những buổi họp mặt bạn bè đăng khách sạn Brow Crowborough... Cô tuôn ra một lô nhân vật.

Cô này điên cái đầu rồi sao? D nghĩ.

Fortescue cười toe. Gương mặt ông cụ non của anh giống như một màn ảnh rộng trắng tinh, trên đó người ta có thể chiếu những cuốn phim chọn lọc, được kiểm duyệt gắt gao dùng cho các gia đình khuôn phép.

— Chị có dự những buổi họp ở Hội?

— Không. Loại người như tôi có những buổi họp khác.

— Chị nên tới. Ở đó có đủ loại người: thương gia, thể thao. Có lần ông thứ trưởng Ngoại thương cũng tới dự.

— Hay đấy! Rose thẳng thừng cắt đứt câu chuyện.

Fortescue nghiêng người nhìn cái xác chết và nói:

— Ông ta có vẻ mệt đấy... Anh chị có cần thuốc men gì...

Xứ sở thần tiên! D nghĩ. Đất nước có chiến tranh không thể tạo ra được những chuyện thần kỳ như ở cái đất nước hòa bình này! Cuộc sống trong chiến tranh giản đơn quá. Không ai hỏi ai về quan hệ giới tính, về thể giới ngữ, hay cả về chuyện thành đạt trong cuộc đời. Người ta lo bữa ăn sắp tới, lo tìm một cái hầm trú ẩn.

— Anh ta đã đỡ chưa? Fortescue hỏi. Đã... đã... tôi muốn nói đã nôn được chưa?

— Không sao. Rose nói. Cứ để anh ấy nằm như vậy hay hơn.

— Tôi nghe nói thế thôi. Nôn được thì nó đỡ. Chắc anh ta không uống được rượu. Uống thế này là có hại... Trông anh ta có vẻ yếu lắm. Yếu mà uống rượu là không tốt...

— Ồ, thôi. Lo gì!

D nghĩ, đến bao giờ thằng cha này mới chịu đi cho. Phải có một con tim nhiệt thành lăm lăm mới chịu nổi cái vẻ mặt lạnh như băng của Rose.

— Hay mời anh chị lên trên tôi một cốc. Tôi đã đặt nước, chắc sôi rồi đấy. Ta uống chút trà...

Bỗng anh ta nhảy dựng, ta lên:

— Chúa ơi! Anh ta mở mắt!

— Tiêu rồi! D nghĩ.

— Rồi sao? Bộ anh tưởng anh ấy ngủ à? Rose thủng thảng nói.

Có một thoáng nghi ngờ trong khoé mắt Fortescue, nhưng nó biến nhanh. Trong ý nghĩ hiền dịu của con người này không có chỗ cho chuyện giết chóc. Hai người im lặng chờ xem anh ta nói gì. Anh thì thào: - Anh ấy đã nghe hết những điều tôi nói. Khủng khiếp quá!

Rose lờm anh ta:

— Ấm nước trên nhà sôi tràn rồi đấy!

— Vâng, vâng. Tôi đi, đây, xin chào cả nhà.

Chương 13

Bóng đêm còn bao phủ cánh đồng Midland yên tĩnh. Chút ít ánh sáng mơ hồ ửng ửng đằng đông. Buổi bình minh của một ngày Chủ nhật đang bắt đầu. Mấy ngọn đèn mờ tỏ trong căn phòng đợi trống trải. Đám hành khách thưa thớt bước qua cửa ga, D nán lại một mình trong bóng tối ke ga, run rẩy trong cơn gió buốt. Một bác phu bốc vác đẩy chiếc xe lộc cộc vào kho.

— Rét quá nhỉ! Bác nhìn D nói.

— Rét quá. Bác có biết nhà cụ Bennett?

— Cụ bà Bennett vợ của cụ Arthur hay cụ ông George Bennett.

— Cụ bà. Trước kia là vú nuôi của cô con gái Huân tước Benditch.

— À, vậy bà cụ Marie?

— Bác biết nhà cụ Marie?

— Biết. Nhưng xa lắm. Ông chắc là khách lạ, chưa biết đường?

— Vâng.

— Tốt nhất nên chờ đến sáng, dễ tìm hơn.

— Gần đây có hàng quán gì không hở bác?

— Có, nhưng sáng rõ họ mới mở cửa.

— Phải đợi thôi. Rét quá!

— Thế thì vào đây!

Bác già khập khiễng đi trước tới cửa phòng đợi. Bác móc túi lấy ra một cái chìa khóa to cỡ lỗ, mở cửa bảo D:

— Có thể vào đây ngồi nghỉ.

— Cám ơn bác.

D lách người vào. Bác già bước vào theo.

— Ga vắng quá bác nhi.

— Trước đây đông khách lắm. Nhưng từ ngày mở đóng cửa...

D bước tới trước cái lò sưởi. Một thoáng hơi ấm mơ hồ tỏa ra từ lò. D ngồi xuống, hơ hai bàn tay lạnh cóng. Bác già tới góc nhà xách một cái xô. Không còn than. Bác trút mớ bụi than còn lại lên ghi lò: - Thế này chốc nữa nó lại bốc.

Bác ngồi xồm trước cửa lò mồm ngậm tẩu, im lặng nhìn đống tro. Một làn khói nhẹ bắt đầu tỏa lên lơ lửng. D cũng ngồi xồm cạnh bác, hai bàn tay hơ trên khói. Anh đưa mắt nhìn lên bức tường trước mặt. Những bức ảnh cũ phóng to. Một tôn ông mặc áo vétông Norfolk, đầu đội mũ quả dưa đứng nói chuyện với một phu nhân mặc váy phồng gấp nếp. Bà đội một cái mũ lụa rộng vành có tua. Chung quanh hai người là một rừng dù và mũ quả dưa. D thấy hạnh phúc trào dâng trong lòng, như thể anh đang sống ở bên ngoài thời gian, như thể anh đã thuộc về lịch sử, về thời của những chiếc mũ quả dưa. Không còn đấu tranh, không còn bạo lực, chiến tranh đã được giải quyết bằng cách này hay cách khác rồi.

Bác già dùng một chiếc que sắt cời lớp tro và nói:

— Thành phố Woolhampton đấy. Năm 1902 tôi có ở đấy!

— Trông có vẻ náo nhiệt nhi.

— Náo nhiệt lắm. Hồi ấy có đội nhạc kèn đồng ở các bãi cỏ ngày Chủ nhật. Bóng bay. Quý phu nhân đi xe song mã...

— Bác nhớ những thứ đó lắm nhi. Bây giờ không còn nữa.

— Ngày xưa ga Benditch này cũng rộn rịp lắm, chính Huân tước từng ngồi chờ tàu ở đây. Cô con gái Huân tước, tiểu thư Rose Cullen...

D chợt thấy mình hau háu lắng nghe như một chú bé:

— Bác đã trông thấy tiểu thư Cullen?

Một tiếng còi tàu rúc lên đầu đó giữa sa mạc đường ray. Một tiếng còi khác lập tức trả lời như một con chó gọi bạn trong sương mù.

— Đã trông thấy ư? Nhiều lần. Lần sau cùng ở đây, đúng một tuần trước cái ngày tiểu thư được trình diện Đức Vua và Hoàng hậu.

D cảm thấy nỗi buồn xâm nhập vào lòng khi nghĩ rằng có cả một cuộc sống xã hội rộng lớn bao quanh Rose mà anh chẳng hề dự phần gì vào đấy. Anh giống một người đàn ông đã ly dị vợ, đưa con gái được giao cho người khác nuôi nấng... một người nào đó giàu có hơn, có địa vị thích hợp hơn... Anh chợt thấy mình thèm muốn đòi lại chút ít quyền hạn về cô gái. Anh nhớ lại lời cô nói ở ke ga Euston đêm qua: - Chúng mình thật vô phúc. Chúng mình không còn đức tin. Cho nên chẳng còn cầu nguyện Chúa được nữa. Nếu không thì em đã lần tràng hạt, đã thắp nến... Bây giờ khi trở về nhà chỉ còn cách vịn ngón tay...

Nàng trao lại khẩu súng, dặn:

— Anh phải cẩn thận đấy. Anh liều lắm. Anh đâu có phải là hiệp sĩ Roland. Đừng chui qua dưới thang, đừng làm đổ muối nhé. Những điềm gỡ đấy...

— Mẹ cô ấy là người vùng này. Có những lời đàm tiếu...

Sống ở đây một thời gian. Cách ly với cái thế giới tàn bạo ngày nay, trong căn phòng vắng lặng, an toàn này, anh cảm thấy cái xã hội hiện giờ xấu xí quá. Người ta nói tới một quyền lực tối cao, một sự độc tài tối cao... Ôi, những cảnh lâm ly, bi hài! Rose trình diện cùng Hoàng hậu và vợ anh bị xử bắn. Bức ảnh trong căn phòng này và những trận bom dội xuống quê nhà! Tất cả hỗn loạn nháo nhào trong mỗi giao thiệp của anh với Rose, cạnh cái thầy ma K và câu chuyện tiểu lâm của Fortcscue mà rồi cuối cùng, ngay trong trường hợp riêng của anh, giữa những công trình về ngôn ngữ rôman với phát súng nhắm mắt bắn bừa cũng là một khoảng cách xa lắm, xa lắm. Ai mà thu xếp trước được cuộc đời mình hoặc thấy trước được tương lai ngoài cái dự cảm mơ hồ?

Nhưng anh vẫn phải nhìn về tương lai đời mình. Chẳng có tương lai gì cả bởi nó quá đơn giản. Anh sẽ bị bắt. Hoặc già nếu thoát được cảnh sát. Anh trở về nước, sự thế sẽ ra sao? Bức tường nghĩa trang đang đợi anh. Nàng nói: - Đừng tìm cách thoát khỏi tay em. Thoái khỏi tay em, đời anh tàn đấy! Mọi người đều đoán nhầm tuổi em. Em không còn trẻ đâu. Mọi người đều đoán nhầm về em. Em đâu có ngây thơ như vậy!

— Khi tiểu thư còn bé xíu - bác già nói - chính tiểu thư đi phát phần thưởng cho các xếp ga vùng này. Thưởng cho vườn hoa nào đẹp. Lúc đó mẹ cô còn sống. Còn Huân tước thì bao giờ thêm điểm cho vườn nào trồng nhiều hồng... Mẹ cô rất yêu hoa hồng...

— Nàng đâu có thể chung sống cùng mình được. D nghĩ. Một phái viên thất bại trong công tác, một chế độ đang thất trận. Mà mình còn gì đâu để dành cho nàng. Những gì đẹp nhất đời mình đã vùi sâu trong một nấm mồ..

— Tiểu thư Cullen cũng yêu hoa hồng lắm, loại hồng trắng...

D nhìn ra sân ga. Trời vẫn còn tối, nhưng đằng xa, chân trời đã giăng mây ngang. Trời sắp rạng. Anh cảm ơn bác già.

— Thế còn nhà cụ Bennett?

— Đi thẳng con đường trước ga. Hỏi thăm quán cà phê Sư Tử Đỏ. Tới đó hỏi nhà cụ bà Marie Bennett.

Chương 14

Khi D ra khỏi ga, địa hình của mặt trận sau cùng hiện ra trước mắt anh thật là đơn giản.

Một con đường dẫn thẳng tới giếng than, dựng thành hình chữ T, vuông góc với một con đường khác dọc dãy đồi đen xám. Những ngôi nhà của thợ mỏ bằng đá xám giống in nhau. Thỉnh thoảng, một cái quán rượu, một ngôi nhà thờ nhỏ, một cửa hàng tạp hóa nghèo nàn. Không khí đơn điệu, ngây thơ như thể cái khu thị trấn này do trẻ con làm ra bằng một thứ đồ chơi hình hộp.

Hai con đường vắng ngắt, vắng quá, so với một khu công nhân. Chẳng còn việc gì làm, thiên hạ nằm nhà cho ấm. D đi qua một dãy nhà cao rộng, cửa đóng, có lẽ là trụ sở mỏ than. Quán Sư Tử Đỏ đây rồi. Một tấm biển đề tên đã cũ, một con sư tử vẽ bằng sơn đỏ. Một cái sân rộng, cỏ bắt đầu mọc, một cái nhà chứa xe bỏ không.

D bước vô quán gọi cà phê và bánh điểm tâm. Anh hỏi nhà cụ Marie Bennett. Ông già chủ quán nhìn anh:

— Ông là khách mới tới? Người nước ngoài à?

— Vâng.

— Nhà bà Bennett hả? Đi tới ngã ba. Rẽ trái. Cái nhà có vườn cây, rào sắt.

— Quán ngày Chủ nhật mà vắng khách quá?

— Ngày xưa nó là khách sạn cổ đấy. Khi thăm mỏ, bao giờ Huân tước Benditch cũng tới đây.

— Mỏ lại sắp mở rồi, thưa cụ?

— Sắp đấy. Cánh chủ ở Luân Đôn đã tới rồi. Chốc nữa có cuộc họp. Bates sẽ nói chuyện với công nhân.

— Bates là ai?

— Chủ tịch Công đoàn mỏ.

D cảm ơn ông cụ, trả tiền, bước ra ngoài.

Nhà cụ Bennett dễ tìm. Đây là ngôi nhà bề thế nhất xóm, cửa kính có rèm kéo. Một tấm bảng nhỏ bằng đồng đúc gắn trên trụ cổng. Gia huy Benditch chẳng? Một con thú có cánh, mồm ngậm chiếc lá. Trong khu thị trấn giản dị này, cái hình đúc nổi ấy rắc rối quá, như một phương trình đại số, như một tập hợp những giá trị trừu tượng bày không đúng chỗ. Anh nhấn chuông. Một bà già tóc trắng đeo tạp dề ra mở cửa.

— Cụ là cụ Bennett ạ?

— Đúng. Mời vào.

Bà cụ chưa mở cửa vội, vẫn đứng ngoài hàng hiên, D móc bức thư ra:

— Tiểu thư Cullen nhờ tôi trao cho cụ.

— Mời vào!

Lần này cụ mới chịu mở cửa. Phòng khách rộng, lăm bàn ghế đồ đạc. Bà cụ đặt bức thư lên bàn, dò ngón tay đọc từng chữ.

— Cô viết ở đây rằng anh là bạn rất thân của cô. Cô dặn tôi phải giúp đỡ anh. Giúp đỡ cái gì, cô không nói.

— Xin lỗi cụ, tôi tới sớm quá.

— Xe lửa chỉ có một chuyến ấy.

D nhìn kỹ căn phòng. Bộ xa lông. Cái bàn tròn bằng gỗ. Cái đi văng nệm nhung. Bộ ghế thành cao, chạm trổ, lót lông thú. Thảm len trải dưới nền, trên mặt trải một lớp báo bảo vệ. Giống như cảnh trang trí cho một màn tuồng đã có đôi lần diễn, nhưng từ lâu không diễn nữa, chẳng biết đến bao giờ lại diễn nữa. Cụ già nghiêm trang chỉ tay lên một bức ảnh lồng khung bạc.

— Chắc anh đã nhìn ra?

Một cô bé mũm mĩm hờ hững cầm một con búp bê không có vẻ gì thích thú.

— Xin cụ thứ lỗi, tôi...

— À, đúng rồi. Đâu phải cái gì cô cũng đưa anh coi. Bà già nói, có vẻ đặc thẳng. Anh hãy nhìn cái túi cầm kim kia kìa. Cắt ra từ chiếc áo trình diện. Cái áo cô mặc trong ngày ra mắt Đức Vua và Hoàng hậu. Lật mé sau, anh sẽ thấy ghi ngày tháng.

Ngày tháng thêu ở đây, bằng chỉ đỏ trên lụa trắng. Đây là ngày anh vào tù lần thứ nhất. Đó cũng là một ngày quan trọng trong đời Rose.

— Còn đây, vẫn là tiểu thư đấy. Trong bộ quần áo thể thao. Anh có nhận ra không?

Anh gật đầu, ảnh này thì dễ nhận ra. Rất diện, rất trẻ, Rose nhìn anh giữa một cái khung bọc nhung. Căn phòng tràn đầy con người nàng.

— Không, còn bức này cũng không nhận ra.

— Đây mà! Bạn cũ bao giờ cũng hơn.

— Chắc cụ là người bạn lâu đời của cô.

— Lâu nhất - Bà già hãnh diện nói - Tôi biết cô từ khi lọt lòng, ngay cả Huân tước Beditch cũng hàng tháng sau mới được gặp.

— Cô thường nhắc cụ. Cô quý cụ lắm. D bịa chuyện.

— Chứ sao. Bà cụ lắc lư mái đầu bạc. Sau khi mẹ cô chết, tôi đã làm mọi việc vì cô.

Lạ lắm. Nghe người khác nói về người mình yêu quý nó cũng giống như khi ta bỗng tìm ra trong tủ cũ một cái ngăn kéo chứa đầy kỷ niệm.

— Ngày bé cô ấy ngoan lắm phải không ạ? Anh hỏi đùa.

— Nhanh nhẹn, lém lỉnh. Tôi thích tính cô ấy.

Bà cụ quay đi quay lại, vỗ về cái túi cầm kim, xô khung ảnh sang phải

một chút, sang trái một chút.

— Đừng mong ai cũng phải nhớ tới mình. Đúng không. Tôi chẳng dám phàn nàn gì Huân tước Beditch. Ông rất hào hiệp. Không có ông không biết rồi nhà này sẽ ra sao. Thời buổi này ...

— Rose nói với tôi là cô thường viết thư cho cụ, như vậy là cô vẫn nhớ cụ đấy chứ.

— Chỉ vào dịp Nô en thôi. Vâng, cũng chẳng nói gì nhiều, ở Luân Đôn làm sao cô còn thì giờ. Nào tiếp đón, thăm hỏi... rồi... Lẽ ra cô cũng phải nói lại cho tôi biết Hoàng hậu đã nói gì với cô trong những dịp triều kiến, nhưng...

— Có khi Hoàng hậu cũng chẳng nói gì với cô.

— Có chứ, trông cô xinh tươi thế kia cơ mà!

— Vâng, xinh tươi.

— Tôi chỉ cầu mong cô chọn bạn tốt. Bà quắc mắt nhìn những chiếc lọ sứ.

— Cô không dễ bị lừa đâu. D nói và nghĩ tới Forbes, tới L, tới những phái viên, những thám tử trong và ngoài gia đình.

— Anh không biết bằng tôi đâu. Tôi nhớ có lần ở nhà Huân tước Beditch ở Luân Đôn, lúc cô mới 4 tuổi. Cái thằng bé Peter Triffen... một thằng bé ích kỷ mất dạy, nó bỏ vào tay cô một con chuột máy. Cô khóc hết nước mắt...

Gương mặt già nua đỏ ửng lên, bà vừa tìm lại được bầu nhiệt huyết ngày xưa.

— Tôi dám chắc đời thằng ấy rồi cũng chẳng ra gì. Bà nói tiếp.

Thật lạ, về một nghĩa nào đó, chính bà cụ này đã làm ra Rose, ảnh hưởng của bà chắc cũng lớn như của bà mẹ đã mất. Chắc gương mặt già nua kia đã phú lại cho Rose nhiều đáng vẻ, nếu anh biết kỹ cô gái hơn.

— Ông là người ngoại quốc phải không?

— Vâng.

— A!

— Cô Cullen chắc có nói là tôi tới đây vì công việc.

— Nhưng cô không nói việc gì.

— Cô nghĩ là cụ có thể bảo cho tôi biết đôi điều về mỏ.

— Điều gì?

— Tôi muốn biết về Bates, Chủ tịch Công đoàn mỏ.

— Anh muốn làm với với hắn ư?

— Vâng.

— Vậy thì tôi không giúp anh được. Bà cụ nói dứt khoát. Chúng tôi không giao thiệp với hạng người đó. Anh sắp nói là cô Cullen có quan hệ với bọn đó chứ? Không bao giờ. Bọn xã hội đấy!

— Vậy cụ không thể giúp được tôi sao?

— Không muốn, chứ không phải là không thể.

Một chiếc ô tô chạy qua cửa sổ, rồi một chiếc nữa loại sang.

— Ồ, xe của ai thế này?

Bà bước tới bên cửa sổ, kéo rèm nhón chân nhìn, rồi bà quay lại:

— Anh ạ, có một hoàng thân đã tới nhà này. Một tôn ông rất trẻ rất lễ phép. Ông vào nhà này, ngồi ở cái ghế kia và ông dùng một tách trà. Các ông chủ mỏ mời ông tới thăm khu gia đình công nhân, xem nhà nào sạch sẽ nhất. Ông muốn tới thăm nhà bà Terry, nhưng người ta nói là bà đang ốm. Sau này bà biết, bà nổi khùng, chửi toáng lên. Bà đã chuẩn bị chu đáo, đội nèn, kỳ cọ, một cuộc tổng vệ sinh đặc biệt. Rất tiếc, vì nhà bà trống trơn như nhà gió. Mọi thứ đều nằm ở tiệm cầm đồ. Vì vậy cho nên người ta không dám để hoàng thân tới thăm.

— Xin phép cụ ạ... D nói và đứng lên.

— Anh nói với tiểu thư Cullen giùm tôi là tiểu thư chớ có giao thiệp với tên Bates Công đoàn.

Bà nói bằng cái giọng của một người uy quyền đã xuống, một người đã có thời ra bất cứ mệnh lệnh (nào cởi tất ra! Ăn ít kẹo chứ! Uống tí thuốc này đi!...) Nhưng mà thời thế đã đổi thay!

Anh bước ra đường. Con đường lúc này còn vắng tanh giờ đang nhộn nhạo, tùm nãm tùm ba. Anh nghe một cậu bé hỏi:

— Huân tước là cái gì nhỉ?

Anh nghĩ họ đã khởi động rồi sao? Nhanh thật!

Bỗng có người từ trong một ngôi nhà chạy ra kêu to:

— Mỏ sẽ mở lại!

Đám người dần dần tụ tập quanh ô tô. Họ xăm xoi nhìn lên bề mặt bóng loáng của cái thùng xe làm như qua đó họ có thể tìm ra được những tin tức chính xác hơn.

— Xe của ai vậy? D hỏi.

— Của người phụ tá Huân tước Benditch.

Trên đường đi, thiên hạ từ trong nhà ào ào đổ ra. Anh xuôi theo cơn triều hy vọng đang dâng từ từ. Một người đàn bà gọi to vào trong nhà:

— Nell! Nell! Ông ta đã tới, đăng Sư Tử Đỏ!

D nhớ ngày nào, trong cái thành phố đang đói lả, có tiếng đồn là một chiếc tàu chở lương thực vừa cập bến, anh đã nhìn thấy từng dòng người đổ xô xuống cảng, giống y như ở đây bây giờ. Nhưng không phải lương thực mà là xe tăng, và họ lặng thinh, cúi kính nhìn đoàn tăng đổ bộ. Họ vẫn cần xe tăng đấy, nhưng xe tăng đâu phải là lương thực! Anh kéo áo một người, hỏi: - Bates ở đâu?

— Số nhà 17, đăng kia.

Anh đi ngang thánh đường Thanh giáo, biểu tượng xa với bảng đá xám, lợp ngói. Trên đầu hồi, dưới cây thánh giá, là lời răn dạy nổi: “Cuộc sống chỉ vô hình đối với những đôi mắt mệt mỏi”

Anh gõ cửa căn nhà số 17 nhiều lần. Chẳng có ai trả lời. Dòng người vẫn tiếp tục đi tới... Những chiếc áo khoác sờn vai chẳng ngăn được cơn giá buốt. Những chiếc áo len bọt tơ tả chẳng còn sưởi ấm. D chiến đấu cho những người này đây, nhưng giờ này anh kinh hãi thấy rằng họ sẽ coi anh là kẻ thù: anh ngăn không cho họ tiến tới điều họ đang hy vọng. Anh gõ cửa, gõ cửa. Chẳng có ai trả lời.

Anh gõ cửa căn nhà số 19. Cửa lập tức mở. Giật mình, anh định thần nhìn kỹ và anh thấy Else đứng trước mặt, như một bóng ma, yếu đuối, phờ phạc. Anh hoảng hốt nhìn vết sẹo dài ở cổ do tràng hạt để lại, một cái răng cửa bị gãy. Không phải Else. Một cô bé cũng như Else được đúc trong bộ khuôn của bất công, đối kháng.

— Tôi tìm ông Bates.

— Cửa bốn kia.

— Không có ai ở bên ấy.

— Vậy thì ông ta tới đảng Sư tử Đỏ rồi.

— Người ta xôn xao chuyện gì vậy.

— Mở sập mở lại.

— Cô không đi xem ư?

— Cháu phải trông nhà.

Cô ngược nhìn D một cách chăm chú, tò mò.

— Ông là người ngoại quốc?

— Vâng.

— Ở đây cũng có. Người ngoại quốc hay gây rối.

Anh thoáng chút ngại ngùng. Chuyên chở làm gì cái khối bạo lực tới đây. Về xứ mình mà đánh nhau có hơn không? Không. Không! Thế giới đầy bạo lực. Bạo lực của kẻ nghèo tốt hơn bạo lực của bọn kia. Quan điểm đó làm cho nhiều người trong phe anh đã coi anh là bạo đồ, họ không tin cậy anh. Cũng đúng thôi.

Cô bé hỏi:

— Ông tìm Bates làm gì?

Anh muốn thử nghiệm kết quả, xứ sở này dù sao cũng thuộc về nền dân chủ. Anh nói:

— Tôi muốn báo cho Bates biết than ở đây sẽ đi về đâu?

— Biết thế để làm gì?

— Mọi người cần biết rằng than này dùng để tiếp tế cho bọn phản động ở nước tôi, để chúng giết đàn bà, trẻ con...

— Thế ông muốn gì?

— Muốn thợ mỏ đừng đi lò.

Cô gái kinh ngạc nhìn anh;

— Đừng đi lò?

— Đừng!

— Ông điên rồi. Không đi lò để chết đói à? Than về đâu, mặc nó chứ!

D quay ra, nghĩ bụng vậy là rõ. Sự thật thốt ra từ miệng một đứa trẻ... Anh lảng lạng bước trên đường, củng cố lại quyết tâm anh sẽ chiến đấu đến cùng, dù người ta có bỏ tù, treo cổ anh, xử bắn hay bịt miệng anh, tước bỏ tấm lòng trung thực của anh hoặc cho anh nằm yên nghỉ dưới mồ.

Đám đông đã tụ tập trước khách sạn Sư Tử Đỏ, ca hát vang lừng.

Tình hình tiến triển nhanh quá. Chắc hẳn phía chủ sẽ công bố quyết định tại đây. Đám đông chia thành hai phe đang tranh nhau hát. Đã có

những tiếng hò hét, chửi nhau ở hai bên, bên đi lò bên chưa chịu đi lò. Họ chuyền tay nhau nhiều tờ báo, lấy từ đằng sau chiếc xe của công ty than chở tới. Có ai đó dúi vào tay D một tờ. Đây là tờ báo địa phương, số ra ngày Chủ nhật. Hàng tí to chạy dài: “Mỏ Benditch lại mở cửa! Sẽ xuất khẩu than đá!”

D cầm cổ chạy vô cầu thang khách sạn. Ngoài đường, tiếng la hét, cãi vã, chửi nhau mỗi lúc một thêm náo nhiệt. Anh mở đại một cánh cửa to. Đứng cạnh khung cửa sổ mở rộng, một người đang cao giọng nói xuống đám đông bên dưới: - Tất cả tài xế, bảo vệ, thợ máy tập hợp gấp vào đầu giờ làm sáng mai. Những người khác, nội trong tuần này sẽ tiếp tục đi làm. Lát nữa, thủ lĩnh Bates của các anh sẽ nói rõ thêm. Thời kỳ khủng hoảng đã chấm dứt. Không còn tình trạng một tuần chỉ có bốn ngày làm nữa mà là việc làm quanh năm, ba trăm sáu mươi lăm ngày trong năm!

Có lẽ đây là đại diện của công ty Benditch. Hai người nữa, đứng hai bên ông ta, xoay lưng lại phía D. Anh hỏi hai cái lưng:

— Trong các vị, ai là ông Bates?

Hai người quay lại, một người là L, người kia nói:

— Tôi là Bates.

L chưa nhận ra D, hấn đang cố nhớ, môi thoáng một nụ cười nhẹ, một mi mắt chớp chớp.

Diễn giả quay lại hỏi:

— Có chuyện gì vậy?

— Cái hợp đồng mua than kia không phải là do Hà Lan đặt. Chuyện đó hoàn toàn giả mạo. D nói, mắt nhìn Bates, một người còn trẻ có mái tóc kịch sĩ.

Anh ta nói:

— Chuyện đó can gì đến tôi?

— Công nhân tín nhiệm anh. Hãy báo cho họ biết, đừng đi lò.

— Nào, nào, sao vậy?... Phái viên của Benditch nói.

— Nghiệp đoàn thợ mỏ ở đây tuyên bố không làm việc cho phát xít. D nói tiếp.

— Than này xuất cảng sang Hà Lan.

— Bịp. Chính tôi tới nước Anh để mua số than này nhân danh chính phủ tôi, nhưng người kia - D hướng về phía L - đã cho lấy cắp hết giấy tờ ủy nhiệm của tôi.

— Hẳn điên rồi. Phái viên công ty than nói. Ông đây là bạn thân của ngài Benditch.

Bates có vẻ bối rối, phân trần:

— Tôi làm thế nào được. Các chuyện đó thuộc phạm vi của chính phủ

— Tôi có biết người này. L nhẹ nhàng nói. - Một con người cuồng tín. Cảnh sát đang truy lùng ông ta.

— Vậy thì hãy cho kêu cảnh sát! Phái viên nói.

— Trong túi tôi hiện có một khẩu súng ngắn. Hãy trật tự - D vẫn nhìn Bates, chậm rãi nói. Tôi biết thợ mỏ ở đây sẽ có việc làm trong một năm, nhưng biết bao người sẽ chết ở nước tôi. Và cả ở đây nữa, nếu các bạn biết hết sự thật. Ông Bates, ông hãy nói to lên cho anh em công nhân biết.

Bates nổi cáu:

— Tôi chưa nghe chuyện đó bao giờ? Tôi không tin chuyện đó.

D thấy rõ thái độ lúng túng của Bates. Anh ta mới tin một nửa.

— Anh không nói, vậy thì tôi nói! D nhanh nhẹn tiến ra trước cửa sổ gọi to:

— Các đồng chí! Hãy nghe tôi nói!

Có tiếng hét:

— Nói gì đấy?

— Các đồng chí! Than này không xuất sang Hà Lan mà xuất cho bọn phát xít để chúng đánh phá cách mạng, giết đàn bà và trẻ con!

— Im đi! Có tiếng hét, ở bên dưới.

— Các đồng chí có biết vì sao họ cần than của các đồng chí không? Bởi vì thợ mỏ bên nước tôi cự tuyệt không làm việc cho bọn chúng. Bọn chúng xả súng bắn vào hàng ngũ họ, nhưng họ thà chết không đi lò...

Đám đông xông xao ồn ào bên dưới. Có tiếng hét:

— Bates đâu? Joe đâu? Hãy nói đi!

Bates bước tới.

— Các đồng chí! Các đồng chí vừa nghe một lời lên án rất quan trọng. Ta phải tìm hiểu cho rõ thêm có thật than này xuất cho Hà Lan không, rồi chúng ta sẽ khởi sự...

Tiếng hoan hô ở bên dưới lẫn tiếng chửi rủa loạn xạ. L nhìn D nói:

— Lẽ ra ông nên nhận sự giúp đỡ của tôi từ đầu. Ông đang ở trong một tình thế bi đát đấy. Người ta vừa tìm ra xác ông K... Có lẽ ông nên nhanh chân chạy đi thì vừa.

— Tôi còn một viên đạn cần dành cho ai đó.

— Dành cho tôi?... Hay cho riêng ông?

— Ôi, nếu tôi biết rõ ông đã đi đón đầu!

D không tiếc cái chết, không sợ chết. Nếu anh biết chắc L đã ra lệnh cho mục già kia giết cô bé, anh sẽ bắn thẳng vào đầu hắn ngay bây giờ. Nhưng có quả như vậy không? L và cô bé ở hai thế giới chả có mối liên hệ nào. Giữa kẻ giết người và người bị giết phải có cái gì liên đới, đâu có thể phân phát cái chết một cách hững hờ như một chiếc máy bay hay một khẩu đại bác tầm xa.

Lão phái viên gọi to xuống dưới sân:

— Lên đây các ông ơi! Hắn đây này!

L chậm rãi trả lời D:

— Tôi bất cứ cực điểm nào ở hai phía, ông ạ, tôi vẫn tới. Tôi biết ông đang nghĩ chuyện gì. Không phải vậy đâu. Mụ ấy điên đấy, điên thực sự, không ai xui mụ ấy.

— Nếu vậy thì... Cảm ơn! D rút tay ra khỏi túi áo, nơi khẩu súng vẫn chĩa nòng về phía L - Anh từ từ bước ra khỏi phòng.

Lão phái viên hét lên:

— Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!

L mỉm cười:

— Cứ để cho ông ấy đi! Cảnh sát đang chờ ông ấy!

Viên cảnh sát già đang chạy lên cầu thang, trông thấy D thong thả bước xuống liền hỏi:

— Nó đâu? Ông có thấy nó không?

— Trên lầu. D trả lời và co cẳng chạy thẳng vào giữa đám đông.

— Chạy ngã này, đồng chí! Có ai đó kéo tay áo anh rẽ ngoặt vào một góc rào.

— Nhanh lên! Trèo lên vai tôi!

D tót lên vai một người nào đó, người ấy bám tường đứng thẳng dậy. D nhảy qua tường, ngã ngồi xuống một cái sân con.

Một mõi, rã rời, anh để mặc cho ý nghĩ đuổi nhau mông lung trong đầu óc. Anh thấy nổi giận đồng thời thấy nã lòng. Anh lại bắt đầu bị điều khiển, bị đẩy đưa. Để mà làm gì? Anh kiệt sức rồi, chỉ muốn được nghỉ ngơi trong một góc nhà giam nào đó. Anh thấy chóng mặt. Anh nhớ ra từ tối qua, từ cái buổi liên hoan ở Entrenation anh chưa có miếng gì vào bụng. Anh nằm thiếp đi lúc nào không rõ.

Có người thì thảo vào tai anh:

— Dậy đi! Dậy đi!

Anh mở mắt. Chính là người đã xốc anh lên vai để anh vượt tường. À, một người bạn... chiến đấu... Cùng đi với anh còn hai người nữa, hai chàng trai vừa qua tuổi thiếu niên.

— Các cậu là ai? - D hỏi.

— Ông không cần biết hãy theo chúng tôi.

Họ chui vào một cái kho cũ tối mò. Ba chàng trai ngồi vòng quanh, nhìn anh hau háu. Người nhiều tuổi nhất nói:

— Ông vẫn còn giữ khẩu súng đấy chứ?

— Sao cậu biết.

— Bọn tôi có mặt lúc Bates nói chuyện.

— Làm thế nào mà tôi thoát được đám cảnh sát, kể cũng lạ.

— Bọn tôi ngáng chân chúng, “chăm sóc” chúng để ông chạy.

— Cám ơn nhiều.

— Hãy cất lời cảm ơn đi. Chúng tôi cần khẩu súng.

— Chúng tôi?

— Nghĩa là tổ chức của chúng tôi.

— Để làm gì.

— Phá kho mìn tối nay.

D trao khẩu súng. Chàng trai nói:

— Ông nên tìm cách ra khỏi thị trấn. Bảy giờ tối. Nhớ đấy, bảy giờ kho mìn của khu mỏ này sẽ nổ tung. Nhiều giếng và gương lò sẽ bị sụp, có tu bổ lại cũng hàng tháng...

D thấy bồi hồi sung sướng. Cuộc chiến đấu thực sự đã bắt đầu.

Họ biến nhanh cũng như khi đến. D sực nhớ lẽ ra phải hỏi họ chút gì để ăn lót dạ. Anh nhìn ra mảnh vườn hẹp. Một con chim nhỏ - D không biết tên các loài chim ở nước Anh - đang mổ đều đều trên một miếng cùi dứa vớt ở góc vườn. D tìm cách đuổi, con chim bay vụt đi. Anh rón rén chui ra nhặt, dùng móng tay cạo lớp cốm mỏng cho vào mồm. Con chim nhỏ thường thức bữa ăn của nó ngon lành vậy, nhưng anh thấy chẳng ăn được. Mút mát hồi lâu rồi anh đút vào túi quần. Tiếng chuông đồng hồ để đâu đó, ngân nga bảy tiếng. Anh giật mình tuồn ra khỏi khu vườn.

Chương 15

Gió bắc thổi qua khu đồi phế liệu đưa về một làn mưa lất phất lạnh giá, những giọt mưa như có bụi than làm nhòe mặt người. Giọng một người đàn ông vừa thô vừa dịu dàng vang ra: “Chúng ta hãy nguyện cầu”. Đoạn kinh ứng khẩu^[9]từ trong ngôi thánh đường Thanh giáo ngân nga: Suối yêu thương, Suối Chân lý... Xin hãy ban cho chúng con Nguồn khoáng đăng của Người...

Cái lạnh ẩm ướt ngấm qua tấm áo ngoài dán vào ngực anh như một tấm băng keo ngâm trong nước đá. Anh đi dọc lộ, ngóng chờ tiếng xe buýt đưa khách tới ga Woolhampton. Anh hy vọng từ ga này lên lên chuyển tàu hàng nửa đêm để trở về Luân Đôn. Đây là kế hoạch anh vạch ra trong óc khi chia tay với Cullen Rose đêm qua ở ga Ebston. Từ Luân Đôn, anh sẽ nhờ cơ may nào đó đi tiếp xuống cảng Douvres, và từ đó vượt biển Manche... Nước Pháp... biên giới... quê nhà... Còn cái gì sẽ chờ anh ở quê nhà thì anh thôi không nghĩ tới nữa.

Tiếng cầu kinh từ trong ngôi thánh đường vẫn vọng ra: “Chúng con cầu xin Người hãy nhìn xuống cõi đời bị xé nát, bị hành hình này... Chúng con kêu gọi lòng xót thương của Người tới những nạn nhân chiến tranh, những kẻ không nhà, bất hạnh...”

Tín đồ đang tấu lên khúc hát. Lời nguyện cầu bay ra nhòa vào trong đêm tối từ những khám đường bằng đá và bằng thịt của con người.

D mỉm cười: Họ đang cầu nguyện cho mình mà họ không biết. Nếu mình bước vô, nói cho họ nghe điều đó nhỉ?

Anh bị hất tung sang bên kia đường, đầu va vào vỉa đá. Mảnh kính vỡ bay tung tóe như pháo hoa. Đất đá xoay vần, tiếng tường đổ, nhà sập, anh có cảm giác như mọi thứ đang trút xuống lấp người anh. Anh thấy đau khắp toàn thân, có cái gì gãy đập ở đâu đó. Kho mìn nổ. Anh đã hiểu ra. Nhưng

anh không nghe tiếng nổ vì nó gần và mạnh quá. Bây giờ thì chỉ còn tiếng chó tru, tiếng người la hét. Anh lấy hai tay che mặt rồi anh cũng hét lên. Anh kêu cứu bằng tiếng mẹ đẻ. Có tiếng người nói: - Chính hắn đấy!

Những bàn tay to cứng sờ nắn người anh như hôm nọ, trên con đường Douvres. Anh giận dữ kêu lên:

— Đừng động vào người tôi!

— Thấy súng không?

— Không.

— Cái gì trong túi quần hắn thế?

— Ồ, kỳ quặc! Một mảnh vỏ dừa.

— Có bị thương không?

— Dường như không. Hắn bị choáng vì khiếp đảm.

— Có lẽ nên còng hắn lại.

Hai cảnh sát khom người, tìm cách lôi anh dậy. Lưng anh đau ê ẩm, anh gắng ngồi dậy, nói:

— Hai ông cho tôi ngồi một lúc được không?

— Rồi anh sẽ có nhiều thì giờ để ngồi đấy!

Một người đỡ anh đứng lên, người kia tra còng vào tay anh. Anh hỏi:

— Tôi tội gì?

— Hô hào làm rối trật tự trị an. Lẩn trốn để mưu đồ gây ác. Mở đầu như vậy được rồi.

D phá lên cười:

— Thêm vào bộ sưu tập tội của tôi hai tội nữa.

Ở đồn cảnh sát, anh được dùng một tách ca cao: một ổ bánh mì bơ và được nhốt vào xà lim. Từ lâu lắm rồi, chưa bao giờ anh được hưởng cảnh

bình yên như vậy.

Chương 16

Có ai lay vai D. Anh mở mắt có một cảm giác ấm áp lạ thường. Một viên cảnh sát đứng cạnh giường:

— Mời ông qua phòng điều tra.

Anh để ý ngay tiếng mời. Ở những trại giam trong nước, bên này lẫn bên kia, không bao giờ có tiếng đó. Anh mỉm cười:

— Ông cho tôi một phút.

Viên cảnh sát bước ra, khép cửa lại.

D vươn vai. Anh vẫn còn mặc nguyên bộ đồ hôm ra đi. Căn phòng hẹp, phòng giam ở đồn cảnh sát Luân Đôn không có ghế, chỉ có một cái bàn nhỏ trên đặt một ấm nước lạnh, một cái xô. Anh đánh răng rửa mặt qua loa rồi mở cửa. Viên cảnh sát đứng chờ bên ngoài, đưa anh tới một căn phòng nhỏ trong ngôi nhà trước mặt có ba người đang ngồi trong đó.

Cuộc điều tra ở một đất nước không có chiến tranh. Ba người thay phiên nhau hỏi, họ gợi ý, họ ghi chép tỉ mỉ. Thỉnh thoảng một người đứng lên bước ra cái tủ buýp phê rót cho anh một cốc trà nóng, trà xoàng thôi nhưng pha đậm. Họ mời anh ăn bánh bít quy ngọt, đưa cho anh một bao thuốc lá đen. Anh để ý thấy họ ghi nhãn thuốc lá. Xứ sở thần kỳ!

Họ cũng ra luật cấm vận đối với đất nước anh. Họ không cho phép chở lúa mì tới những bà mẹ đang đói cơm, những đứa trẻ khát sữa bên đó - D nghĩ thầm - Văn minh ư? Anh sẵn sàng tiêu diệt một chục nền văn minh kiểu đó.

Họ cố moi ra sự liên hệ giữa anh và cái chết của K và cô bé. Anh dùng chiến thuật của kẻ liều: chối tất.

— Anh dùng khẩu súng để làm gì?

— Tự vệ. Tôi đã ném xuống sông rồi.

— Sông nào, ở đâu?

— Sông Thames. Một cái cầu, tôi không biết tên.

— Nhưng ông có còn nhớ chỗ không?

— Nhớ, nhưng không chắc lắm...

Họ đã có nhiều chi tiết về đêm liên hoan ở Trung tâm Entrenationo. Có người trông thấy anh cùng đi với K ngoài đường.

— Tôi chia tay K ở ngay cửa.

— Một người tên là Fortescue trông thấy ông cùng với một phụ nữ...

— Tôi không biết người nào tên là Fortescue.

Cuộc điều tra kéo dài mấy tiếng đồng hồ. Có tiếng chuông điện thoại, cảnh sát viên cầm lấy ống nghe, nói với D.

— Ông biết đấy. Mọi câu trả lời là do ông, không ai ép. Ông cũng có quyền không trả lời nếu trạng sư của ông vắng mặt.

— Tôi không muốn có trạng sư.

— Ông ấy không muốn có trạng sư. Viên cảnh sát nói vào máy.

— Ai nói chuyện với ông đấy.

— Tôi không biết.

Ông ta rót cho D cốc trà thứ tư:

— Ông dùng đường? Tôi hay quên quá.

— Không ạ.

— Xin lỗi.

Họ cho gọi hơn một chục người đàn ông, trạc tuổi D để anh đứng giữa bọn ấy. Anh buồn rầu thấy cái cảnh một giáo sư chuyên ngành ngôn ngữ đứng giữa những bộ mặt trộm cắp bất lương của Luân Đôn. Họ cho gọi Fortescue. Anh bước vào, tay cầm cái dù đen, tay cầm chiếc mũ phớt. Anh

bước dọc hàng người với cái vẻ một chính trị gia trẻ tuổi đang duyệt đội quân danh dự. Anh nhìn kỹ một gã ăn mặc xộc xệch đứng bên phải D, bộ mặt lầm lỳ của một kẻ có thể giết người vì một bao thuốc lá. Fortescue nói: - Tôi nghĩ là... Không... Có thể là... Anh ngược đôi mắt lợt lạt, bắn khoắn, nhìn viên cảnh sát đi theo anh - Rất tiếc, thưa ông. Tôi cận thị, mà cái gì ở đây cũng khác cả.

— Khác?

— Vâng. Khác với căn phòng của Emily, tôi muốn nói của cô Glover.

— Người ta không yêu cầu ông nhận mặt bàn ghế - Viên cảnh sát nói.

— Không. Nhưng người kia có một miếng gạc gắn băng keo bên má.

— Ông không tưởng tượng thêm được một miếng gạc sao?

— Được ạ, Fortescue nói và nhìn lên má D, nhưng ông này lại có cái sẹo, người kia dường như không có...

Họ ghi nguyên văn cuộc đối thoại. Họ đưa Fortescue ra, rồi lại đưa một người khác, đội cái mũ cát kết vào. D nhớ mang máng đã gặp người này ở đâu đó. À. Người tài xế tắc xi đã đưa Rose và anh ra ga đêm ấy. Ông này bước chầm chầm qua trước hàng người rồi ông dừng lại trước gã có bộ mặt tướng cướp đứng cạnh D: - Chính là hãn đây ạ.

— Chắc chứ?

— Chắc chắn như vậy!

— Cám ơn nhiều.

Họ không đưa thêm ai vào nữa, giải tán hàng rào danh dự, giải lũ phạm nhân đi. D nghĩ mình bị ghép nhiều án quá, họ tha hồ mà đối chiếu, mình cứ chối phăng hết, vậy là đơn giản. Công việc dù sao cũng đã xong rồi.

Phòng giam khá ấm áp, chần nệm dày. Dùng bữa trưa xong, anh trùm chăn làm một giấc đầy. Anh mơ thấy mình tranh luận với một cô gái. Cô nói rằng bản Oxford có trước bản Berne. Họ đi dọc một dòng sông êm ả.

Anh nói: “Rose...” Mùi vị mùa xuân phảng phất đâu đây. Bên kia bờ sông, những ngôi nhà chọc trời trông như những nấm mồ. Một viên cảnh sát lay vai gọi anh dậy: - Có một ông trạng sư muốn gặp ông.

D chẳng muốn gặp trạng sư làm gì, mệt quá. Nhưng rồi anh cũng theo viên cảnh sát lên phòng điều tra. Viên trạng sư còn trẻ, nhanh nhẹn có vẻ lịch duyệt.

— Xin lỗi ông - D nói - Tôi không có tiền. Nghĩa là... nói chính xác hơn, tôi chỉ còn có hai đồng bạc.

— Ông khỏi quan tâm điều ấy. Đã có người lo. Chúng tôi đã chuyển hồ sơ của ông tới tôn ông Hillman, luật sư. Chúng tôi nghĩ là ông có nhiều người che chở, ông là một nhân vật quan trọng.

— Nếu ông cho rằng với hai đồng bạc...

— Đừng nói chuyện tiền nong bây giờ. Chúng tôi đã được thù lao đầy đủ.

— Nhưng tôi cần biết, trước khi chấp nhận chuyện này.

— Ông Forbes đã lo liệu tất cả.

— Ông Forbes.

— Bây giờ ta đi vào chi tiết. Tòa án còn thiếu chứng cứ về những tội mà ông bị buộc. Chúng tôi đã thanh toán được một số vấn đề, đã chứng minh rằng ông nhập cảnh hợp lệ. Thư mục ghi rõ những công trình của ông xuất bản lại Anh. Ông chính là ông D.

“Hoan hô Rose”. D nghĩ và anh hỏi: “Còn về cái chết của cô hầu ở khách sạn?”

— Họ không đủ chứng cứ về sự liên quan của ông. Một người đàn bà trên lầu đối diện khách sạn đã trông thấy bà quản gia ném cô bé xuống đường và bà này đã nhận tội. Vậy là đủ. Còn chuyện cái xác chết của K.

— Tôi sẽ dẫn chứng nếu người ta cho phép.

— Cảnh sát đang hội chứng. Tôi nghĩ ông sẽ được tham gia...

D thấy có nhiều hy vọng, đồng thời cũng thấy mọi sự rắc rối quá, mệt mỏi quá. Anh hy vọng Rose không bị phiền hà gì trong mối liên hệ với anh. Anh nhớ câu cô nói: “Tôi không thể yêu anh khi anh chết hay khi anh ngồi tù...”

Viên trạng sư gấp sổ đứng lên.

— Thôi, hôm nay như vậy là tạm đủ.

Chương 17

Phiên xử dự thăm mở một tuần sau đó. D đã hồi phục. Anh biết rằng các đồng chí ở bên ngoài đang thu xếp cứu anh.

Anh bình tĩnh bước vào phòng xử. Anh thoáng thấy những gương mặt quen thuộc: Ông khách Ấn Độ Muckerji, giáo sư Entrenationo Bellows, bà thư ký mặc săng-đai xám, hôm nay vẫn mặc săng-đai xám. Anh không mong Rose có mặt ở đây. Đúng vậy. Cô gái thông minh tế nhị này đâu có đại dột tới tòa án.

Ông dự thăm ngồi giữa. Ông có mái tóc bạc mà thưa, đeo mực kính, những nếp nhăn quanh miệng. Ông có vẻ phúc hậu, luôn gõ bút máy xuống tập hồ sơ.

Thủ tục chậm chạp nặng nề làm anh phát mệt. Anh phải trả lời liên tục, đứng xuôi tay, quay lưng về phía cử tọa. Thịnh thoảng một ông già có cái mũi khoằm đứng lên chất vấn viên lục sự. Ông ta thẳng thắn ngắt lời ông công tố. Chắc đó là luật sư Hillman.

Lâu lắm, lâu lắm, rồi ông luật sư Hillman đứng lên nói rằng thân chủ của ông chưa được cho phép đi thu thập thêm chứng cứ. Những người làm chứng chưa có thì giờ cung cấp hết dữ kiện. Ông nói về phía cảnh sát, những luận điểm buộc tội chưa đủ minh bạch. Ông đề nghị tòa cho thân chủ của ông được tại ngoại hầu tra.

D buồn rầu nghĩ, nếu phải đợi tòa xử thì đợi trong phòng giam để chịu hơn đợi ở một phòng ngủ khách sạn.

Hội đồng thẩm phán phản bác, nói rằng tội trạng của D đã rõ. Tòa án chưa cần phán xử tội giết người, nhưng các tội khác thì đã đủ chứng cứ để tuyên án.

— Tôi cực lực phản đối ý kiến của Hội đồng thẩm phán - Luật sư Hillman nói - Quý ông chưa chứng minh được những tội trạng buộc cho

thân chủ của tôi...

— Tôi chưa thêm tội hồ hào dùng bạo lực ở mỏ than Benditch.

Đại diện thẩm phán nói.

— Luật pháp không xử những hành vi chính trị, thưa ông! Tôi phản đối kiểu làm của cảnh sát. Bắt giam người vì một tội vi cảnh nào đó, rồi đi tìm thêm chứng cứ để ghép người ta vào trọng tội. Còn người bị bắt thì không có hy vọng hội đủ chứng cứ bào chữa cho mình.

Ông dự thẩm từ tốn nói:

— Ngài Hillman nói có lý. Trong hồ sơ luận tội hiện nay tôi thấy chưa có gì cần thiết buộc phải xử giam. Tôi cho rằng có thể tạm thời trả tự do cho ông D với một khoản nộp phạt.

Phiên tòa tạm đình để nghị án, rồi ông dự thẩm trở ra rung chuông công bố:

— Phiên xử dự thẩm được lùi lại một tuần. D được tạm tha sau khi nộp hai khoản phạt vạ mỗi khoản một nghìn livres.

D không khỏi mỉm cười... Hai nghìn livres!

Một viên cảnh vệ mở cánh cửa thấp sau lưng D nói:

— Đi về phía này!

D bước ra khỏi phòng xử. Viên trạng sư chờ ở đó. Ông mỉm cười nói với anh:

— Ngài Hillman đã dành cho họ một sự bất ngờ nho nhỏ!

— Tôi chẳng có xu nào, lấy gì nộp phạt, với lại nằm trong trại giam tôi thấy dễ chịu hơn ở ngoài.

— Mọi việc đã được lo liệu.

— Ai lo?

— Ông Forbes. Ông ta đang đợi ông ngoài kia.

— Như vậy là tôi được tự do.

— Như khí trời. Trong vòng một tuần. Hoặc ngắn hơn nếu họ tìm thêm được chứng cứ để bắt lại ông.

— Thiên hạ lo cho tôi nhiều quá...

— Ông Forbes quả là một người bạn tốt.

D bước xuống những bậc thang rộng của tòa lâu đài. Forbes mặc chiếc quần thể thao màu loè loẹt đứng tựa bên chiếc Packard. Họ hơi bối rối nhìn nhau, quên bắt tay.

— Tôi nghĩ phải tỏ lời cảm tạ ông và ngài Hillman về khoản nộp phạt... Thật ra quả là vô ích vì tôi...

— Thôi, ta không nên nhắc chuyện đó. Forbes nhìn D rất lâu rất buồn rầu, như thể ông tìm cách đọc ra điều gì.

— Mời ông lên xe. Tôi không đem tài xế theo.

— Tôi phải tìm một chỗ ngủ, rồi phải tới đăng cảnh sát đòi tiền lại.

— Không cần phải bận tâm ông ạ.

Họ lên xe và Forbes rờ máy.

— Ta đi đâu? D hỏi.

— Về chỗ một người bạn.

Xe chạy về phía chợ Sheperd, vòng qua công viên Trafargar. Forbes dừng xe bên hè một khu nhà khá sang trọng. Ông nhấn hai tiếng còi. Một cô gái xuất hiện trên lầu, gương mặt trẻ trung xinh đẹp. Cô vẫy tay. Forbes bảo D: - Ông chờ tôi một chút. Và Forbes bước vào trong sân.

Một con mèo to đi dọc lề đường, tới đánh hơi một cái đầu cá khô. Nó dùng chân nhặt lên rồi lại bỏ xuống: chưa đến nỗi đói lắm để xơi cái đó.

Forbes đã trở ra, lên xe.

Ông cho xe lùi và rẽ qua đường. Ông thận trọng liếc nhìn D và nói:

— Cô bé tốt lắm.

— Thế ư?

— Tôi nghĩ là cô ấy quyến rũ tôi lắm.

— Hẳn thế.

Forbes hăng giọng. Họ đi dọc đại lộ Knightsbridge.

— Ông là người nước ngoài - Forbes nói - Hẳn ông không lạ gì khi thấy tôi... lui tới với Sally, cô gái vừa rồi đấy, mà vẫn cứ yêu Rose.

— Tôi không để ý chuyện đó.

— Tôi phải tìm mọi cách giúp ông. Cả tuần nay, giờ mới gọi là có kết quả bước đầu.

Xe chạy một lúc mà họ vẫn lặng thinh. Tới đại lộ Western, Forbes nói:

— Hẳn là ông ngạc nhiên lắm nhỉ.

— Đôi chút.

— Thế này. Chắc ông cũng đã thấy là cần phải thoát khỏi nước Anh trước khi cảnh sát hội đủ chứng cứ để buộc tội ông. Chỉ riêng khẩu súng ngắn...

— Họ không thể tìm ra khẩu súng ấy.

— Không nên phiêu lưu. -Ông cũng biết, về pháp lý mà nói thì đó là một vụ mưu sát, dù ông có bắn trúng K hay không. Chắc không đến nỗi lãnh án treo cổ, nhưng ít ra cũng phải mười lăm năm tù.

— Tôi chắc thế, nhưng còn khoản tiền phạt ạ.

— Tôi sẽ thanh toán khoản đó. Bằng mọi cách, ngay đêm nay, ông phải thoát khỏi nước Anh. Đã có người lo cho ông chuyện đó. Người của phe ông. Rose nữa, chưa biết chừng...

— Ông tốt quá, ông vất vả vì tôi quá.

— Không phải vì ông đâu. Rose đã bảo tôi phải làm tất cả những gì tôi làm được.

Giọng Forbes nghèn nghẹn, nước mắt lưng tròng. Chiếc xe hướng về phương Nam. Ông ta bỗng dẫn giọng nói như để trả lời một câu buộc tội:

— Tất nhiên là tôi đã ra những điều kiện của tôi.

— Thế ư?

— Tôi đã đề nghị cô ta không được tới thăm ông. Tôi cấm không cho tới dự phiên tòa.

— Cô ấy đã hứa là sẽ lấy ông... mặc dù có Sally...

— Đúng, nhưng sao ông biết.

— Cô ấy đã nói với tôi.

Càng hay, D nghĩ. Mình đâu còn bụng dạ nào để làm một người tình. Một ngày nào đó, nàng sẽ chợt nhận ra rằng... Forbes hợp với nàng hơn. Xưa nay, thiên hạ không lấy nhau vì tình. Người ta thực hiện các bàn giao ước hôn nhân. Cô ấy và Forbes đã giao ước. Đau khổ làm gì. Phải thấy mình hạnh phúc... hạnh phúc lại quay trở về với một nắm mồ, không hề bội ước.

— Tôi sẽ đưa ông tới một khách sạn ở gần Southcrawl. Những người khác sẽ tiếp nối chương trình... Forbes nói và họ lại trầm ngâm im lặng. Chiếc xe chạy về phía Tây - Nam chở theo người chồng tương lai và người tình... (Nếu quả thật anh có yêu).

Trời đã xế chiều khi chiếc xe bon trên những đụn cát cao vùng Dorset, Forbes lại nói:

— Kể ra ông cũng đã khá thành công đấy. Nhưng về tới nước nhà, liệu ông có... gặp chuyện gì nguy hại không.

— Có đấy. Tôi chờ chuyện đó.

— Vụ nổ ở mỏ Benditch đã làm tiêu tan hợp đồng của L, ông đã biết

chưa? Vụ nổ, cộng thêm cái chết của K.

— Tôi chưa hiểu.

— Ông không mua được than đá, nhưng L cũng chẳng mua được viên nào. Công ty chúng tôi vừa họp sáng sớm nay. Chúng tôi đã hủy hợp đồng. Chuyện mua bán đó nguy hiểm quá.

— Nguy hiểm?

— Một khi mở mở trở lại, chính phủ sẽ cấm khai thác. Làm sao mua nổi trọn trang đầu của tờ Daily Mail để trấn an dư luận? Đã có nhiều tờ báo nói tới lũ côn đồ chính trị, nói tới một cuộc nội chiến sẽ xảy ra trên đất Anh. Vậy, hoặc là chúng tôi phải khởi tố sự vu cáo của các tờ báo kia hoặc là hủy hợp đồng, nại lý do là chúng tôi tưởng rằng than được bán sang Hà Lan. Thế là chúng tôi hủy hợp đồng cho xong chuyện.

Đúng thật. Chiến thắng một nửa, D sâu thăm nghĩ rằng cái chết của mình được tạm hoãn. Chắc người ta để mặc cho bom đạn kẻ thù tiêu diệt anh hơn là đẩy anh vào góc tường nghĩa trang mà xử bắn.

Từ đỉnh đồi, họ đã nhìn thấy biển. D chưa gặp lại biển lần nào từ cái buổi chiều mù sương hôm ấy với tiếng kêu của lũ hải âu trên bầu trời Douvres, những cột mốc của chuyến công vụ. Bên mé phải, ở đằng xa đã trông thấy những dãy biệt thự mọc như nấm. Thành phố đã lên đèn, một chiếc cầu cảng vươn xa ra khơi giống như một con rết mang ánh sáng trên lưng.

— Kia là Southcrawl. Forbes nói.

Mặt biển Manche mênh mông xám xịt đang mờ dần. Không thấy ánh đèn tàu nào ngoài khơi.

— Muộn rồi. Forbes nói, có chút bồn chồn.

— Tôi sẽ tới nơi nào?

— Ông nhìn khu khách sạn kia, mé trái, cách Southcrawl hai dặm.

Xe từ từ xuống dốc. Khách sạn không giống khách sạn thông thường mà giống một khu làng, đúng hơn một cái sân gồm những khu nhà xếp thành hình tròn cửa mạ kền chung quanh một cái tháp sáng đèn... Đồng trống, rồi những khu nhà nối tiếp...

— Khách sạn này có tên là Lido - Forbes nói - một kiểu khách sạn bình dân do tôi nghĩ ra. Một ngàn phòng, sân thể thao, bể bơi... Tôi giao cho một tay có kinh nghiệm tổ chức hàng quán dọc đường quản lý.

Đi một đôi nữa, Forbes dừng xe.

— Phòng của ông đã được giữ. Ông sẽ không phải là người khách đầu tiên lui đi không trả tiền trọ. Tất nhiên khi ông đi rồi, chúng tôi sẽ báo cảnh sát. Tôi nghĩ thêm một tội nhỏ nữa thêm vào sổ tội lệ của ông chắc cũng không làm ông băn khoăn gì lắm phải không? Phòng ông số 105 X.

— Nghe như số xà lim.

— Người ta sẽ tới tìm ông tại căn phòng ấy đêm nay. Tôi thấy dường như mọi sự đều thuận lợi. Thôi tôi phải dừng lại ở đây. Ông lấy chìa khóa đăng quầy tiếp tân.

— Tôi biết nói lời cảm tạ đối với ông bây giờ thì thật là lỗ bịch, nhưng mà...

Đứng cạnh chiếc xe, D từ tốn tìm lời thích hợp.

Chú thích

>

[1] Tráng ca Roland, tập thơ cổ nhất của nước Pháp có nhiều bản chép tay. Bản thứ nhất chép hồi thế kỷ 12 được tìm thấy trong tủ sách Hoàng gia Pháp. Tập thứ hai ở Oxford, Anh. Tập có uy tín nhất được coi là nguyên tác tìm thấy ở Berne - Thụy Sĩ. bản viết tay.

[2] Các ngữ xuất xứ từ hệ la tinh sau khi đế chế La Mã sụp đổ.

[3] Hai cô con gái của Vua George V, Victoria và Elizabeth (Nữ Hoàng Anh hiện nay).

[4] Nell Gwyn, người tình của vua Charles II Anh Quốc, thế kỷ 17, nguyên là một cô gái bán cam trong rạp hát, sau trở thành diễn viên nổi tiếng. Benditch dùng tên cô gọi ngôi biệt thự của mình: “Biệt thự Gwyn”. Pompadour, người tình của Louis XV, thế kỷ 18. De Maintenon, người tình của vua Louis XIV thế kỷ 17. Deslys - ca sĩ. Danh nhân thời thượng London đầu thế kỷ 20.

[5] Trước vụ bạo loạn, chính phủ Cộng hoà Tây Ban Nha gửi nhờ chính phủ Pháp giữ hộ một số vàng lớn. Khi chiến sự nghiêng về phía Pháp, chính phủ Pháp giao lại vàng.

[6] Jérico, thành phố cổ tráng lệ, cách Jerusalem 25 km, nhiều lần bị quân La Mã và Thổ Nhĩ Kỳ tàn phá, nỗi đau của người Do Thái.

[7] Chuyện cổ Cựu Ước: Jacob chịu đi đày bảy năm cho nhà bố vợ để cưới Rachel. Bố vợ lừa, gả cô chị là Lia. Chàng phải ở thêm bảy năm nữa mới cưới được Rachel.

[8] Gợi ý trong bài thơ “Tiếng hát của ông già thủy thủ” của thi sĩ Anh Goleridge.

[9] Khác với Thiên Chúa giáo, ở Tân giáo Tin lành, Kinh không có bài bản sẵn.